

Số: 54/2024/CV-ROXKey

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Mã chứng khoán: TN1

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 024 7307 3099

Fax: Không có

E-mail: vanphong@roxkey.vn

Website: <https://roxkey.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (TN1) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2024 tại đường dẫn: <https://roxkey.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu HC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



VŨ THỊ THU HÀ

 **ROX Key**



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2023**

**TỐI ƯU NỘI LỰC
ĐẦU TƯ CHUYÊN SÂU**



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| GIỚI THIỆU CHUNG | 04 |
| Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 06 |
| Điểm nhấn hoạt động năm 2023 | 12 |
| Thông tin khái quát | 14 |
| Ngành nghề kinh doanh - Dịch vụ cung cấp | 16 |
| Địa bàn kinh doanh | 17 |
| Quá trình hình thành và phát triển | 18 |
| QUẢN TRỊ CÔNG TY | 20 |
| Sơ đồ tổ chức bộ máy ROX Key | 22 |
| Giới thiệu Công ty con | 22 |
| Giới thiệu Nhân sự chủ chốt | 24 |
| Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 | 32 |
| Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc | 35 |
| Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 | 36 |
| Hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán | 37 |
| Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Điều hành | 39 |
| Cơ cấu cổ đông - Thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 40 |
| BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 | 42 |
| Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc | 44 |
| Công tác quản trị rủi ro năm 2023 | 51 |
| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN | 52 |
| Mục tiêu phát triển trung, dài hạn | 54 |
| Các yếu tố định vị và định hướng trọng tâm của ROX Key | 55 |
| Định hướng chiến lược kinh doanh | 57 |
| Định hướng cho hoạt động từ thiện, xã hội | 59 |
| Đánh giá chung | 59 |
| ROX Key chuyển đổi nhịp nhàng trên hình trình số hoá | 60 |
| BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG | 64 |
| Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 | 66 |
| Phát triển nguồn nhân lực | 86 |
| Các hoạt động cộng đồng - xã hội | 92 |
| Hoạt động văn hóa doanh nghiệp | 94 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN | 98 |

CHÚ THÍCH VÀ VIẾT TẮT

| | |
|-----------------|---|
| ROX Key/Công ty | Công ty Cổ phần ROX Key Holdings |
| ROX Group | Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX |
| TNPM | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management |
| C-ONE | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C-ONE |
| Nhất Việt | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt |
| V-ONE | Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ V-ONE |
| Thẩm định giá | Công ty Cổ phần Thương mại & Tư vấn Đầu thầu, Thẩm định giá |
| TNTalent | Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent |
| TNTech | Công ty Cổ phần TNTech |
| MANPRO | Công ty cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO |
| UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| HOSE | Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| BKS | Ban kiểm soát |
| UBKT | Ủy ban Kiểm toán |
| TGD | Tổng Giám đốc |
| Ban lãnh đạo | Nói đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc |
| Ban Điều hành | Nói đến Tổng giám đốc, Kế toán trưởng |
| CBNV | Cán bộ nhân viên |
| TTTTM | Trung tâm thương mại |
| VP | Văn phòng |
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| CTCP | Công ty Cổ phần |

GIỚI THIỆU CHUNG





THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



“ROX Key tiếp tục bám sát mục tiêu Phát triển bền vững thông qua việc tối ưu nội lực, đầu tư chuyên sâu, tiết kiệm chi phí trong triển khai vận hành hệ thống và nâng cao chất lượng quản trị công ty với tinh thần đồng tâm hiệp lực giúp mang lại giá trị gia tăng cho các cổ đông cũng như lợi ích cho khách hàng và đồng hành cùng sự phát triển của các đối tác.”

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác,

Thay mặt HĐQT và Ban lãnh đạo ROX Key, tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc, thịnh vượng và thành công!

Kinh tế thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức hơn nhiều so với dự báo; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro, chi phí hàng hoá, năng lượng lại tiếp tục tăng cao do ảnh hưởng của biến động lãi suất tại các thị trường kinh tế lớn và biến động địa chính trị với căng thẳng leo thang.... Trước những khó khăn chung của thị trường thế giới và trong nước, nhiều chính sách hỗ trợ, phục hồi kinh tế được chính phủ ban hành giúp nền kinh tế Việt Nam nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế với những kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 5,05%, ở mức cao so với khu vực; lạm phát toàn phần ghi nhận mức tăng trung bình 3,25%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Chính Phủ; lạm phát cơ bản tăng cao hơn (bình quân tăng 4,2%), tuy nhiên xu hướng hạ nhiệt được thấy rõ ràng hơn từ Quý 2/2023.

(*Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam)

Linh hoạt thích ứng, nắm bắt cơ hội

Năm 2023 tiếp tục tập trung vào việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu tài sản dữ liệu, ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản trị, kinh doanh. 2023 tiếp tục là năm thành công đối với ROX Key khi tiếp tục cán mốc doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập đạt 978,88 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2022 và giảm 2% so với kế hoạch đề ra. Với tâm thế sẵn sàng linh hoạt trong điều hành, cùng với sự chủ động thích ứng trong thời kỳ khủng hoảng, ROX Key chú trọng quản trị doanh nghiệp một cách bền vững, tối ưu một cách hiệu quả giúp doanh nghiệp đạt nhiều dấu mốc quan trọng và nắm bắt những cơ hội kinh doanh mới, tạo ra các gói sản phẩm thuận ích trong hệ sinh thái của ROX Key, tăng cường lợi thế cạnh tranh và đa dạng hơn sự lựa chọn cho khách hàng. Tại lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết lần thứ 16 - năm 2023 do HOSE tổ chức, ROX Key đã vinh dự được vinh danh Top 5 Quản trị công ty tốt nhất tại Nhóm vốn hóa nhỏ.

Trong mảng Quản lý vận hành Bất động sản thông qua Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management (TNPM), chúng tôi tiếp tục cung cấp các dịch vụ toàn diện về Quản lý vận hành cho hơn 30 dự án tại 14 tỉnh/ thành phố trên toàn quốc và tiếp tục là đối tác tin cậy của nhiều Tập đoàn, Doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực Bất động sản, Bán lẻ, Tài chính, Ngân hàng. Tại TNPM, chúng tôi tạo ra một quy trình riêng biệt, với đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, khắt khe luôn đáp ứng được các tiêu chuẩn cao cấp của khách hàng.

Mảng Công nghệ thông tin, thông qua Công ty cổ phần TNTech được chú trọng đầu tư, đặc biệt ưu tiên phát triển các dự án công nghệ có mục tiêu cải thiện sự hài lòng, lòng trung thành và sự chuyển đổi của khách hàng, đưa CNTT trở thành một công cụ hữu hiệu đóng góp tích cực vào hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hỗ trợ lựa chọn và triển khai nền tảng Tiếng nói của khách hàng (Voice of Customer). Năm 2023, TNTech được TUV NORD Việt Nam xác nhận đã xây dựng thành công Hệ thống quản lý an toàn thông tin hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn, đáp ứng được 93 biện pháp kiểm soát mà tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2022 yêu cầu và chính thức nhận được giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022.

Kính thưa Quý cổ đông;

Trước bối cảnh chuyển động không ngừng của nền kinh tế, khi mà khủng hoảng không còn là sự kiện bất thường, tốc độ biến đổi của thị trường theo cấp số nhân, mọi phương thức kinh doanh truyền thống, tư duy quản trị cũ đang dần trở thành sự cản trở trong quá trình phát triển của doanh nghiệp. Năm 2024, ROX Key tập trung đề cao tinh thần **“Đồng tâm hợp lực”** thúc đẩy tối đa tinh thần sáng tạo, đổi mới. Chúng tôi tiếp tục bám sát mục tiêu Phát triển bền vững thông qua việc tối ưu nội lực, đẩy mạnh đầu tư chuyên sâu, tiết kiệm chi phí trong triển khai vận hành hệ thống và nâng cao chất lượng quản trị công ty với tinh thần đồng tâm hợp lực giúp mang lại giá trị gia tăng cho các cổ đông cũng như lợi ích cho khách hàng và đồng hành cùng sự phát triển của các đối tác.

- **Tối ưu nội lực** được ưu tiên thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp để tối ưu hóa nguồn nhân lực, phát huy kinh nghiệm quản lý và quản trị rủi ro lên mức tối đa. Đồng thời, tích cực triển khai xây dựng, đào tạo, lan toả văn hoá doanh nghiệp mạnh mẽ, xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, coi văn hoá là công cụ quản trị con người bền vững.
- **Đầu tư chuyên sâu**, nâng cao chất lượng dịch vụ được ROX Key triển khai thực hiện triệt để thông qua việc mở rộng và khai thác nhiều dịch vụ tiện ích bất động sản ở phân khúc cao hơn. Năm 2024, TNPM sẽ tiến hành hợp tác với các đơn vị vận hành quốc tế nhằm nâng cao năng lực, nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng đến việc tham gia vận hành các dự án của các chủ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đầu tư vào con người và công nghệ là 2 mục tiêu quan trọng trong quan điểm đầu tư chuyên sâu và mang tính bền vững, lâu dài.
- **Tiết kiệm chi phí** là một chiến lược được ROX Key tiếp tục bám sát trong năm 2024 thông qua việc chú trọng công tác quản trị rủi ro, tiết giảm chi phí, đảm bảo lợi ích tối đa của công ty, cổ đông, người lao động, đối tác, khách hàng và xã hội.

“Đồng tâm hợp lực” là phương châm phát triển được chúng tôi lựa chọn làm một yếu tố quan trọng trong việc quản lý, vận hành và phát triển doanh nghiệp. Từ đó, ROX Key xây dựng nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, tích cực, tối ưu được tinh thần hợp tác và đoàn kết giữa các thành viên trong tổ chức, tạo ra sự cam kết và đam mê, giúp kiến tạo nên những giá trị bền vững và tự tin chinh phục những mục tiêu thành công mới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng ROX Key. Chúng tôi tin rằng, những nỗ lực và hành động quyết liệt sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi thách thức để cùng nhau chinh phục những thành công mới.

Kính chúc Quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trần Xuân Quảng



 TNS

 **ROX Key**
SÁNG TẠO THUẬN ÍCH

ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN

Năm 2023, ROX Key được vinh danh với nhiều giải thưởng và chứng nhận uy tín như: Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022-2024, Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2023 (Profit 500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2023 (FAST 500), Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất 2023 (Nhóm Vốn hóa nhỏ).



Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022-2024



Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất 2023 (Nhóm Vốn hóa nhỏ)

Các đơn vị thành viên trực thuộc ROX Key cũng vinh dự nhận được những giải thưởng danh giá ở lĩnh vực Công nghệ và Quản lý vận hành Bất Động sản như: Sao Khuê 2023 với giải pháp FX Trading, Thành phố thông minh Việt Nam 2023 với giải pháp Khu công nghiệp thông minh, Top 10 Thương hiệu ASEAN, Top 50 Nhân hiệu hàng đầu Việt Nam với lĩnh vực Quản lý vận hành Bất động sản.



Thành phố thông minh Việt Nam 2023



Sao Khuê 2023



Top 10 Thương hiệu hàng đầu ASEAN

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ



Nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất về chất lượng dịch vụ, ROX Key tập trung rà soát, xây dựng kiện toàn hệ thống quy trình vận hành, làm việc, đồng thời đầu tư phát triển các giải pháp công nghệ như: Cổng thông tin điện tử Web Portal của ROX Key (roxkey.vn) với giao diện đẹp mắt, cung cấp đầy đủ thông tin về ROX Key, các công ty thành viên, các dịch vụ, dự án, lĩnh vực hoạt động cũng như thông tin việc làm để khách hàng và đối tác tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng, đầy đủ và đáng tin cậy; Ứng dụng S-Plus đem đến nhiều tiện ích cũng như giá trị gia tăng cho khách hàng như: thanh toán trực tuyến; Hệ thống Quản lý cơ sở vật chất hạ tầng - FM: quản lý thông tin tài sản tập trung về không gian, cơ sở hạ tầng, con người, tổ chức hay nguồn vốn; Hệ thống

quản lý điều hành tòa nhà - PMSb: giúp nhà quản trị quản lý nhân sự, các dịch vụ, thiết bị, tài sản một cách hiệu quả; Hệ thống Car Parking: tích hợp các công nghệ tiên tiến và thiết bị hiện đại giúp kiểm soát lưu lượng xe vào - ra bằng hệ thống thẻ từ, nhận diện biển số, mang tính an toàn cao, giảm thiểu được rủi ro thất thoát tài chính và tăng cao hiệu quả quản lý; Hệ thống Khu công nghiệp thông minh: nền tảng quản lý dữ liệu tập trung, tích hợp toàn bộ thông tin của khu công nghiệp theo thời gian thực; kết nối tới nhiều thiết bị IoT như các loại cảm biến, Flycam, robot sản xuất, camera... thu thập, lưu trữ, phân tích, xử lý thông tin nhằm hỗ trợ tốt hơn trong công tác quản lý, tối ưu chi phí vận hành, giảm nhân công, cải thiện chất lượng dịch vụ.

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY

Năm 2023 tiếp tục là một năm chuyển mình trong hoạt động tái cơ cấu bộ máy của ROX Key, khi Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tinh giảm đội ngũ quản lý tại các đơn vị thành viên, xây dựng và ban hành kịp thời các văn bản về sắp xếp tổ chức lại bộ máy, đảm bảo công tác quản trị và hoạt động kinh doanh liên tục.

Theo chiến lược, giai đoạn 2023-2025, ROX Key sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực trong việc tái cấu trúc doanh nghiệp toàn diện vào các nội dung sau:

- Chuyển đổi số, đưa công nghệ vào công tác quản trị nguồn nhân lực
- Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức nhân sự tinh nhuệ, tinh gọn, hiệu quả
- Điều chỉnh bộ nhận diện thương hiệu mới mạnh mẽ, sáng tạo
- Tinh gọn quy trình quản trị, vận hành tối ưu hoạt động vận hành doanh nghiệp.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

| | |
|-----------------|---|
| Tên công ty | Công ty Cổ phần ROX Key Holdings |
| Tên viết tắt | ROX Key |
| Ngày thành lập | 23/10/2014 |
| Mã chứng khoán | TN1 |
| Vốn điều lệ | 496.659.500.000 VNĐ |
| Vốn chủ sở hữu | 920.533.994.628 VNĐ |
| GCN ĐKKD và MST | 0106673358 |
| Trụ sở chính | Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | 024 7307 3099 |
| Website | https://roxkey.vn/ |

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ CUNG CẤP

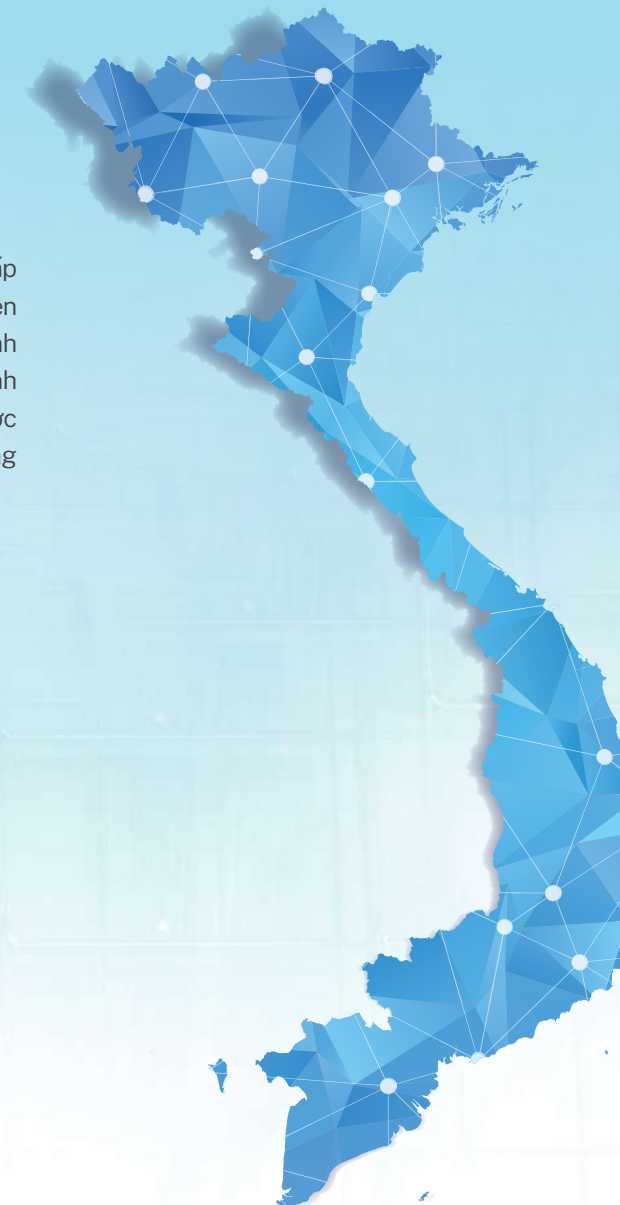
ROX Key là nhà cung cấp giải pháp dịch vụ đa ngành cho doanh nghiệp, với vai trò là công ty mẹ ROX Key quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên. Thông qua các công ty thành viên, ROX Key cung cấp ra thị trường các dịch vụ quản lý, vận hành Bất động sản trên phạm vi toàn quốc; dịch vụ công nghệ hiện đại và đa dạng; dịch vụ tư vấn, cung ứng và quản lý nguồn nhân lực đa ngành, cụ thể như sau:

- ✘ Dịch vụ quản lý tòa nhà, văn phòng, chung cư, khu công nghiệp và là đối tác tin cậy của nhiều Tập đoàn, doanh nghiệp trong lĩnh vực Bất động sản, bán lẻ, tài chính - ngân hàng;
- ✘ Các giải pháp và dịch vụ Công nghệ thông tin hàng đầu cho lĩnh vực tài chính - ngân hàng, khách sạn thông minh và bất động sản;
- ✘ Giải pháp Quản trị nhân sự khép kín, toàn diện của các tập đoàn, công ty quy mô lớn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Bất động sản, Du lịch - Khách sạn, Quản lý khu công nghiệp, Dịch vụ.
- ✘ Dịch vụ quản lý vận hành các khu công nghiệp lớn trên toàn quốc;
- ✘ Dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp với hơn đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên sâu;
- ✘ Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, cảnh quan cây xanh và các dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp khác cho các dự án BĐS như khu công nghiệp, khu dân cư, tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị, ngân hàng.
- ✘ Dịch vụ tư vấn quản lý dự án xây dựng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hiện tại, ROX Key đã cung cấp dịch vụ đến các khách hàng trên phạm vi cả nước. Địa bàn kinh doanh rộng lớn tại 55 tỉnh thành giúp ROX Key đa dạng hóa được danh mục khách hàng và tăng hiệu quả kinh doanh.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings là một công ty đa ngành, hoạt động trong các lĩnh vực: Quản lý vận hành Bất động sản; Công nghệ thông tin; Quản trị nguồn nhân lực; Tư vấn - quản lý dự án xây dựng. Trải qua quá trình 9 năm hoạt động, ROX Key đã tạo ra ấn tượng và khẳng định vị thế của mình trong các lĩnh vực kinh doanh chính. Nhờ định hướng kinh doanh hợp lý, ROX Key bắt đầu hoạt động nghiên cứu, phân tích và tìm kiếm các công ty trong lĩnh vực dịch vụ để M&A và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

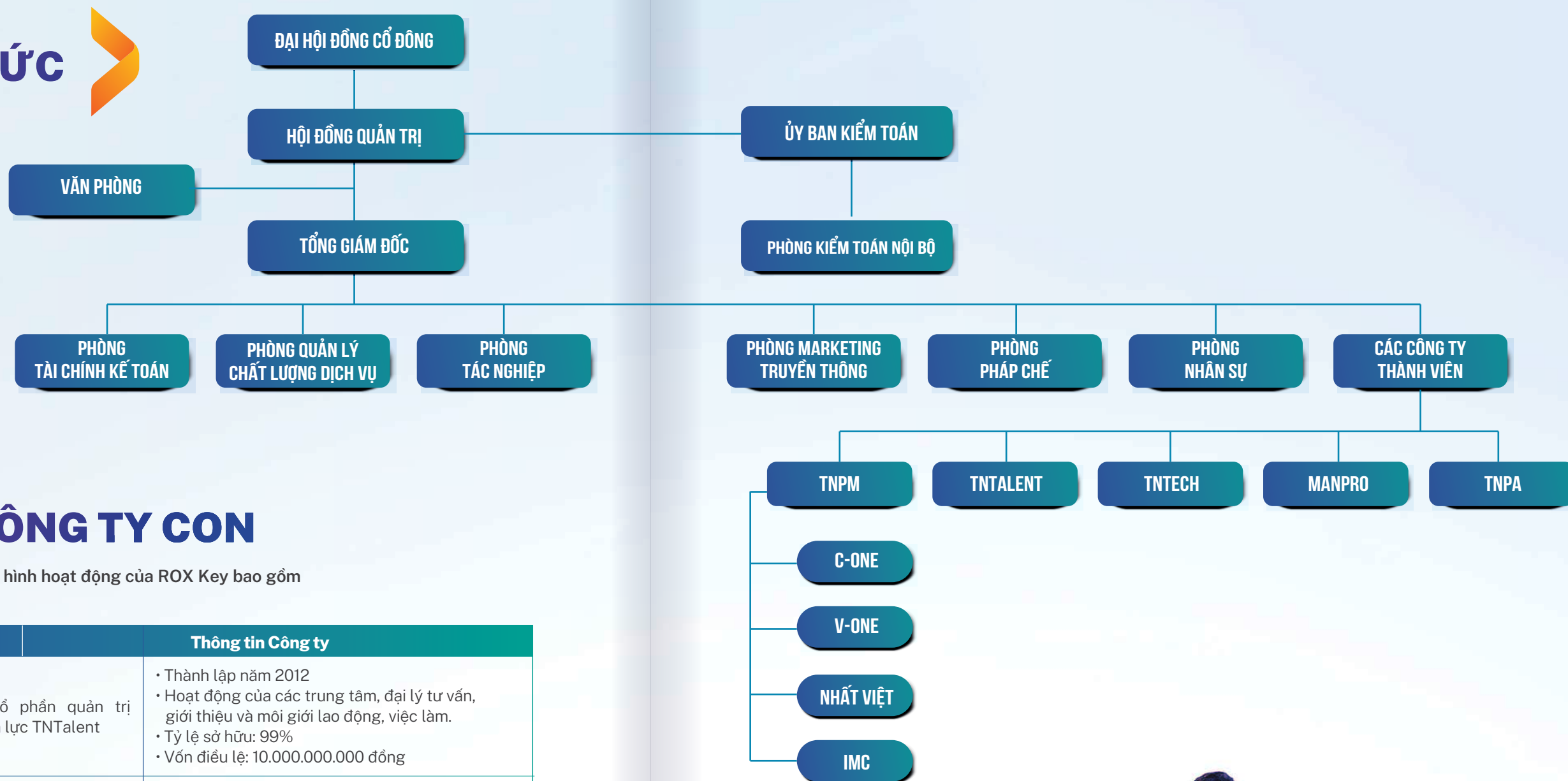


09:30 09:55 10:08 10:30 11:15 11:48 12:06

| | | |
|------|-------|--------|
| CWQT | 99.0 | +99.0% |
| BOTJ | -0.82 | -0.82% |
| TRF | -32.0 | -32.0% |
| UIO | +75.0 | +75.0% |
| DZRD | -34.0 | -34.0% |
| VWQ | -34.0 | -34.0% |
| KNJ | +56.0 | +56.0% |
| PLMN | +0.98 | +0.98% |
| JJB | +83.0 | +83.0% |



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU CÔNG TY CON

Tính đến thời điểm 31/12/2023, mô hình hoạt động của ROX Key bao gồm 05 công ty con:

| STT | Tên Công ty | Thông tin Công ty |
|-----|--|---|
| 1 | TNTalent Công ty cổ phần quản trị nguồn nhân lực TNTalent | <ul style="list-style-type: none"> Thành lập năm 2012 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Tỷ lệ sở hữu: 99% Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng |
| 2 | TNTech Công ty cổ phần TNTech | <ul style="list-style-type: none"> Thành lập năm 2012 Lập trình máy vi tính Tỷ lệ sở hữu: 99,51% Vốn điều lệ: 61.100.000.000 đồng |
| 3 | TNPM Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management | <ul style="list-style-type: none"> Thành lập năm 2012 Cung cấp dịch vụ quản lý Bất động sản Tỷ lệ sở hữu: 99,62% Vốn điều lệ: 52.427.500.000 đồng |
| 4 | TNPA Công ty cổ phần thương mại & tư vấn đấu thầu, thẩm định giá | <ul style="list-style-type: none"> Thành lập năm 2015 Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Tỷ lệ sở hữu: 51% Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng |
| 5 | MANPRO Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO | <ul style="list-style-type: none"> Thành lập năm 2007 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Tỷ lệ sở hữu: 51% Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng |

Công ty liên kết: Tính đến 31/12/2023, ROX Key không có Công ty liên kết.



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT ROX Key (trước đây là Công ty CP Thương mại dịch vụ TNS Holdings, đã thực hiện đổi tên vào tháng 3/2024) gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập. Tất cả thành viên HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm quản trị - điều hành trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, am hiểu sâu sắc môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

1. Các nhân sự chủ chốt tại thời điểm 31/12/2023

Ông **TRẦN XUÂN QUẢNG**

CHỦ TỊCH HĐQT

(bổ nhiệm từ 26/12/2023)

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh/tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- 1991-1993: Chuyên viên kế toán Nhà máy Len Hải Phòng
- 1993-1995: CV Thanh toán Quốc tế - CN Cần Thơ - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 1995-1996: Trưởng bộ phận Thanh toán Quốc tế - CN Cần Thơ - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 1996-2003: Trưởng bộ phận Thanh toán Quốc tế - HSC - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2003-2004: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp/Phòng Kinh doanh - HSC - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2004-2005: Phó Giám đốc - CN Hà Nội - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2005-2007: Giám đốc Sở Giao dịch - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2007-2008: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2008-2011: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp & Khách hàng Cá nhân - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- 2011-2013: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2013-2016: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- 2016 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 2016 đến nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Family Mart Việt Nam
- 2021-2023: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ và nền tảng tài chính kỹ thuật số TNEX
- 2022-2022: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam
- 2022-2022: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TNG Realty
- 2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 90.629 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,182%

Bà **PHẠM THỊ HẢI NINH**

PHÓ CT HĐQT

(bổ nhiệm 26/12/2023
miễn nhiệm 26/02/2024)

Năm sinh: 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ luật kinh tế

Quá trình công tác:

- 2008-2009: Chuyên viên tư vấn Công ty Luật SMIC
 - 2009-2011: Trưởng phòng Tư vấn dự án - Công ty Luật SMIC
 - 2011-2018: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
 - 2018-2023: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH
 - 09/2023-01/2024: Phó TGD Công ty CP ROX Key Holdings
 - 12/2023-02/2024: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP ROX Key Holdings
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:** 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu:** 0%

Bà **TRẦN THỊ THANH HƯƠNG**

THÀNH VIÊN HĐQT

(bổ nhiệm 26/12/2023)

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 2005-2016: Kế toán trưởng - Công ty CP Eurowindow
 - 2016-2019: Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư Thương mại và dịch vụ SHC Việt Nam
 - 2019 đến nay: Trưởng ban kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
 - 2023 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH
 - 2023 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP ROX Key Holdings
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:** 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu:** 0%

Ông **BÙI QUỐC KHÁNH**
THÀNH VIÊN HĐQT
(bổ nhiệm 28/04/2020)

Năm sinh: 1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
Quá trình công tác:

- 2001-2005: Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc dự án hiện đại hóa ngân hàng, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- 2005- 2007: Giám đốc Dự án hiện đại hóa ngân hàng, Giám đốc Khối Công nghệ thông tin, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 01/2008-02/2012: Giám đốc Khối công nghệ ngân hàng kiêm Phó Giám đốc Khối nghiệp vụ tổng hợp, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 05/2012-11/2013: Giám đốc khối công nghệ thông tin, Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- 12/2013-02/2014: Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng số, Ngân hàng TMCP Quốc dân
- 03/2015-07/2017: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần MITech
- 07/2017-03/2018: Giám đốc khối CNTT, Ngân hàng TMCP Hàng Hải
- 11/2017-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần TNTech
- 04/2020-nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ ROX Key
- 04/2021-08/2023: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Dịch vụ và nền tảng tài chính Kỹ thuật số TNEX
- 2023 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 312.929 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu: 0,63%

Bà **NGUYỄN THỊ YẾN**
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
(bổ nhiệm ngày 28/04/2020)

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:

- 05/2004 - 02/2007: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 02/2007 - 05/2011: Phó Giám đốc Chi nhánh, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 05/2011 - 03/2014: Giám đốc Khu vực, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 03/2014 - 11/2018: Giám đốc Quản lý tín dụng tín chấp, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 11/2018 - nay: Trưởng Ban Tác nghiệp, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 04/2020 - nay: Thành viên độc lập HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 06/2021 - nay: Chủ tịch UBKT, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.250 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu: 0,003%

2. CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT ĐÃ MIỄN NHIỆM TRƯỚC THỜI ĐIỂM 31/12/2023

Bà **NGUYỄN THU TRANG**
CHỦ TỊCH HĐQT
(bổ nhiệm ngày 28/04/2020
miễn nhiệm ngày 26/12/2023)

Năm sinh: 1982
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

- 05/2011-08/2011: Phó Chánh Văn phòng Hội đồng điều hành - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 08/2011-05/2012: Phó Trưởng ban Trợ lý Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 06/2012-12/2012: Phó chánh Văn phòng Hội đồng điều hành - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 01/2013-06/2013: Quyền Chánh văn phòng - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 07/2013-09/2013: Chánh Văn phòng - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 09/2013-05/2015: Giám đốc nhân sự kiêm Chánh Văn phòng - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 12/2014-nay: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent
- 05/2015-12/2019: Giám đốc nhân sự - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 08/2015-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent
- 01/2015-nay: Giám đốc nhân sự, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 04/2020-01/2021: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 12/2014-05/2023: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent;
- 01/2015-05/2023: Giám đốc Nhân sự, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 01/2021-12/2023: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 06/2021-12/2023: Thành viên UBKT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 57.071 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu: 0,115%

Ông NGUYỄN VIỆT SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

(bổ nhiệm ngày 01/02/2018
miễn nhiệm ngày 26/12/2023)

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 06/2003-04/2008: Phó Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- 04/2008-06/2012: Giám đốc Chi nhánh, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương
- 06/2012-06/2013: Giám đốc Vùng 1 - SME, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 08/2015-12/2017: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TNHH Sài Gòn - Hà Nội Lào
- 02/2018-09/2019: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 09/2019-05/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 09/2019-06/2022: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 05/2020-12/2023: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 12/2022-nay: Giám đốc Khối Khách hàng chiến lược, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 5.615 cổ phiếu.

Tỷ lệ sở hữu: 0,011%

Ông PHAN ANH SƠN

THÀNH VIÊN HĐQT

(bổ nhiệm ngày 07/9/2021
miễn nhiệm ngày 26/12/2023)

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- 04/1999-12/2003: Giám đốc Dự án, Công ty cổ phần Tư vấn Công nghệ, Thiết bị và Kiểm định Xây dựng CONINCO
- 12/2003-01/2005: Trưởng ban Quản lý Dự án - Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội
- 02/2005-03/2008: Tu nghiệp tại Ba Lan
- 03/2008-12/2010: Giám đốc Dự án, Công ty CP tư vấn thiết bị Công nghệ và Kiểm định Xây dựng CONINCO
- 01/2011-10/2014: Trưởng ban Quản lý Dự án - Công ty CP Tập đoàn Đông Thiên Phú
- 10/2014-01/2018: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Xây dựng - Tự động hóa và Truyền thông Vinacon - Tập đoàn Alphanam Group
- 01/2018-nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng TNCons Việt Nam
- 01/2021-nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Năng lượng TNPOWER
- 04/2018-nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX
- 09/2021-12/2023: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 11/2021-12/2023: Thành viên UBKT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 238 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,001%

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của ROX Key gồm 02 thành viên.

Ông BÙI QUỐC KHÁNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

(bổ nhiệm ngày 21/09/2023)

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

- 2001-2005: Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc dự án hiện đại hóa ngân hàng, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- 2005-2007: Giám đốc Dự án hiện đại hóa ngân hàng, Giám đốc Khối Công nghệ thông tin, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 01/2008-02/2012: Giám đốc Khối công nghệ ngân hàng kiêm Phó Giám đốc Khối nghiệp vụ tổng hợp, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 05/2012-11/2013: Giám đốc khối công nghệ thông tin, Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- 12/2013-02/2014: Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách khối Công nghệ thông tin và Ngân hàng số, Ngân hàng TMCP Quốc dân
- 03/2015-07/2017: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần MITech
- 07/2017-03/2018: Giám đốc khối CNTT, Ngân hàng TMCP Hàng Hải
- 11/2017-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần TNTech
- 04/2020-nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần ROX Key Holdings
- 04/2021-08/2023: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Dịch vụ và nền tảng tài chính Kỹ thuật số TNEX
- 2023 đến nay: TGD Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 312.929 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,63%

Bà NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG ROX KEY

(bổ nhiệm ngày 25/09/2023)

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- 07/2004-07/2007: kế toán - Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 07/2007-12/2024: Phụ trách kế toán/Kế toán trưởng Công ty con, chuyên viên ban TCKT của Tổng công ty Cơ điện xây dựng - CTCP
- 04/2022-08/2023: Trưởng ban TCKT - Tập đoàn Nam Cường
- 09/2022 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Bà **PHẠM THỊ HẢI NINH**

PHÓ TGD ROX KEY

(bổ nhiệm 21/09/2023
miễn nhiệm 06/01/2024)

Năm sinh: 1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật kinh tế

Quá trình công tác:

- 2008-2009: Chuyên viên tư vấn Công ty Luật SMIC
- 2009-2011: Trưởng phòng Tư vấn dự án - Công ty Luật SMIC
- 2011-2013: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FLC Golf&Resort
- 2011-2012: Trưởng phòng Dự án - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- 2012-2014: Phó Ban Pháp Chế và phát triển dự án - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- 2014-2016: Phó Trưởng Ban Đầu tư thường trực - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- 2016-2018: Trưởng Ban Đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- 2018-2023: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH
- 09/2023-01/2024: Phó TGD Công ty CP ROX Key Holdings
- 12/2023-02/2024: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Ông **HOÀNG MINH TUẤN**

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(bổ nhiệm ngày 12/09/2022
miễn nhiệm ngày 25/9/2023)

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 09/2008 - 03/2012: Phụ trách kế toán. Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân
- 04/2012 - 04/2018: Phụ trách kế toán – Thành viên Ban kiểm soát. Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long
- 05/2018 - 05/2022: Phó Giám đốc Tài chính, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô
- 12/2022 - 09/2023: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần ROX Key Holdings

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Bà **TẠ THỊ THU HẰNG**

TỔNG GIÁM ĐỐC

(bổ nhiệm ngày 23/06/2022
miễn nhiệm ngày 21/09/2023)

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 2005-2013: Giám đốc Thương hiệu, Tập đoàn Gami
- 2013-2017: Giám đốc TTTM Vincom Retail, Tập đoàn Vin Group
- 2017-09/2023: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần đầu tư và cho thuê tài sản TNL
- 06/2022-09/2023: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần ROX Key Holdings
- 07/2022-11/2023: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Managemnet
- 07/2022-12/2023: Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ V-ONE
- 07/2022-12/2023: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Dịch vụ vệ sinh công nghiệp C-ONE
- 07/2022-12/2023: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt
- 07/2022 -12/2023: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Dịch vụ quản lý vận hành Khu công nghiệp IMC

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 273 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,001%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Năm 2023, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

BẢNG: DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT TÍNH TỚI 31/12/2023

| STT | Thành viên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Chức danh kiêm nhiệm HĐQT tại các công ty khác (tính đến 31/12/2023) |
|-----|---|--------------------------------|--|---|
| 1 | Trần Xuân Quảng | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 0,182% | <ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX (tên mới của Công ty Cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam) Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Family Mart Việt Nam |
| 2 | Bùi Quốc Khánh | Thành viên HĐQT | 0,630% | <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần TNTech Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ và nền tảng tài chính Kỹ thuật số TNEX |
| 3 | Nguyễn Thị Yến | Thành viên độc lập HĐQT | 0,003% | |
| 4 | Trần Thị Thanh Hương | Thành viên HĐQT | | <ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH |
| 5 | Phạm Thị Hải Ninh (Đã từ nhiệm ngày 06/01/2024) | Thành viên HĐQT | | <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH |
| 6 | Nguyễn Thu Trang (Đã từ nhiệm ngày 26/12/2023) | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 0,115% | <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent |
| 7 | Nguyễn Việt Sơn (Đã từ nhiệm ngày 26/12/2023) | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | 0,018% | <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Hỏa Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Thương mại và tư vấn đầu thầu, thẩm định giá |
| 8 | Phan Anh Sơn (Đã từ nhiệm ngày 26/12/2023) | Thành viên HĐQT | 0,001% | <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCONS Việt Nam Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Năng lượng TNPOWER |

BẢNG: SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 25 cuộc họp, đảm bảo đúng quy định về số lượng tối thiểu 01 cuộc họp/quý. HĐQT cũng đã ban hành 25 Nghị quyết. Cụ thể như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---|--------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thu Trang – Chủ tịch HĐQT (kiêm Thành viên UBKT) | 23/25 | 92% | Miễn nhiệm ngày 26/12/2023 |
| 2 | Nguyễn Việt Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT | 24/25 | 96% | Miễn nhiệm ngày 26/12/2023 |
| 3 | Bùi Quốc Khánh – Thành viên HĐQT | 25/25 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Thị Yến – Thành viên HĐQT độc lập (kiêm Chủ tịch UBKT) | 25/25 | 100% | |
| 5 | Phan Anh Sơn – Thành viên HĐQT (kiêm Thành viên UBKT) | 24/25 | 96% | Miễn nhiệm ngày 26/12/2023 |
| 6 | Trần Xuân Quảng – Chủ tịch HĐQT | 01/25 | 4% | Bỏ nhiệm ngày 26/12/2023 |
| 7 | Phạm Thị Hải Ninh – Phó Chủ tịch HĐQT | 01/25 | 4% | Bỏ nhiệm ngày 26/12/2023 |
| 8 | Trần Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT (kiêm Thành viên UBKT) | 01/25 | 4% | Bỏ nhiệm ngày 26/12/2023 |



BẢNG: SỐ LƯỢNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

| STT | Số Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------|---------------|--|-----------------|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 03/01/2023 | Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh và cho các đối tác vay vốn | 100% |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 28/02/2023 | Ban hành Quy chế tư vấn, lựa chọn và quản lý Người đại diện tại doanh nghiệp khác của Công ty | 100% |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 01/03/2023 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và một số nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 13/03/2023 | Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Công ty | 100% |
| 5 | 05/2023/NQ-HĐQT | 03/04/2023 | Thông qua danh sách và nội dung các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 6 | 06/2023/NQ-HĐQT | 10/04/2023 | Thông qua miễn nhiệm - bổ nhiệm Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ | 100% |
| 7 | 07/2023/NQ-HĐQT | 25/04/2023 | Thông qua việc cập nhật nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 8 | 08/2023/NQ-HĐQT | 08/06/2023 | Thông qua chủ trương cho Công ty con vay vốn | 100% |
| 9 | 09/2023/NQ-HĐQT | 14/06/2023 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 | 100% |
| 10 | 09A/2023/NQ-HĐQT | 23/06/2023 | Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty | 100% |
| 11 | 10/2023/NQ-HĐQT | 30/06/2023 | Thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 | 100% |
| 12 | 11/2023/NQ-HĐQT | 01/08/2023 | Thông qua việc lựa chọn và ký hợp đồng với Đơn vị kiểm toán năm 2023 | 100% |
| 13 | 12/2023/NQ-HĐQT | 03/08/2023 | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ. Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty | 100% |
| 14 | 13/2023/NQ-HĐQT | 07/08/2023 | Ban hành Quy chế Quản lý nhân sự Công ty - Lần thứ 03 | 100% |
| 15 | 14/2023/NQ-HĐQT | 08/09/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty | 100% |
| 16 | 15/2023/NQ-HĐQT | 21/09/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty | 100% |
| 17 | 16/2023/NQ-HĐQT | 21/09/2023 | Thông qua việc bổ nhiệm Phó TGD | 100% |
| 18 | 17/2023/NQ-HĐQT | 21/09/2023 | Thông qua việc thay đổi Người đại diện pháp luật Công ty | 100% |
| 19 | 18/2023/NQ-HĐQT | 25/09/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| 20 | 19/2023/NQ-HĐQT | 06/11/2023 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và một số nội dung liên quan đến việc tổ chức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 21 | 20/2023/NQ-HĐQT | 22/11/2023 | Thông qua việc thay đổi người đại diện quản lý vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác | 100% |
| 22 | 21/2023/NQ-HĐQT | 27/11/2023 | Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty | 100% |
| 23 | 22/2023/NQ-HĐQT | 30/11/2023 | Thông qua điều chỉnh nội dung lấy ý kiến cổ đông, thời gian thực hiện và danh sách tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 24 | 23/2023/NQ-HĐQT | 06/12/2023 | Thông qua danh sách đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 25 | 24/2023/NQ-HĐQT | 26/12/2023 | Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán | 100% |

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ vào Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham gia các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết/ tổng kết, HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và triển khai các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.

Tháng 09 năm 2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc với bà Tạ Thị Thu Hằng và bổ nhiệm ông Bùi Quốc Khánh thay thế.

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình tài chính chịu nhiều áp lực và thay đổi trong công tác điều hành, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2023 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao phó, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn hướng đến mục tiêu tăng trưởng an toàn và phát triển bền vững.

Kết quả năm 2023 cho thấy, Ban điều hành đã bám sát tình hình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong hệ thống.

Song song đó, Ban Tổng Giám đốc cũng chú trọng công tác quản trị rủi ro; tiết giảm chi phí; thường xuyên rà soát cơ chế kinh doanh theo hướng linh hoạt - thích ứng.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong bối cảnh kinh tế quốc tế nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam năm 2023 vẫn ghi nhận những tín hiệu phục hồi khá rõ nét. Các tổ chức quốc tế và nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, quyết tâm tháo gỡ khó khăn cùng các giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ sẽ là những yếu tố tạo ảnh hưởng tích cực với tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 và tạo đà cho bước tiến trong trung hạn. Với niềm tin vào đà hồi phục, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu trong công tác quản trị như sau:

- Ổn định bộ máy lãnh đạo/ quản trị.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và triển khai các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu đã trình Đại hội đồng cổ đông.
- Bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ và tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc tái tạo kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đề ra, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế đầu tư tài chính; tăng cường giám sát tài chính định kỳ; quản lý chặt chẽ chi phí của toàn hệ thống.
- Thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên HĐQT, giải quyết kịp thời yêu cầu về hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty...
- Chỉ đạo cập nhật, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy đảm bảo cập nhật và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, nâng cao minh bạch hóa thông tin.

- Sắp xếp, bố trí người đại diện tại các công ty thành viên nhằm phát huy năng lực gắn liền với trách nhiệm của từng cá nhân, phát huy vai trò của người đại diện.
- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin hiện đại, tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi số để tối ưu hiệu quả sử dụng các nguồn lực và đáp ứng các nhu cầu đa dạng trong quản trị cũng như dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Rà soát, cải tiến cơ chế tiền lương/ thưởng nhằm đảm bảo đời sống của người lao động và khích lệ tinh thần/hiệu quả làm việc; sắp xếp các vị trí công việc phù hợp đảm bảo theo hướng tinh - gọn - nhẹ.



HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÀNH PHẦN, CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT của ROX Key trực thuộc HĐQT và bao gồm các thành viên:

| STT | Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Ngày không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|---|-----------------------------|---|---|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Yến Thành viên độc lập HĐQT | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | Bổ nhiệm ngày 04/06/2021 | | Cử nhân Tài chính Kế toán |
| 2 | Trần Thị Thanh Hương Thành viên HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | Bổ nhiệm ngày 26/12/2023 | | Cử nhân Tài chính Kế toán |
| 3 | Nguyễn Thu Trang Chủ tịch HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | Bổ nhiệm ngày 04/06/2021 | Miễn nhiệm ngày 26/12/2023 | Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| 4 | Phan Anh Sơn Thành viên HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | Bổ nhiệm ngày 17/11/2021 | Miễn nhiệm ngày 26/12/2023 | Kỹ sư Xây dựng |

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Cụ thể như sau:

- Đưa ra đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc bổ nhiệm/ miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với Kiểm toán độc lập
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn bị các báo cáo tài chính
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập
- Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong công ty do HĐQT giao phó.

CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

| STT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Yến Thành viên độc lập HĐQT | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Trần Thị Thanh Hương Thành viên HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 0/2 | 0% | 0% | Bổ nhiệm 26/12/2023 |
| 3 | Nguyễn Thu Trang Chủ tịch HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 2/2 | 100% | 100% | |
| 4 | Phan Anh Sơn Thành viên HĐQT | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 2/2 | 100% | 100% | |

THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

Năm 2023, các Thành viên của UBKT hoạt động không thù lao, không phát sinh chi phí và không có các lợi ích liên quan khác.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Kết quả giám sát đối với việc lập báo cáo tài chính UBKT là công cụ đặc lực giúp HĐQT giám sát các nội dung liên quan đến BCTC: công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên, năm 2023 trước khi TGD trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:
- Các BCTC quý, bán niên và năm 2023 được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định của Pháp luật hiện hành
- Trên cơ sở đề xuất của UBKT sau khi xem xét mức phí và phạm vi công việc kiểm toán, đại hội đã lựa chọn Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam để thực hiện BCTC. Đây là đơn vị bảo độ tin cậy, trung thực,

tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

- Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.
- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.
- Kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập
- Trong năm 2023, Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên và báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng
- UBKT đánh giá cao về tính độc lập cũng như chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty.



THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN ĐIỀU HÀNH

| Họ và tên | Chức danh | Thù lao 2023 (VNĐ) |
|---------------------|--|--------------------|
| Bà Nguyễn Thu Trang | Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT | 731,383,818 |
| Ông Nguyễn Việt Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT | 305,806,544 |
| Ông Phan Anh Sơn | Thành viên HĐQT kiêm Thành viên UBKT | 220,762,852 |
| Ông Bùi Quốc Khánh | Thành viên HĐQT | 220,864,426 |
| Bà Nguyễn Thị Yến | Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT | 210,987,068 |
| Ban Điều hành | | 2,664,755,117 |



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- **Vốn điều lệ:** 496,659,500,000 đồng
- **Khối lượng cổ phiếu đã phát hành:** 49,665,950 cổ phiếu
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 49,665,950 cổ phiếu
- **Khối lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng:** 49,150,092 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:** 515,858 cổ phiếu

Tính đến ngày thực hiện Báo cáo thường niên này, Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài

2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN CỦA CÔNG TY

| STT | Cổ đông | ĐKKD/ GPTL | Ngày cấp | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu) | Giá trị sở hữu theo mệnh giá (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------------|--|---------------|------------|---|------------------------------------|--|---------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Hôm | 0106769797 | 20/08/2019 | Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội | 29,274,630 | 292,746,300,000 | 58,94% |
| 2 | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT | 18/UBCK-GP | 25/07/2007 | Tầng 7, khối 17 tầng, tòa nhà FPT Tower, số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội | 5,806,134 | 58,061,340,000 | 11,69% |
| Tổng cộng | | | | | 35,080,764 | 350,807,640,000 | 70,63% |

3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng cổ đông | | Cơ cấu cổ đông | |
|-------------------------------|---|----------------------|---------------------|---------------------|-----------|----------------|------------|
| | | | | Tổ chức | Cá nhân | | |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | - Trong nước | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Cổ đông lớn | 35.080.764 | 70,63 | 2 | 2 | 0 | 0 |
| | - Trong nước | 35.080.764 | 70,63 | 2 | 2 | 0 | 0 |
| | - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Công đoàn Công ty | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | - Trong nước | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Cổ đông khác | 14.585.186 | 29,37 | 624 | 10 | 614 | 614 |
| | - Trong nước | 14.518.039 | 29,22 | 611 | 7 | 604 | 604 |
| 7 | - Nước ngoài | 67.147 | 0,14 | 13 | 3 | 10 | 10 |
| | Tổng cộng | 49.665.950 | 100 | 626 | 12 | 614 | 614 |
| <i>Trong đó: - Trong nước</i> | | 49.598.803 | 99,86 | 613 | 9 | 604 | 604 |
| <i>- Nước ngoài</i> | | 67.147 | 0,14 | 13 | 3 | 10 | 10 |

► Tính đến ngày lập Báo cáo thường niên này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ROX Key là 49%

4. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

| Thời điểm | Số lượng cổ phiếu phát hành | Vốn điều lệ trước điều chỉnh (VNĐ) | Vốn Điều lệ sau điều chỉnh (VNĐ) | Lý do thay đổi |
|------------|--------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|--|
| 31/07/2018 | 9.500.000 | 38.000.000.000 | 133.000.000.000 | Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền |
| 21/08/2020 | 4.255.984 | 133.000.000.000 | 175.559.840.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông, tỷ lệ 100:32 |
| 30/10/2020 | 3.850.000 | 175.559.840.000 | 214.059.840.000 | Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông Công ty Cổ phần TNTech và Công ty Cổ phần Quản trị nguồn nhân lực TNTalent |
| 30/03/2021 | 1.929.825 | 214.059.840.000 | 233.358.090.000 | Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu giá 28.500 đ/CP. Tỷ lệ thực hiện quyền 100:9 |
| 26/07/2021 | 10.500.928 | 233.358.090.000 | 338.367.370.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 45% |
| 17/12/2021 | 714.000 | 338.367.370.000 | 345.507.370.000 | Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP (nay là Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO) |
| 17/06/2022 | 8.637.350 | 345.507.370.000 | 431.880.870.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 100:25 |
| 17/07/2023 | 6,477,863 | 431,880,870,000 | 496,659,500,000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 100:15 |

• **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Tính đến 31/12/2023 số lượng cổ phiếu quỹ của ROX Key là 0 cổ phiếu. Trong năm 2023, Công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ nào

• **Các chứng khoán khác:** Công ty đang lưu hành 4.908.000 trái phiếu TN1H2225001. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/ trái phiếu.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ROX Key năm 2023

Năm 2023, hậu Covid-19 khiến nền kinh tế thế giới và trong nước suy thoái. Các doanh nghiệp trên thế giới và trong nước gặp khó khăn tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới, nền kinh tế thế giới và trong nước suy thoái. Trong nước, nhiều công ty gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, cắt giảm nhân sự, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Đây là thách thức lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của ROX Key nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, với kinh nghiệm điều hành của Ban lãnh đạo cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp, Công ty đã nhanh chóng thích nghi với điều kiện bình thường mới và duy trì kết quả kinh doanh ổn định.

Bảng: Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 | +/- Tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 | %Tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 |
|---|-----------|-----------|--|---------------------------------------|
| Vốn chủ sở hữu | 920,534 | 891,058 | 29,476 | 3.3% |
| Tổng giá trị tài sản | 1,688,710 | 1,695,514 | (6,805) | -0.4% |
| Doanh thu thuần | 978,88 | 899,731 | 79,154 | 8.8% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 74,625 | 98,859 | (24,235) | -24.5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 72,990 | 76,819 | (3,829) | -5.0% |
| Lợi nhuận sau thuế | 51,843 | 55,386 | (3,543) | -6.4% |

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của ROX Key là 51,38 tỷ đồng, giảm 6,4% so với lợi nhuận sau thuế năm 2022. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 đạt 978 tỷ đồng, tăng 8,8% so với doanh thu thuần năm 2022. Doanh thu thuần năm nay tăng chủ yếu đến từ tăng doanh thu dịch vụ quản lý vận hành tại các khu Nhà ở thấp tầng (KNO) và gia tăng các dịch vụ phụ tại các khu cao tầng của TNPM. Ngoài ra các công ty con C-ONE, Nhất Việt đẩy mạnh tìm kiếm, khai thác khách hàng ngoài (PGB, Bitexco, MHD, Viettel...) cung cấp dịch vụ vệ sinh và bảo vệ, mở rộng thêm phạm vi kinh doanh (tổ chức sự kiện, bảo vệ yếu nhân, tổng vệ sinh các dự án lớn như VINCOM, phục vụ chuỗi sự kiện của Phạm Gia...) Ngoài ra công ty TNTech, TNTalent cũng gia tăng các dịch vụ tư vấn nhân sự, tư vấn hệ thống giải pháp công nghệ thông tin cho ngân hàng MSB và các khách hàng khác.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2023 đạt 74 tỷ giảm 24 tỷ so với năm 2022, nguyên nhân chính năm 2023 các công ty con đã đẩy mạnh đầu tư công nghệ nâng cao chất lượng quản lý dịch vụ, ứng dụng các phần mềm vào hoạt động quản lý và trải nghiệm đến từng khách hàng sử dụng (Splus, FM, face ID, OneS...). Bên cạnh đó các công ty con đẩy mạnh chi phí bán hàng, tổ chức các chuỗi sự kiện: tri ân khách hàng, đào tạo nội bộ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm đáng kể nhưng tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm so với năm 2022 khoảng 3,8 tỷ, duy trì được tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu thuần đạt 7,9% gần bằng năm 2022 (8,6%)

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 so kế hoạch năm 2023:

Bảng: Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | % Hoàn thành kế hoạch năm 2023 |
|--|-------------------|--------------------|--------------------------------|
| Doanh thu thuần (triệu đồng) | 1,000,000 | 978,884 | 98% |
| Lợi nhuận hợp nhất sau thuế (triệu đồng) | 103,000 | 51,843 | 50% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần (%) | 10,3% | 5,3% | |

- Doanh thu các dịch vụ không tăng, BĐS đóng băng, thị phần giảm, dẫn đến sự cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt. Chi phí đầu vào tăng mạnh: chi phí tiền điện tăng 7,5% so với năm 2022, chi phí lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến chi phí tiền lương, chi phí BHXH tăng, mặt hàng thiết yếu như xăng dầu tăng mạnh trong năm 2023 dẫn đến các mặt hàng thiết yếu tăng cao.
- Tuy doanh thu gần đạt kế hoạch, nhưng chi phí của công ty tăng cao, dẫn đến kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã giảm mạnh so với kế hoạch đầu năm khi kết quả là 51,84 tỷ đồng, đạt 50% so với kế hoạch. Có thể khẳng định, tuy năm 2023 là một năm rất khó khăn nhưng kết quả lợi nhuận đã thể hiện một nỗ lực lớn của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV ROX Key.



3. Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Bảng: Doanh thu thuần hợp nhất theo từng nhóm dịch vụ năm 2022, 2023

| | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Tăng trưởng 2023 so với 2022 (%) |
|------------------------------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | |
| Dịch vụ quản lý tòa nhà | 445,977 | 49.57% | 434,564 | 44.39% | -3% |
| Dịch vụ thi công, cải tạo sửa chữa | 3,823 | 0.42% | 3,803 | 0.39% | -1% |
| Dịch vụ quản lý KCN | 33,115 | 3.68% | 49,673 | 5.07% | 50% |
| Dịch vụ bảo vệ | 104,544 | 11.62% | 85,746 | 8.76% | -18% |
| Dịch vụ vệ sinh | 13,339 | 1.48% | 15,505 | 1.58% | 16% |
| Dịch vụ tư vấn nhân sự | 105,001 | 11.67% | 97,860 | 10.00% | -7% |
| Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin | 128,850 | 14.32% | 168,142 | 17.18% | 30% |
| Dịch vụ khác | 65,081 | 7.23% | 123,591 | 12.63% | 90% |
| Tổng cộng | 899,731 | | 978,884 | | |

Bảng: Lợi nhuận gộp hợp nhất theo từng nhóm dịch vụ năm 2022, 2023

| | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Tăng trưởng 2023 so với 2022 (%) |
|------------------------------------|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Biên lợi nhuận gộp (%) | Giá trị (triệu đồng) | Biên lợi nhuận gộp (%) | |
| Dịch vụ quản lý tòa nhà | 155,524 | 35% | 144,570 | 33% | -7% |
| Dịch vụ thi công, cải tạo sửa chữa | 3,277 | 86% | 2,157 | 57% | -34% |
| Dịch vụ quản lý KCN | 11,203 | 34% | 22,156 | 45% | 98% |
| Dịch vụ bảo vệ | 25,448 | 24% | 22,951 | 27% | -10% |
| Dịch vụ vệ sinh | 3,716 | 28% | 4,246 | 27% | 14% |
| Dịch vụ tư vấn nhân sự | 18,376 | 18% | 16,451 | 17% | -10% |
| Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin | 17,694 | 14% | 19,771 | 12% | 12% |
| Dịch vụ khác | 19,581 | 30% | 21,620 | 17% | 10% |
| Tổng cộng | 254,819 | | 253,922 | | |

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ. THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Chủ trương chung về thực hiện đầu tư

ROX Key hoạt động theo mô hình Công ty đa ngành, trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hợp nhất thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị của Công ty.

2. Tình hình thực hiện đầu tư vào các dự án đầu tư lớn trong năm 2023

Định hướng chiến lược của ROX Key trong giai đoạn 2022 - 2025 là tập trung phát triển các dịch vụ cốt lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có, đẩy mạnh công nghệ thông tin hỗ trợ khai thác các sản phẩm cốt lõi, đầu tư mở rộng thêm các công ty con trong ngành nghề lĩnh vực mới, hoàn thiện hệ sinh thái các công ty con hỗ trợ giải pháp kinh doanh lẫn nhau. Phần lớn các khoản đầu tư mới trong năm của ROX Key là đầu tư để tăng sở hữu tại các công ty thành viên.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ. THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán tổng quát | 2.2 | 2.11 |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 5.09 | 4.56 |
| Hệ số thanh toán tổng quát (lần) | 1.67 | 4.31 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay | | |
| hệ số nợ/ Tổng tài sản | 0.45 | 0.47 |
| Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 0.83 | 0.90 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 7.24 | 8.2 |
| Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 0.58 | 0.53 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%) | 5.3% | 6.16% |
| Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%) | 3.06% | 3.34% |
| Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) (%) | 5.72% | 6.37% |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp | 25.94% | 28.32% |

a. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 là (2,2 và 5,09) tăng so với năm 2022 (ở mức 2,11 và 4,56). Nguyên nhân do số dư nợ ngắn hạn giảm 36,28 tỷ đồng so với năm 2022. Các hệ số thanh toán của ROX Key cho thấy khả năng thanh toán của ROX Key vẫn ở mức rất tốt so với các đơn vị cùng ngành.

b. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay

Tại thời điểm 31/12/2023, cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay tốt hơn so với năm 2022 được thể hiện qua các chỉ tiêu hệ số nợ/ Tổng tài sản và hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu năm 2023 giảm so với năm 2022, nguyên nhân do tổng nợ năm 2023 giảm so với năm 2022 là 36,28 tỷ;

c. Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Hoạt động trong lĩnh vực vận hành. Công ty luôn có hệ số vòng quay hàng tồn kho ở thấp (năm 2023 thấp hơn năm 2022) trong khi giá vốn hàng bán chủ yếu là chi phí nhân lực, quản lý, đây là đặc thù ngành dịch vụ;

d. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với kết quả kinh doanh trong năm 2023 ở mức lợi nhuận sau thuế giảm 5% so với năm 2022, các chỉ số ROA, ROE, và tỷ suất sinh lợi nhuận gộp có giảm so với năm 2022 nhưng không đáng kể, trong khi các chỉ tiêu khác (chỉ tiêu khả năng thanh toán, chỉ tiêu cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay....) tốt hơn nhiều so năm 2022. Đây là sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo công ty và toàn thể CBCNV trong bối cảnh khó khăn, vẫn duy trì công ty ổn định, đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng;

2. Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | | Năm 2022 | | Tăng trưởng 2023 so với 2022 (%) |
|------------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | |
| Tài sản ngắn hạn | 1,411,052 | 83.56% | 1,492,618 | 88.03% | -5% |
| Tài sản dài hạn | 277,658 | 16.44% | 202,896 | 11.97% | 37% |
| Tổng cộng | 1,668,710 | | 1,695,514 | | |

Trong cơ cấu tài sản năm 2023 của ROX Key, tỷ trọng tài sản ngắn hạn vẫn lớn hơn tài sản dài hạn. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm 5% so với năm 2022 nhưng tỷ trọng tài sản dài hạn năm 2023 tăng 37% so với năm 2022 nguyên nhân năm 2023 công ty tăng 98 tỷ đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để mở rộng hoạt động đầu tư theo chủ trương chiến lược của công ty.

3. Tổng hợp các khoản phải thu của ROX Key

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | | Năm 2022 | | Tăng trưởng 2023 so với 2022 (%) |
|------------------------------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | |
| Phải thu ngắn hạn | 375,176 | | 403,561 | | |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 387,768 | 103% | 375,786 | 93.12% | 3.2% |
| Trả trước cho người bán | 8,648 | 2% | 5,370 | 1.33% | 61.1% |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | 750 | 0% | 750 | 0.19% | 0.0% |
| Phải thu ngắn hạn khác | 26,905 | 7% | 62,964 | 15.60% | -57.3% |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (48,895) | -13% | (41,309) | -10.24% | 18.4% |
| Phải thu dài hạn | 3,568 | | 6,858 | | |
| Phải thu dài hạn khác | 3,589 | 100% | 6,858 | 100% | -48.0% |
| Tổng cộng | 378,744 | | 410,419 | | -7.7% |

Các khoản phải thu năm 2023 giảm năm 2022, các khoản phải thu lớn hiện nay đều là khách hàng mà ROX Key cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà thông qua công ty con TNPM, TNTalent, TNTech và MANPRO, IMC. Các khách hàng này đều là khách hàng thường xuyên và vẫn đang hoạt động bình thường. Theo lịch thanh toán, TNPM thường xuất hóa đơn hàng tháng và khách hàng có nghĩa vụ thanh toán trong 30 ngày. Các khoản phải thu khác hàng của TNPM ngoài những khoản phải trích lập dự phòng đều được thanh toán đúng hạn.

4. Tình hình nợ phải trả

| | Năm 2023 | | Năm 2022 | | Tăng trưởng 2023 so với 2022 (%) |
|------------------|----------------------|--------------|----------------------|--------------|----------------------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng (%) | |
| Tài sản ngắn hạn | 277,376 | 36% | 313,656 | 39% | -12% |
| Tài sản dài hạn | 490,800 | 64% | 490,800 | 61% | 0% |
| Tổng cộng | 768,176 | | 804,456 | | |

Trong năm ROX Key không có phát sinh các khoản nợ quá hạn, không có biến động lớn về các khoản nợ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty. Năm 2023, tổng nợ phải trả giảm, tỷ lệ nợ ngắn hạn giảm so với năm 2022, tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 36% tổng nợ phải trả, nợ dài hạn có thời hạn trả 03 năm chiếm 64% (tổng số tiền nợ dài hạn không tăng, tỷ lệ tăng do tổng nợ phải trả giảm so với năm 2022). Đây là khoản nợ có thời hạn 3 năm và nằm trong kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty hoàn toàn có thể thanh toán các khoản nợ này bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của công ty.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động của Công ty: Các giao dịch, hợp đồng của Công ty sử dụng đồng Việt Nam để thanh toán nên không có sự ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh của Công ty: Các khoản vay của Công ty có mức lãi vay ổn định nên không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



[ROXKey]

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2023

I. CÁC NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC VẬN HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA ROX KEY TRONG NĂM 2023

1. Rủi ro hoạt động liên quan đến kinh doanh, khách hàng, dịch vụ

a. Chi tiết rủi ro

- Chất lượng dịch vụ tác động lên sự hài lòng của khách hàng.
- Không đảm bảo tiến độ dự án như cam kết hoặc vướng mắc các hạng mục dự án bàn giao để đưa vào quản lý vận hành dẫn đến ảnh hưởng tới trải nghiệm dịch vụ tiện ích từ Khách hàng; nguy cơ xảy ra tranh chấp, kiện tụng với khách hàng, ảnh hưởng tới hình ảnh và uy tín của Công ty.

b. Các biện pháp kiểm soát

- Tăng cường công tác khảo sát, tiếp nhận ý kiến đánh giá và yêu cầu của Khách hàng làm cơ sở xây dựng các chiến lược nâng cao trải nghiệm, chất lượng dịch vụ đưa tới Khách hàng; đồng thời hoàn thiện quy trình, hướng dẫn thủ tục quản lý vận hành đồng bộ, chuyên nghiệp theo quy chuẩn quốc tế.
- Nâng cao tần suất rà soát các tiêu chí đánh giá, kiểm tra các mức độ bàn giao dự án, xây dựng các hồ sơ chất lượng bàn giao; cập nhật phổ biến kịp thời các quy định, chính sách, thông tư chuyên ngành để giảm thiểu tối đa rủi ro pháp lý liên quan.

2. Rủi ro thiệt hại tài sản

a. Chi tiết rủi ro

- Thiệt hại về tài sản do Công ty quản lý, tác động về mặt tài chính, danh tiếng của đơn vị Quản lý vận hành.
- Rủi ro thiên tai, các sự kiện cháy, nổ xảy ra tại các Dự án do Công ty quản lý vận hành
- Thiệt hại về mặt tài chính do xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm quy định chuyên ngành có liên quan tới công tác Quản lý vận hành tại các Dự án.

b. Các biện pháp kiểm soát

- Sử dụng các dịch vụ bảo hiểm tài sản để giảm thiểu rủi ro tổn thất tài sản trong tương lai
- Hoàn thiện các bộ quy trình phối hợp nhận diện sớm, ứng phó kịp thời với các sự kiện tổn thất tài sản xảy ra và thường xuyên thực hiện diễn tập và rút kinh nghiệm

3. Rủi ro môi trường làm việc

a. Chi tiết rủi ro

- Đặc thù công tác quản lý vận hành Bất động sản có các nguy cơ tiềm tàng về môi trường làm việc.

b. Các biện pháp kiểm soát

- Định kỳ các hoạt động văn hóa doanh nghiệp

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG TẠI ROX KEY

1. Chính sách, quy trình

Các đơn vị trong hệ thống đều có Quy trình Quản lý Sự kiện Rủi ro và áp dụng thực hiện một cách bài bản, chặt chẽ.

2. Rà soát, cập nhật Danh mục Rủi ro định kỳ hàng tháng

Danh mục Rủi ro Hoạt động tại Công ty toàn diện trên các khía cạnh về con người, quy trình, hệ thống, môi trường bên ngoài định kỳ hàng tháng duy trì, đánh giá và giám sát các biện pháp khắc phục, phòng ngừa theo kế hoạch.

Công tác Báo cáo Sự kiện rủi ro tại các Dự án Cơ sở

Thực hiện theo định hướng chiến lược về thiết lập và triển khai Viễn cảnh Rủi ro - Tuân thủ gắn với chiến lược tổng quan BSC-KPI của ROX Key, các Phòng/Ban tại ROX Key đã nghiêm túc thực hiện Quy trình Quản lý Sự kiện Rủi ro, toàn bộ Hệ thống ROX Key từ Khối HO đến Đơn vị cơ sở, từ các Lãnh đạo Khối đến Quản lý tại Dự án đã chủ động, kịp thời phát hiện, báo cáo và phối xử lý các sự kiện tổn thất xảy ra tại Dự án, hoàn thành các chỉ tiêu KPO-KPI về nhận diện, báo cáo, xử lý các sự kiện rủi ro phát sinh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN





MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRUNG, DÀI HẠN

ROX Key lựa chọn chiến lược phát triển bền vững làm mục tiêu phát triển trung - dài hạn là cơ sở trong quá trình xây dựng, phát triển và đổi mới doanh nghiệp. Định hướng phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn sắp tới đã được hoạch định rõ ràng và cụ thể như sau:

• Tuyên ngôn thương hiệu:

ROX Key là đơn vị có năng lực vận hành hàng đầu thị trường, luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ với sự thuận tiện tối ưu và lợi ích hài hòa cho khách hàng.

• Mục tiêu chiến lược:

Mục tiêu tổng thể:

ROX Key là nhà cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng, tiên phong trong lĩnh vực quản lý, vận hành bất động sản, quản lý khách sạn - lưu trú, nhân sự và công nghệ.

Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2030, ROX Key trở thành nhà cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng tốt nhất Việt Nam.

• Mục tiêu tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|--------------------|--------------------|-------------------|
| Doanh thu thuần | 978,88 | 960 |
| Lợi nhuận sau thuế | 51,84 | 57 |

CÁC YẾU TỐ ĐỊNH VỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM CỦA ROX KEY

CÁC YẾU TỐ ĐỊNH VỊ TRONG ROX KEY

a. Bối cảnh và cơ hội

Năm 2023, môi trường kinh tế quốc tế tiếp tục phục hồi chậm, thiếu vững chắc và không đồng đều bởi: xung đột địa chính trị gia tăng, khó lường; Chính phủ và NHTW các nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm đối phó với lạm phát làm suy giảm sức cầu thế giới, kéo theo sự đình trệ của nhiều khu vực sản xuất tại các nền kinh tế lớn, khiến các quốc gia này đối mặt với rủi ro suy thoái hoặc rơi vào suy thoái trong ngắn hạn; rủi ro tài chính - tiền tệ, rủi ro an ninh lương thực, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng gia tăng.

Kinh tế trong nước năm 2023, dưới đường lối chủ trương điều hành của Chính phủ đã có nhiều điểm sáng như: các cân đối vĩ mô được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,25%, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế ở mức khá 5,05% (tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% nhưng giúp Việt Nam đứng hàng thứ 3 trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ môi trường quốc tế; các động lực tăng trưởng truyền thống (xuất khẩu, tiêu dùng, sản xuất công nghiệp, đầu tư tư nhân) bị chững lại và phục hồi chậm; hoạt động của các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn; căng thẳng tài chính của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản xuất hiện vì các điều kiện cho vay thắt chặt hơn, những rào cản pháp lý và doanh số kinh doanh chậm lại, trong khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp đóng băng đã gây tác động tiêu cực đến hoạt động các ngành bất động sản nói chung và ngành quản lý vận hành bất động sản nói riêng.

Năm 2024, những rủi ro, thách thức từ bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn sẽ khiến nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều áp lực cản trở đà phục hồi kinh tế. Tuy nhiên, 2024 sẽ là năm đặt "nền móng" cho chu kỳ mới của thị trường Bất động sản. Tình hình bất động sản Việt Nam sẽ thay đổi dựa theo tình hình kinh tế thế giới và chính sách điều hành vĩ mô. Bất động sản Việt Nam sẽ vẫn

tiếp tục đối diện với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, nhưng thị trường được kỳ vọng sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, ghi nhận những động thái tích cực nhiều hơn tiêu cực cả về tổng cung và cầu. Điều này cũng tạo động lực thúc đẩy cho mảng hoạt động Quản lý bất động sản trong nước có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng trong phạm vi 6-6,5% và lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức 3,5-4%.



b. Định hướng trọng tâm 2024

Với triển vọng quốc tế và trong nước được dự báo có nhiều cơ hội đồng thời tiềm ẩn nhiều rủi ro đan xen, khó khăn thách thức sẽ nhiều hơn, tốc độ biến đổi của thị trường nhanh nhạy hơn, ROX Key quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2024 của mình với phương châm bám sát mục tiêu Phát triển bền vững thông qua 03 định hướng trọng tâm: tối ưu nội lực; đầu tư chuyên sâu; tiết kiệm chi phí với một tinh thần đồng tâm hợp lực trong triển khai vận hành hệ thống và nâng cao chất lượng quản trị công ty nhằm mang lại giá trị gia tăng cho các cổ đông cũng như lợi ích cho khách hàng và đồng hành cùng sự phát triển của các đối tác.

ROX Key đề ra 03 định hướng trọng tâm 2024, cụ thể:

- **Tối ưu nội lực** được ưu tiên thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp để tối ưu hóa nguồn nhân lực, phát huy kinh nghiệm quản lý và quản trị rủi ro lên mức tối đa. Đồng thời, tích cực triển khai xây dựng, đào tạo, lan toả văn hoá doanh nghiệp mạnh mẽ, xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, coi văn hoá là công cụ quản trị con người bền vững.

- **Đầu tư chuyên sâu**, nâng cao chất lượng dịch vụ được ROX Key triển khai thực hiện triệt để thông qua việc mở rộng và khai thác nhiều dịch vụ tiện ích bất động sản ở phân khúc cao hơn. Năm 2024, ROX Key sẽ tiến hành hợp tác với các đơn vị vận hành quốc tế nhằm nâng cao năng lực, nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng đến việc tham gia vận hành các dự án của các chủ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
- **Tiết kiệm chi phí** là một chiến lược được ROX Key tiếp tục bám sát trong năm 2024 thông qua việc chú trọng công tác quản trị rủi ro, tiết giảm chi phí, đảm bảo lợi ích tối đa của công ty, cổ đông, người lao động, đối tác, khách hàng và xã hội. Thông qua việc xây dựng các hệ thống quản trị tích hợp công nghệ thông tin mang tính chất nền tảng để đáp ứng tính linh hoạt về tài nguyên và tối ưu về chi phí.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

a. Quản lý vận hành Bất động sản

ROX Key thực hiện các dịch vụ quản lý vận hành Bất động sản thông qua Công ty thành viên TNPM - là đơn vị cung cấp dịch vụ toàn diện quản lý tòa nhà, khu chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, khu văn phòng, TTTM, khu công nghiệp và là đối tác tin cậy của nhiều Tập đoàn, doanh nghiệp trong lĩnh vực Bất động sản, bán lẻ, tài chính - ngân hàng.

Năm 2024, TNPM tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản vận hành 35 dự án Bất động sản hiện tại. Bên cạnh đó, ROX Key Holdings sẽ tiếp tục mở rộng và khai thác nhiều dịch vụ tiện ích Bất động sản ở phân khúc cao hơn. Để hiện thực hóa mục tiêu này, kế hoạch năm 2024 đơn vị thành viên là TNPM sẽ triển khai hợp tác với các đơn vị vận hành quốc tế nhằm nâng cao năng lực, nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng đến việc tham gia vận hành các dự án mang tầm quốc tế của các chủ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Kiên định với chiến lược giai đoạn 2022-2025, TNPM đầu tư mọi nguồn lực trong việc tái cấu trúc và nỗ lực trong việc chuyển đổi số. Xác định nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp tổng thể các gói dịch vụ từ tư vấn, quản lý, vận hành, mang đến sự lựa chọn đa dạng cho các chủ đầu tư bất động sản. Nhờ sự chuyên nghiệp trong vận hành, sự nhanh nhạy trong quản lý và sự sáng tạo trong việc ứng dụng, sử dụng công nghệ vào hoạt động quản lý (thông qua các ứng dụng S-Plus, FacelD, giải pháp FM,...), TNPM đang ngày một tiến gần hơn đến vị trí hàng đầu trong ngành dịch vụ quản lý vận hành bất động sản tại thị trường Việt Nam.

b. Lĩnh vực tư vấn, cung ứng nguồn nhân lực

Hiện nay, lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam đang trải qua nhiều thay đổi và phát triển để đáp ứng với nhu cầu môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và đa dạng. Đứng trước tốc độ phát triển mạnh mẽ

của nền kinh tế Việt Nam, nhu cầu về nhân lực có trình độ cao, kỹ năng chuyên môn và ngoại ngữ tốt ngày càng tăng. Do đó, việc đầu tư tăng cường chất lượng nhân sự tại các doanh nghiệp và tổ chức ngày càng được chú trọng và ưu tiên.

ROX Key đang dẫn bước vào một giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức. Nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường việc làm và tuyển dụng, ROX Key lựa chọn đầu tư chuyên sâu vào nền tảng là con người với các giải pháp nhận sự gắn liền với công nghệ thông qua các chương trình nâng cao năng lực toàn bộ đội ngũ. Cán bộ nhân viên được tập trung đào tạo năng lực chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo online, offline được xây dựng riêng cho từng bộ phận. Các lãnh đạo quản lý cấp trung được rèn luyện về tầm nhìn, về năng lực lãnh đạo, được khảo sát GAP năng lực và có chương trình đào tạo lấp Gap tương ứng.

ROX Key dành một phần nguồn lực để đầu tư chuyên sâu cho số hóa công tác đào tạo và quản trị nhân sự. Trong năm 2023, đã triển khai 645 khóa học với 8.662 lượt CBNV tham dự trên cả nền tảng trực tuyến và trực tiếp. Các nền tảng công nghệ đo lường năng suất lao động đã sẵn sàng đưa vào áp dụng đo KPI nhân viên theo tháng từ đầu năm 2024.

Bước vào năm 2024, thông qua TNTalent - Công ty thành viên của ROX Key đặt ra mục tiêu trọng điểm trong đầu tư vào con người là việc trang bị tư duy "Digital leadership" (lãnh đạo số). Để làm được điều này, văn hóa doanh nghiệp đóng vai trò như cầu nối giữa con người và công nghệ. Văn hóa kết nối tạo ra nhận thức chung về sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tạo động lực để các cá nhân phát triển tư duy số.





c. Lĩnh vực cung ứng giải pháp công nghệ

Mảng công nghệ phát triển vượt bậc và được chú trọng đầu tư để trở thành đơn vị top đầu trong các hoạt động cung cấp giải pháp công nghệ toàn diện, tiên tiến, hiệu quả và đáp ứng các nhu cầu cao về việc ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ - Khách sạn.

Trong lĩnh vực Bất động sản, thông qua TNTech, công ty tập trung thực hiện số hoá công tác quản trị bán hàng và gia tăng trải nghiệm với nền tảng quản lý vận hành toàn diện SSM và quản lý tiến độ DO, song song với việc thí điểm chuyển đổi số quản trị kênh bán.

Đối với mảng Quản lý vận hành Bất động sản, TNTech cung ứng và phát triển các giải pháp tối ưu trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của các khu dân cư và cơ sở hạ tầng như: Giải pháp cư dân thông minh T.Connect; Hệ thống thông minh cho tòa nhà hỗn hợp Smart building và các khu đô thị Smart city.

Trong mảng Tài chính - Ngân hàng, TNTech cung cấp nhiều giải pháp toàn diện như Hệ thống CIC Host to Host (CIC H2H) - giải pháp được thiết kế kênh truyền trực tiếp giữa các Tổ chức tín dụng với trung tâm CIC của Ngân hàng nhà nước phục vụ hoạt động báo cáo, khai thác thông tin tín dụng của khách hàng một cách nhanh chóng; Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ T.Scoring; Hệ thống định giá và quản lý tài sản đảm

bảo T-Collate; Hệ thống bảo lãnh phát hành thẻ tín dụng T.Credit.

Trong mảng dịch vụ - khách sạn, ROX Key Holdings đang phát triển giai đoạn hai của hệ thống dữ liệu khách hàng tập trung và ứng dụng khách hàng thân thiết giúp thấu hiểu khách hàng hơn đồng thời mang đến nhiều chính sách ưu đãi hấp dẫn và thiết thực nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Các giải pháp công nghệ của TNTech hướng đến mục tiêu giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, các khách hàng và người sử dụng thông qua sự linh hoạt trong quá trình phát triển và lựa chọn công nghệ, thiết bị, dịch vụ phù hợp theo một tiêu chuẩn khắt khe và bài bản. Hoạt động này giúp ROX Key dễ dàng trong việc tối ưu hoá quản lý, sản xuất, vận hành, giúp tinh gọn quy trình, rút ngắn thời gian quản trị, đảm bảo tính bảo mật thông tin và ngăn chặn các rủi ro xâm hại từ thâm họa công nghệ xâm nhập từ bên ngoài.

Khi con người và công nghệ được coi là các giá trị trường tồn của doanh nghiệp, việc đầu tư chuyên sâu cho các yếu tố này ROX Key có thể linh hoạt thích ứng trước những thay đổi của thị trường. Bộ phận mạnh mẽ từ các nền tảng này cũng là bước đệm vững chắc giúp ROX Key Holdings không ngừng tiến về phía trước và kiến tạo nhiều hơn các giá trị thuận ích cho cộng đồng.

ĐỊNH HƯỚNG CHO HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN, XÃ HỘI

ROX Key cam kết chung tay vì cộng đồng Chương trình "ROX Key Cùng em đến trường" và "ROX Key Chia sẻ yêu thương" nằm trong chuỗi hoạt động vì cộng đồng ROX Share do ROX Group triển khai.

Từ năm 2021, ROX Key đã thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, trao tặng đồ dùng học tập tới trẻ em vùng cao, tổ chức các chương trình hướng tới nhiều đối tượng đặc biệt như trẻ mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật...

ROX Key đã đến Hà Giang, Lạng Sơn, Sơn La... và sẽ tiếp tục nối dài hành trình thiện nguyện đầy ý nghĩa đến những nơi còn nhiều khó khăn, góp phần nâng cao cơ sở vật chất cũng như đời sống tinh thần cộng đồng.

Năm 2024, ROX Key Eco sẽ đồng hành và cam kết cùng với các địa phương trong việc thực hiện chuỗi hoạt động gắn đến môi trường, phát triển bền vững như các dự án trồng rừng, phủ xanh đồi trọc, dự án bảo vệ môi trường, thu gom rác, pin, phân loại rác, thu gom đồ nhựa tại các khu dân cư, khu công nghiệp hay tại các địa bàn vùng sâu vùng xa...



ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các định hướng trọng tâm của ROX Key cùng các phương hướng phát triển chi tiết tới từng mảng kinh doanh là cơ sở vững chắc, là xương sống cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và cũng là nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Bám sát mục tiêu Phát triển bền vững, năm 2024, ROX Key tập trung chiến lược cốt lõi vào công cuộc tối ưu nội lực, đầu tư chuyên sâu, tiết kiệm chi phí để phù hợp với bối cảnh biến đổi không ngừng của nền kinh tế - xã hội và đảm bảo cho sự phát triển lớn mạnh, bền vững của Công ty.

Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBNV công ty quyết tâm đồng tâm hiệp lực thực hiện xuất sắc chiến lược đã đề ra và tiếp tục triển khai các kế hoạch hành động quyết liệt, hiệu quả và nhanh chóng nhằm đưa ROX Key tiếp tục lớn mạnh và phát triển bền vững, vượt qua những thách thức, khó khăn; thành công nắm bắt cơ hội mới đón chào giai đoạn phục hồi của nền kinh tế.

ROX KEY CHUYỂN ĐỔI NHỊP NHÀNG TRÊN HÀNH TRÌNH SỐ HOÁ

BỐI CẢNH TOÀN CẦU

Lộ trình chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của các doanh nghiệp trên hành trình phát triển từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 lên mô hình xã hội ưu việt mới 5.0 (Society 5.0).

Trên nền tảng của công nghiệp 4.0 và những thành tựu quản lý hiện đại, các nước phát triển đang tiên phong xây dựng một mô hình xã hội “siêu thông minh” và “siêu hiệu quả” hay còn được gọi là mô hình xã hội ưu việt 5.0, và cuộc cách mạng 5.0 sẽ là điều tất yếu của thế giới mới với mốc thời gian được các chuyên gia xác định rất gần là 2035. Với tốc độ phát triển ngày càng nhanh chóng và chuẩn xác của thế giới hiện đại, những công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), kết nối vạn vật (IoT), Big Data, điện toán đám mây đã giúp tạo ra nguồn tri thức dồi dào, chính xác và nhanh chóng giúp nâng cao hiệu suất của con người trong nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau. Từ đó, giúp cho xã hội ngày một văn minh, hiện đại và tiên tiến với sự ra đời của hàng loạt những mô hình quản lý thông minh, sản xuất thông minh, năng lượng thông minh, thành phố thông minh. Trong bối cảnh đó, mục tiêu phát triển xã hội thông minh, bền vững được tập trung vào việc phát triển nâng cao tương tác giữa con người và công nghệ, máy móc. Đây là sự kết hợp tuyệt vời giữa sự sáng tạo không giới hạn của bộ óc con

người và tính chính xác, nhanh nhạy của máy móc.

Tiến đến mô hình xã hội ưu việt 5.0 là tiến đến một mô hình phát triển bền vững nơi con người và trí tuệ nhân tạo có sự liên kết chặt chẽ thông qua Internet với mục tiêu cuối cùng là phục vụ cho con người một cách thuận lợi nhất.

BỐI CẢNH VIỆT NAM

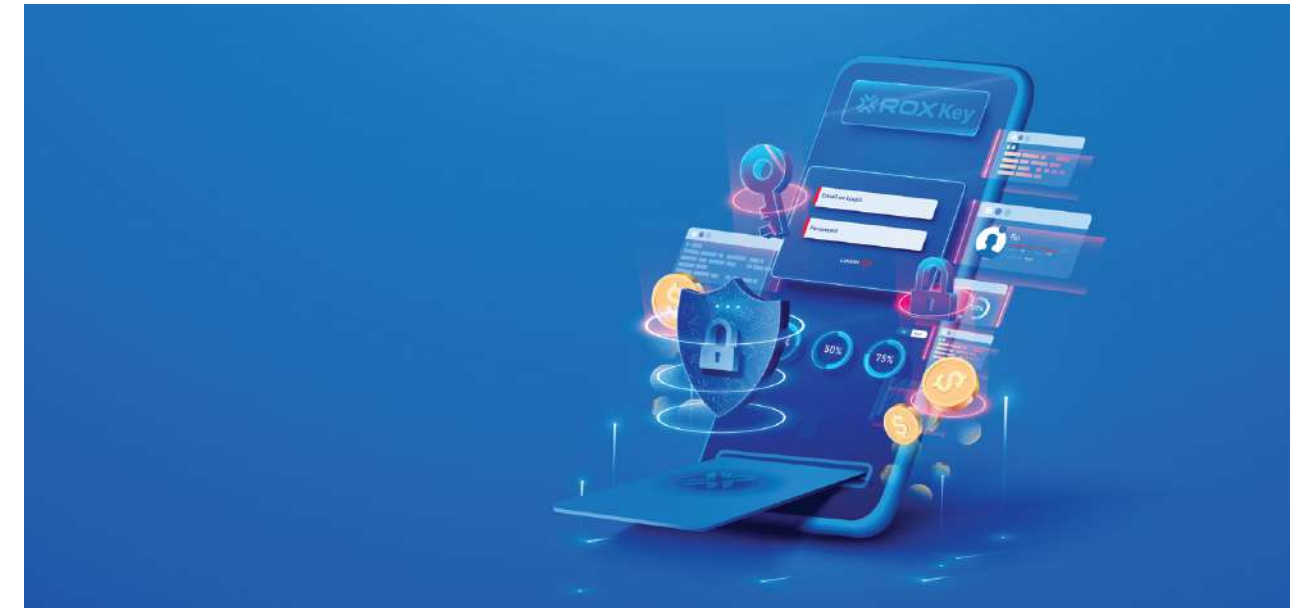
Các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang trên cuộc đua phát triển công nghệ số, số hoá hệ thống, hình thành nên một hệ sinh thái số đa dạng, bao phủ các lĩnh vực ngân hàng, bất động sản, chứng khoán, các công ty tài chính và các doanh nghiệp.

Sự cần thiết phải số hoá hệ thống bằng công nghệ và nền tảng công nghệ thông tin là việc phải được ưu tiên đầu tư, phát triển.

Chuyển đổi số đòi hỏi các doanh nghiệp phải tái cấu trúc cơ bản khuôn khổ hoạt động của bộ máy, nhằm thiết lập một lộ trình chuyển đổi thành công giúp giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan tới tối ưu bộ máy doanh nghiệp. Việc sử dụng công nghệ thông tin làm nền tảng để phát triển những công cụ, ứng dụng mới được xem là trọng tâm của việc chuyển đổi. Để quá trình chuyển đổi được diễn ra nhịp nhàng và hiệu quả thì doanh nghiệp cần có một kế hoạch toàn diện, một lộ trình rõ ràng và nhất quán và đó chính là lộ trình số hoá.

ROX KEY CHUYỂN ĐỔI NHỊP NHÀNG TRÊN HÀNH TRÌNH SỐ HOÁ

Xác định mục tiêu số hoá doanh nghiệp, trở thành đơn vị tiên phong dẫn đầu xu hướng công nghệ số tại Việt Nam, từ năm 2019, ROX Key đã xây dựng lộ trình tái cấu trúc cũng như kế hoạch trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyển đổi số, kế hoạch hoàn thiện lộ trình tái cấu trúc là năm 2035. Tái cấu trúc chính là chiến lược trọng điểm của ROX Key trên hành trình hoàn thiện lộ trình số hoá, đưa ROX Key trở thành doanh nghiệp tiên phong dẫn đầu xu hướng ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, tạo những trải nghiệm khách hàng xuất sắc.



ROX Key tiên phong dẫn đầu xu hướng

Trong thời đại 4.0 và đón đầu xu hướng tiến đến mô hình xã hội ưu việt 5.0, công nghệ được giới chuyên gia nhận định sẽ là sự lựa chọn hàng đầu giúp các doanh nghiệp tăng đà phát triển, đặc biệt là trong những lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh như Bất động sản.

ROX Key thông qua TNTech đã và đang xây dựng Lộ trình số hoá đến 2025 được tư vấn bởi Gartner(*) một cách bài bản và rõ ràng với mục tiêu đáp ứng được đầy đủ 09 năng lực kinh doanh số triển khai đồng bộ thông qua 2 nhóm: Chuyển đổi (Transformation) và Tối ưu (Optimization)

Nhóm chuyển đổi - Transformation

1. Chiến lược và thực thi kinh doanh số (Digital Business Strategy and Execution)
2. Mô hình kinh doanh linh hoạt (Agile Business Model)
3. Thiết kế sản phẩm/ dịch vụ số và Doanh thu số (Digital Product/ Service Design and Digital Revenue)
4. Hệ sinh thái số và kênh số (Digital channels and Ecosystems)
5. Quản lý trải nghiệm khách hàng (Customer Experience Management)

Nhóm Tối ưu - Optimization

6. Lãnh đạo số (Digital Leadership)
7. Văn hoá đổi mới (Innovation Culture)
8. Nơi làm việc số (Digital Workplace)
9. Kinh tế số (Infonomics)

Số hoá đòi hỏi khả năng mở rộng mô hình hoạt động kỹ thuật số, phát triển tài năng, thiết lập tư duy đúng đắn và tiếp thu các khả năng công nghệ cần thiết, được liên kết chặt chẽ với trách nhiệm của CIO và lãnh đạo IoT:

- Áp dụng mô hình hoạt động kỹ thuật số (Adopt a Digital Operating Model)
- Xây dựng nền tảng công nghệ kỹ thuật số (Build a Digital Technology Platform)





Hoạt động trong lĩnh vực quản lý bất động sản, ROX Key đã chủ động nghiên cứu, đầu tư, tiên phong áp dụng công nghệ để xây dựng những trải nghiệm thuận ích cho khách hàng thông qua các nền tảng tiêu biểu, được đánh giá cao như:

1. S-Plus hệ thống ứng dụng cư dân thông minh được ROX Key phát triển và đưa vào hoạt động từ năm 2019 tại các tòa nhà, khu dân cư mà ROX key đang trực tiếp quản lý vận hành.
2. Hệ thống đỗ xe thông minh Car Parking được đưa vào vận hành năm 2019
3. Hệ thống phần mềm quản lý tòa nhà PMSb được phát triển và ứng dụng năm 2019 đang phát huy hiệu quả cao khi tạo ra sự kết nối thông tin trong việc quản trị, từ đó giúp tối ưu nguồn nhân lực và chi phí vận hành.
4. Giải pháp Facility Management – FM được triển khai năm 2020 thông qua công ty thành viên TNTech, bằng sự hợp tác giữa ROX Key với Archibus nhà cung cấp giải pháp số hàng đầu thế giới trong lĩnh vực quản lý bất động sản. FM được đánh giá là giải pháp công nghệ hàng đầu hiện nay giúp tối ưu các khâu quy hoạch, thiết kế trong các sản phẩm do ROX Key quản lý và vận hành, mang lại công năng tốt nhất về hạ tầng, năng lượng,... từ đó mang đến những trải nghiệm vượt trội về một hệ thống thông minh cho khách hàng.
5. Dự án Customer 360 là dự án trọng điểm được ROX Key phát triển từ năm 2022, nhằm đón đầu xu hướng tiến đến mô hình xã hội “siêu thông minh” và “siêu hiệu quả”. Customer 360 giúp xây dựng và mô tả chi tiết “chân dung” khách hàng dựa trên

nền tảng Big Data và AI. Trên cơ sở dữ liệu khách hàng thu thập được từ tất cả các điểm chạm, nhu cầu khách hàng sẽ được phân tích kỹ lưỡng, từ đó giúp công ty xây dựng được các gói dịch vụ phù hợp, thỏa mãn nhu cầu khách hàng về sản phẩm, dịch vụ và chi phí. Đây là một trải nghiệm quan trọng, giúp gia tăng sự gắn kết giữa khách hàng và công ty, tiến tới việc xây dựng một cộng đồng yêu mến, trung thành với thương hiệu.

ROX Key bắt nhịp HR Tech giải phóng không gian sáng tạo cho người lao động

Công nghệ nhân sự (HR Tech) là một giải pháp ưu việt giúp giải phóng người lao động thoát khỏi sự nhàm chán từ những công việc lặp đi lặp lại, từ đó tạo không gian và thời gian cho sự đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh tiến độ công việc và nâng cao hiệu quả, tăng năng suất người lao động.

Trên hành trình số hoá với vai trò là đối tác chiến lược của các doanh nghiệp lớn trên nhiều lĩnh vực như Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam MSB, ROX Group, Bảo vệ Nhất Việt, Vệ sinh C-One... TNTalent - thành viên của ROX Key đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp công nghệ trong quản trị nhân sự, phù hợp với cơ cấu tổ chức, logic dữ liệu và các đặc thù của từng đối tác.

- Năm 2019, TNTalent xây dựng thành công hệ thống quản trị thông tin nhân sự HRIS (Human Resource Information System). HRIS là nơi các cán bộ nhân viên làm việc tại các đối tác nhân sự của TNTalent có thể chủ động đăng nhập,

tra cứu toàn bộ thông tin nhân sự: thông tin cá nhân, dữ liệu chấm công, nghỉ phép, thông tin lương, tài liệu nhân sự, chính sách ưu đãi cho CBNV...

- Năm 2021, TNTalent tích hợp thành công Hệ thống LMS (Learning Management System) vào HRIS để phục vụ quản lý học tập trực tuyến cho các đối tác nhân sự. Thông qua nền tảng học tập trên web hoặc app TNTalent LMS, các CBNV của TNTalent và các đối tác nhân sự có thể chủ động ôn tập và kiểm tra kiến thức e-learning, góp phần giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí đào tạo cho tổ chức.
- Năm 2022, TNTalent tiếp tục tích hợp thêm hệ thống Quản lý hiệu suất công việc PMS (Performance Management System) vào hệ thống HRIS và chính thức áp dụng vào thực tế năm 2023. Với PMS, các đối tác nhân sự sẽ quản trị mục tiêu công việc hàng năm một cách hiệu quả, đo lường và giám sát hiệu suất công việc của người lao động trong năm tài chính một cách minh bạch và dễ dàng. Cuối năm, hệ thống sẽ báo cáo kết quả đo lường, làm căn cứ đánh giá xếp loại CBNV một cách nhanh chóng và chính xác, đồng thời hệ thống cũng tự động lưu trữ thông tin để phục vụ tra cứu, đối soát dữ liệu.
- Năm 2023, thành lập tổ Dự án: “ Hệ thống Quản trị hiệu quả làm việc” - (Performance Management System-PMS) với mục tiêu phát triển hệ thống

đào tạo giai đoạn mới (Phase 2) giúp đảm bảo quản lý hiệu quả làm việc. Với hai mục tiêu chính: Quản lý giảng viên và đối tác; Phân rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ (phân Role) cho CBNV của Trung tâm đào tạo (TTĐT) khai thác hệ thống đào tạo LMS. Trong 01 năm triển khai, dự án đạt được nhiều kết quả tích cực hơn mục tiêu ban đầu, cụ thể:

- + Tiết kiệm 40,8% dự trù chi phí ban đầu cho tổ chức;
- + Phát triển hệ thống quản lý Giảng viên (nội bộ/thuê ngoài);
- + Phát triển mới hệ thống quản lý đối tác (bao gồm cả đơn giá, kiểm đánh giá GV sau khóa học);
- + Phát triển cấu trúc phân Role cho CBNV của TTĐT khai thác hệ thống đào tạo LMS;
- + Thiết kế lịch biểu các lớp học được tổ chức trong tháng trên LMS, sử dụng chức năng QR Code LMS để triển khai điểm danh lớp học.

Đại diện TNTalent cho biết: “TNTalent đầu tư vào công nghệ nhân sự bởi con người là cốt lõi, công nghệ là tương lai. Công nghệ sẽ giải phóng con người khỏi những công việc nhàm chán, dành không gian cho sáng tạo. Trong kỉ nguyên VUCA, khi nhiều người còn loay hoay tìm kiếm sự chữa lành, khát khao hạnh phúc thì công nghệ sẽ là công cụ đắc lực.”



(*) Gartner: Gartner, Inc. là một công ty tư vấn và nghiên cứu công nghệ của Mỹ có trụ sở tại Stamford, Connecticut, chuyên tiến hành nghiên cứu về công nghệ và chia sẻ nghiên cứu này thông qua tư vấn tư nhân cũng như các chương trình và hội nghị điều hành.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023

ROX KEY 2023

| | |
|----------------------------|--|
| Tên tổ chức: | Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (ROX Key) |
| Lĩnh vực hoạt động: | Công ty đa ngành cung cấp các dịch vụ trọn gói cho doanh nghiệp, chủ đầu tư bất động sản, thương mại, ngân hàng. |
| GRI 102: | Công bố Thông tin theo Tiêu chuẩn Chung 2016 |

Hồ sơ tổ chức

102-1 Tên tổ chức

Tên tổ chức báo cáo:

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (ROX Key).

102-2 Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ

Mô tả hoạt động của tổ chức:

- Quản lý, vận hành bất động sản, khách sạn - lưu trú.
- Cung cấp và tư vấn giải pháp công nghệ, chuyển đổi số toàn diện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản, khách sạn, ngân hàng.
- Tư vấn Quản trị nguồn nhân lực.

102-3 Địa điểm của trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 25, TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

102-4 Các địa điểm hoạt động:

- Tổng số quốc gia: 01.
- Các nước có hoạt động: Việt Nam.

102-5 Quyền sở hữu và hình thức pháp lý

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (ROX Key) có cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Tập đoàn ROX (ROX Group).

Công ty Giấy phép hoạt động kinh doanh số: 0106673358 - Đăng ký thay đổi lần thứ 23, ngày 12 tháng 03 năm 2024.

102-6 Các thị trường phục vụ

- Vị trí địa lý nơi các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp:** Công ty cung cấp sản phẩm dịch vụ cho tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Việt Nam và thế giới.
- Các ngành phục vụ:** Bất động sản; Khách sạn - lưu trú; Tài chính - Ngân hàng; Quản trị nhân sự.
- Các loại hình khách hàng và người thụ hưởng:** Khách hàng trực tiếp.

102-8 Thông tin về nhân viên và người lao động khác

| | Lâu dài | Tạm thời |
|----------|---------|----------|
| Nam giới | 1.091 | 391 |
| Nữ giới | 444 | 184 |
| Toàn bộ | 1.535 | 575 |

Chiến lược

Sự tham gia của bên liên quan

102-14 Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao

Tên người thực hiện: Ông Bùi Quốc Khánh

Chức vụ: Tổng Giám đốc



THÔNG điệp TỐNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng và các đối tác,

Một doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả là một doanh nghiệp có nền tảng nội lực vững mạnh, có khả năng kiến tạo những giá trị bền vững, đảm bảo sự phát triển trong tương lai cho doanh nghiệp nói riêng và cho sự phát triển của xã hội nói chung.

Tại ROX Key (Tiền thân là TNS Holdings), chúng tôi lựa chọn mục tiêu Phát triển bền vững làm chiến lược trọng tâm trong công tác điều hành và phát triển trung và dài hạn. Với định hướng xuyên suốt "Đồng tâm hợp lực", Ban lãnh đạo cùng tập thể CBNV ROX Key đã đồng lòng, cùng cố gắng không ngừng để khép lại năm 2023 với kết quả sản xuất kinh doanh đạt 978,88 tỷ đồng doanh thu và 51,84 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Hơn bao giờ hết, ROX Key hiểu được việc phát triển kinh tế phải đảm bảo lợi ích của người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội. Chính vì vậy, ROX Key luôn triển khai, thực hiện nhiều chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, khách hàng và các cổ đông. Bên cạnh đó, ROX Key định hướng tập trung "đầu tư chuyên sâu" phục vụ cho công tác phát triển bền vững, trong đó các hoạt động đầu tư cho công nghệ và chuyển đổi số được ưu tiên hàng đầu nhằm tối ưu nguồn lực, sẵn sàng số hoá cho mảng vận hành bất động sản cao tầng và khu công nghiệp thông minh, mục tiêu hướng tới chỉ số về Net Zero tại các Khu công nghiệp.

Năm 2023 là năm ROX Key hoàn thành chặng đường phát triển 09 năm đầu tiên - đây là một chặng đường có nhiều cột mốc quan trọng. Trong hành trình phát

triển đó, ROX Key phát triển mạnh mẽ và đã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với 07 Công ty thành viên: TNPM (Quản lý vận hành bất động sản); TNTech (Công nghệ thông tin); TNTalent (Quản trị nguồn nhân lực); C-ONE (Dịch vụ vệ sinh); Nhất Việt (Dịch vụ bảo vệ); MANPRO (Quản lý dự án); IMC (Quản lý vận hành Khu công nghiệp)

Chúng tôi cũng đã và đang hoàn thiện công việc tái cấu trúc bộ máy, nâng cao năng lực nội bộ, tối ưu hóa nguồn lực, phát huy kinh nghiệm quản lý và quản trị rủi ro, đầu tư chuyên sâu và tăng cường sức mạnh hợp tác giữa các công ty thành viên để tạo thêm giá trị cộng hưởng cho ROX Key, đồng thời phát triển văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng.

Năm 2023, ROX Key đã hoàn thành công tác Tái định vị thương hiệu với phương châm "Sáng tạo thuận ích" và Định vị ROX Key là nhà cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng, tiên phong trong lĩnh vực quản lý, vận hành bất động sản, nhân sự và công nghệ. ROX Key tự hào là đơn vị có năng lực vận hành hàng đầu thị trường, luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ thuận tiện tối ưu và lợi ích hài hòa cho khách hàng.

Trong bối cảnh kinh tế số đang thay đổi từng ngày, tốc độ làm nên sự khác biệt để bứt phá cho doanh nghiệp. Để tốc độ song hành cùng hiệu quả, đầu tư công nghệ phải đi liền với đầu tư con người. Hiện tại, ROX Key xác định rõ mục tiêu trên đường đua mới và chuẩn bị mọi điều kiện để sẵn sàng "bứt tốc", vươn lên thành doanh nghiệp dẫn đầu.

TỔNG GIÁM ĐỐC ROX Key

Bùi Quốc Khánh

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Hiểu được quan điểm và kỳ vọng của các bên liên quan đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của công ty, chúng tôi hướng tới đối thoại liên tục, tích cực và cởi mở với các bên liên quan và thường xuyên xem xét quan điểm của các bên đối với hoạt động của ROX Key.

Chúng tôi gắn kết các bên liên quan như một phần công việc hàng ngày, tổ chức các sự kiện và cuộc họp, tham gia vào các nhóm làm việc, hội thảo và hội nghị, đồng thời cập nhật liên tục các ý kiến đóng góp từ các bên liên quan. Sự tham gia của các bên liên quan là yếu tố trung tâm góp phần tạo nên sự bền vững của ROX Key.

| Các bên liên quan chính | Phương thức ROX Key tham vấn và tần suất | Các vấn đề quan tâm chính | Hành động của ROX Key |
|-------------------------|---|--|--|
| Người lao động | Các cuộc họp giao ban định kỳ Họp với Công đoàn | <ul style="list-style-type: none"> Chế độ đãi ngộ, lương thưởng, chế độ làm việc và bảo hiểm xứng đáng Môi trường làm việc thân thiện, văn hoá doanh nghiệp đặc sắc Đào tạo và nâng cao trình độ Cơ hội thể hiện năng lực và cơ hội thăng tiến | <ul style="list-style-type: none"> ROX Key tạo dựng môi trường làm việc năng động, phát triển văn hoá doanh nghiệp trở thành giá trị cốt lõi của Công ty Đẩy mạnh chính sách đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, khuyến khích phát triển bản thân Áp dụng chính sách lương, thưởng cho người lao động định kỳ (tăng lương 02 lần hàng năm) Chế độ phúc lợi theo quy định, chế độ bảo hiểm y tế, gói ROX Care chăm sóc sức khỏe cho NLD Tổ chức hoạt động team building, tiệc cuối năm và chương trình văn hoá khác |
| Khách hàng | | <ul style="list-style-type: none"> Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có kinh nghiệm chuyên môn cao Sản phẩm, giải pháp công nghệ, giải pháp vận hành tiên tiến đáp ứng yêu cầu Chi phí dịch vụ, ưu đãi ROX Key cung cấp | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp dịch vụ liên tục, không gián đoạn 24/7 Gia tăng giá trị dịch vụ và trải nghiệm dịch vụ cung cấp cho khách hàng Chi phí dịch vụ hợp lý kết hợp chính sách ưu đãi cho khách hàng |
| Cổ đông, nhà đầu tư | Đại hội cổ đông thường niên Họp hội nghị trực tuyến, các cuộc họp cá nhân hoặc nhóm | <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao giá trị thị trường của cổ phiếu Hiệu quả khoản đầu tư ở mức cao và bền vững Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, thông tin được công bố minh bạch, rõ ràng, | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh bám sát xu hướng thị trường Xây dựng các chương trình hành động đảm bảo hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh Đảm bảo lợi ích của cổ đông và các nhà đầu tư Đảm bảo các chính sách cổ tức cho cổ đông và nhà đầu tư Công bố và minh bạch thông tin |
| Nhà cung cấp, nhà thầu | | <ul style="list-style-type: none"> Khả năng thanh toán Hồ sơ, thủ tục khi thực hiện hợp đồng Sử dụng dịch vụ lâu dài Minh bạch trong giao dịch | <ul style="list-style-type: none"> Thanh toán nhanh chóng, thủ tục nhanh gọn khi sử dụng dịch vụ Thời gian sử dụng dịch vụ cam kết lâu dài, có sự ưu tiên hợp tác chiến lược |

| Các bên liên quan chính | Phương thức ROX Key tham vấn và tần suất | Các vấn đề quan tâm chính | Hành động của ROX Key |
|-------------------------|---|---|--|
| Nhà cung cấp, nhà thầu | Thường xuyên chia sẻ quan điểm về luật với các cơ quan thông qua tham vấn cộng đồng các cuộc họp, gặp gỡ và đối thoại | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế Tác động tích cực tới cộng đồng địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế đóng bảo hiểm xã hội, đóng góp tích cực cho sự phát triển của nhiều tỉnh, thành phố Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định |
| Cộng đồng địa phương | | <ul style="list-style-type: none"> Minh bạch trong các hoạt động kinh doanh và các tác động về môi trường Bảo vệ môi trường Hỗ trợ tới sự phát triển chung cư dân cộng đồng địa phương Thích nghi với phong tục tập quán, thủ tục nội quy, quy định của khu vực, địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hoạt động từ thiện, văn hoá chia sẻ các cộng đồng địa phương Tạo ra công ăn việc làm cho lao động địa phương Có chính sách xử lý rác thải, nước thải, đảm bảo an ninh và vệ sinh môi trường cảnh quan khu vực |

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

ROX Key đã thực hiện đánh giá chủ đề trọng yếu để chọn ra các vấn đề quan trọng đối với các bên liên quan.

Các chủ đề trọng yếu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể theo GRI. Bao gồm:

- **Chủ đề Kinh tế:** GRI 200
- **Chủ đề Môi trường:** GRI 300
- **Chủ đề Xã hội:** GRI 400



GẮN KẾT MỤC TIÊU TOÀN CẦU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDGS) VÀ BỘ TIÊU CHUẨN GRI TRONG QUẢN TRỊ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) còn được gọi là mục tiêu toàn cầu, là mục tiêu phổ quát được thiết kế nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người đều được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030 ở mỗi quốc gia thành viên Liên hợp quốc (LHQ). 17 Mục tiêu phát triển bền vững dựa trên sáu chủ đề bao gồm: Con người, Hành tinh, Quan hệ đối tác, Công lý và Thịnh vượng.



ROX KEY ĐÃ VÀ ĐANG THAM GIA ĐÓNG GÓP VÀO CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên cơ sở các chuẩn tiêu GRI Standards với các Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu (SDGs), ROX Key đã tiến hành xác định các vấn đề trọng yếu, đồng thời xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động dựa trên quá trình đánh giá, phân tích chiến lược phát triển chung của công ty. Từ đó, tiến hành lựa chọn các mục tiêu đưa vào định hướng hành động nhằm đảm bảo phát triển bền vững là một trong những chiến lược cốt lõi của doanh nghiệp.

Phần GRI 200 (Chủ đề kinh tế)

Hiệu quả Hoạt động Kinh tế

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

ROX Key là một công ty đa ngành, vì vậy, chúng tôi xác định chiến lược phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện khi mục tiêu kinh tế được đảm bảo, bởi khi xây dựng được nguồn lực tài chính, công nghệ và nhân sự vững chắc cho doanh nghiệp, chúng tôi mới có thể đem lại lợi ích và thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm của mình cho các bên liên quan.

i. Nơi phát sinh tác động

ROX Key xác định hiệu quả kinh tế thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản. Việc đạt mức tăng trưởng tốt qua các năm chính là điều kiện để ROX Key tiếp tục phát triển và triển khai các hoạt động của mình đối với các bên liên quan.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Công ty liên quan trực tiếp đến các tác động vì sự tăng trưởng lợi nhuận của công ty mang lại lợi ích và đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông/nhà đầu tư, gia tăng dịch vụ và lợi ích cho khách hàng, gia tăng chế độ lương và phúc lợi cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, phát triển cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội.



103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

ROX Key quản trị các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế dựa trên các chỉ tiêu tài chính & phi tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính: Tổng tài sản, tỉ lệ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng...

Các chỉ tiêu phi tài chính: Thị phần, chất lượng giải pháp công nghệ toàn diện, chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đội ngũ quản lý...

Đảm bảo công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

i. Cam kết

Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT thông qua.

Chính sách hiệu quả kinh tế.

ii. Mục tiêu và chỉ tiêu

Kế hoạch hiệu quả kinh tế trong năm 2023:

Doanh thu: 978,88 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 52,2 tỷ đồng

iii. Trách nhiệm

Người chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc quản trị các vấn đề về chỉ tiêu Hiệu quả kinh tế của Công ty là Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

iv. Nguồn lực

Công ty phát triển mạnh mẽ và đã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với 07 Công ty thành viên: TNPM (Quản lý vận hành bất động sản); TNTech (Công nghệ thông tin); TNTalent (Quản trị nguồn nhân lực); C-ONE (Dịch vụ vệ sinh); Nhất Việt (Dịch vụ bảo vệ); MANPRO (Quản lý dự án); IMC (Quản lý vận hành Khu công nghiệp)

v. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

• **Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, trong đó có nhiều giải pháp công nghệ nổi bật mang lại hiệu quả kinh tế cao:**

- + Hệ thống Quản lý cơ sở vật chất hạ tầng Facility Management - FM: Hệ thống FM giúp tối ưu hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác và quản lý tài sản đã đầu tư, nâng cao hiệu suất lao động, nhờ các quy trình tự động hóa, khả năng tiếp cận thông tin chính xác và kịp thời và giảm thiểu các rủi ro, thiếu sót về quy trình, pháp lý trong việc quản lý tài sản.
- + Giải pháp ERP Bravo: là hệ thống phần mềm quản lý tất cả các hoạt động của doanh nghiệp được giới chuyên môn đánh giá cao bởi quy mô và tầm vóc cũng như khả năng tối ưu hoá các quy trình kinh doanh trong một tổ chức. Hệ thống phần mềm bao gồm các ứng dụng, chức năng về quản lý tài chính, nhân sự, quản lý chuỗi cung ứng, sản xuất,...
- + Giải pháp EDW - Enterprise Data Warehouse: là kho dữ liệu của tập đoàn nhằm lưu trữ, quản trị dữ liệu tập trung, tối ưu hoá phân tích, khai thác dữ liệu và xây dựng các báo cáo phục vụ công tác quản trị của các công ty thành viên, tập đoàn.
- + Dự án Splus (Cổng thông tin cư dân): S Plus là ứng dụng di động (chạy trên hệ điều hành Android và iOS) cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management (đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings) cho phép người dùng tương tác với ban quản lý, thông qua các cuộc gọi điện thoại, thư từ, fax, email; thanh toán hóa đơn dịch vụ trực tuyến; tiếp nhận thông báo, thông tin của ban quản lý; tiếp nhận và quản lý các yêu cầu khắc phục sự cố của cư dân.



GRI 201: Hiệu quả Hoạt động Kinh tế

201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ

- Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra: Tổng doanh thu: 978,88 tỷ đồng.**
- Chi phí hoạt động: Tổng chi phí: 663.4 tỷ đồng.**
- Lương và phúc lợi của nhân viên: 216,2 tỷ đồng**
- Tổng số phải nộp cho chính phủ: 82.34 tỷ đồng.**
- Đầu tư cho cộng đồng: 0.17 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: 72,9 tỷ đồng**

Trong năm 2023, Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra từ hoạt động kinh doanh tăng 8,8% so với năm 2022, được phân bổ cho các bên liên quan bao gồm người lao động, đối tác, nhà cung cấp, cộng đồng cũng như đóng góp vào ngân sách nhà nước...trong đó, giá trị kinh tế phân bổ có mức tăng trưởng xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2022.

Giải thích, bao gồm phân tích các khoản phải nộp cho chính phủ theo quốc gia

ROX Key luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm. Năm 2023, tổng nộp ngân sách nhà nước của ROX Key đạt 82.34 tỷ đồng (bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác).

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. Cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Đánh giá hàng tháng/ hàng quý đối với các chỉ tiêu đã đặt ra.

Các phòng/ ban kinh doanh chịu trách nhiệm về việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của mình và lập báo cáo để ban điều hành kiểm soát. Trong các cuộc họp giữa các phòng/ ban kinh doanh với ban điều hành đều có sự tham gia của các bộ phận kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.

ii. Kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Thực hiện phương pháp quản trị đạt hiệu quả giúp công ty kiểm soát được các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động.

201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định

và các chế độ hưu trí khác nghĩa vụ pháp lý của chế độ phúc lợi được đáp ứng: Có

Giá trị ước tính: **31,905,880,247 VNĐ.**

Bao gồm chi phí các loại bảo hiểm: BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, Bảo hiểm Nhân thọ.

Tỷ lệ đóng bảo hiểm của người lao động và Công ty:

Công ty thực hiện tham gia đóng bảo hiểm cho người lao động đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

Mức đóng BHXH là 25.5%

- Người lao động đóng: 8%
- Người sử dụng lao động đóng: 17.5% (14% quỹ hưu trí và tử tuất, 3% quỹ ốm đau và thai sản, 0.5% quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.)

Mức đóng BHYT là 4.5% trong đó:

- Người lao động đóng: 1.5%
- Người sử dụng đóng: 3%

Mức đóng bảo hiểm thất nghiệp là 2%

- Người lao động đóng: 1%
- Người sử dụng đóng: 1%

Bên cạnh đó, Công ty duy trì gói phúc lợi bảo hiểm ưu việt dành cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong công ty thông qua gói TNCare - chăm sóc sức khỏe cho NLD. Việc triển khai và duy trì gói phúc lợi bảo hiểm ưu việt trong những năm qua đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Ban lãnh đạo Công ty dành cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, an tâm về tài chính trước những rủi ro không mong muốn xảy ra cũng như gia tăng tài chính khi nghỉ hưu.



GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp

Bên cạnh những giá trị kinh tế trực tiếp, trong quá trình hoạt động, ROX Key cũng gián tiếp xây dựng nên một nền tảng bền vững gián tiếp mang đem lại giá trị cho nền kinh tế trong nước thông qua những hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ.

- Trong năm 2023**, ROX Key tiếp tục đồng hành cùng các địa phương tại 55 tỉnh/thành có sự hiện diện của Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo công ăn việc làm cho người dân địa

phương, góp phần nâng cao đời sống xã hội, qua đó gián tiếp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Từ năm 2021**, ROX Key đã thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, trao tặng đồ dùng học tập tới trẻ em vùng cao, tổ chức các chương trình hướng tới nhiều đối tượng đặc biệt như trẻ mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật, góp phần làm giảm áp lực kinh tế cho các địa phương.

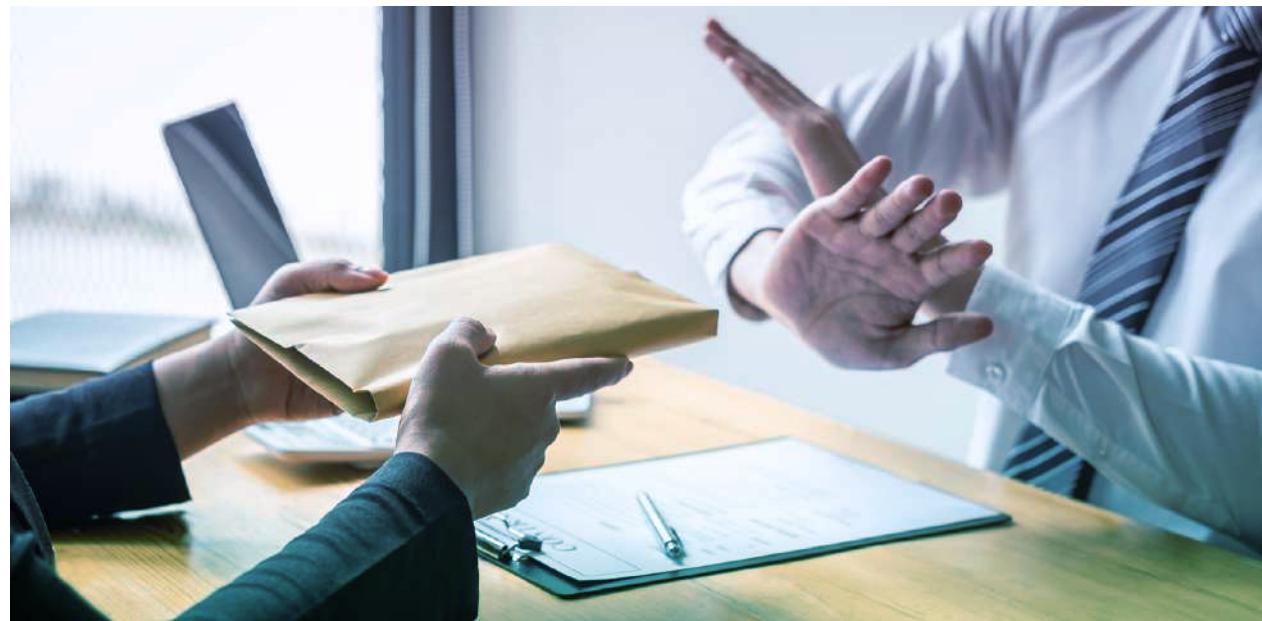
GRI 205: Chống tham nhũng

Tại ROX Key, chúng tôi luôn đề cao ý thức phòng chống tham nhũng và tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện triết để, quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh trên toàn hệ thống. Chúng tôi nghiêm khắc áp dụng các quy định phòng chống tham nhũng góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty luôn đạt kết quả tích cực, nhằm nâng cao vị thế của ROX Key với các bên liên quan.

Các chính sách phòng chống tham nhũng được ban hành thành Quy định chống gian lận và hối lộ trên toàn bộ hệ thống ROX Key và áp dụng cho tất cả nhân viên,

cấp quản , điều hành của Công ty. Chính sách này được quy định việc áp dụng nguyên tắc và biện pháp để phòng, chống tham nhũng trong nội bộ ROX Key và các Công ty thành viên, và tuân thủ theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng; được công bố rộng rãi trên toàn hệ thống và được kiểm tra, rà soát bởi đội ngũ Thanh tra trực tiếp và gián tiếp qua địa chỉ Thanhtra@rox.vn

Năm 2023, ROX Key đã tiến hành nhiều đợt kiểm soát, đánh giá phát triển nội bộ Công ty và các Công ty thành viên và ghi nhận không có trường hợp tham nhũng, nhân hối lộ nào trên toàn hệ thống.



Phần GRI 300 (Chủ đề môi trường)

Năng lượng - Nước - Điện - Vật liệu

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

Với đặc thù là doanh nghiệp đa ngành, các hoạt động kinh doanh của ROX Key có gây tác động trực tiếp, tuy nhiên ROX Key luôn cố gắng gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động của công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến mảng Quản lý, vận hành Bất động sản tại các Khu công nghiệp, Khu dân cư và TTTM thông qua việc nâng cao nhận thức của CBNV về bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm năng lượng để ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời áp dụng các quy trình xử lý rác thải nghiêm ngặt.

i. Nơi phát sinh tác động

Văn phòng làm việc nơi số năng lượng, nước, điện và vật liệu công ty sử dụng trong quá trình hoạt động cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

Các địa phương, cơ sở hạ tầng nơi phát sinh rác thải trong quá trình quản lý vận hành dự án Bất động sản tại các KCN, khu dân cư, khu văn phòng và TTTM.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Việc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải sử dụng các năng lượng: điện, nước, giấy và có xả ra một lượng rác thải sinh hoạt ra môi trường. Hoạt động quản lý, vận hành bất động sản phải sử dụng các năng lượng: điện, nước, giấy, và có xả một lượng lớn rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt và nước thải ra môi trường. Vì đây là tác động trực tiếp từ doanh nghiệp.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Công ty quản lý số năng lượng tiêu hao thông qua hóa đơn hàng tháng, trên hóa đơn có chỉ số năng lượng tiêu hao và số chi phí phải trả cho điện năng, nước, giấy tiêu thụ.

Công ty quản lý công tác xử lý rác thải thông qua - đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực quản lý vận hành xử lý nước thải.

Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận thức việc doanh nghiệp quản trị để điều chỉnh và sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và hợp lý và kiểm soát quy trình xả thải, cũng như xử lý rác thải, nước thải nghiêm ngặt sẽ góp phần giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

i. Trách nhiệm

Các vấn đề liên quan đến việc sử dụng năng lượng trong Công ty được người đứng đầu bộ phận hành chính - kế hoạch ghi nhận và báo cáo lên Ban điều hành Công ty.

Các vấn đề liên quan đến việc xử lý nước thải và rác thải tại các KCN thông qua Công ty IMC do đơn vị thành viên TPMN xử lý và ghi nhận.

ii. Nguồn lực

Bộ phận Hành chính - Kế hoạch

Các Công ty thành viên

iii. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

Tăng cường truyền thông nội bộ về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Quản lý chặt chẽ quy trình xử lý nước thải và rác thải tại các KCN, Khu dân cư, TTTM và Văn phòng.



GRI 302 Năng lượng

Đối với điện

Điện năng tiêu thụ 2023 là 20 triệu kw giảm gần 10% so với năm 2022 là 22 triệu kw, tiết kiệm được 2 triệu kw tương đương khoảng 04 tỷ đồng. Thành tựu đạt được thông qua sự nhất quán trong việc thực thi chiến lược "Tiết kiệm chi phí" trên toàn hệ thống, thông qua những hành động cụ thể.

Hệ thống điều hòa không khí:

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng điều hòa bao gồm cục lạnh & cục nóng ngoài trời để đảm bảo hiệu suất của máy.
- Duy trì nhiệt độ trên 26 độ C trong những ngày mùa hè, độ ẩm trung bình và luôn đảm bảo lưu thông không khí để hạn chế sự tồn tại của virus trong môi trường.
- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 18h hàng ngày.



Hệ thống chiếu sáng:

- Tiếp tục duy trì sử dụng toàn bộ thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện: bóng compact tiết kiệm điện.
- Tại các phòng có lắp đặt các cửa sổ lớn, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên
- Tắt toàn bộ hệ thống điện sau 17h30 hàng ngày.
- Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều chỉnh chế độ tắt bật tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường)

Đối với Nước

- Tất cả các khu vực sử dụng nước đều được lắp công tơ đo đếm, thường xuyên kiểm soát kiểm soát lượng tiêu thụ kịp thời phát hiện các bất thường để xử lý tránh thất thoát.
- Công ty đã chủ động lắp đặt các bình uống nước chung tại phòng làm việc và phòng họp, khuyến khích các nhân viên sử dụng cốc cá nhân để uống nước giúp giảm thiểu các chai nhựa.
- Tái sử dụng nước sạch cho mục đích tưới cây; không sử dụng nước bồn cầu vào mục đích xả rác.

Đối với Giấy:

- Lượng giấy tiêu thụ phục vụ nhu cầu công việc trong năm 2023 giảm khoảng 16,3% so với năm 2022 (giảm từ 412 ram năm 2022 còn 345 ram năm 2023, tổng lượng giấy giảm 67 ram). Thành tựu đạt được thông qua công tác tuyên truyền và nâng cao tinh thần tiết kiệm trong văn hoá nội bộ.
- Tuyên truyền giảm in ấn, tái sử dụng giấy in 1 mặt cho các văn bản lưu hành nội bộ.
 - Sử dụng các phần mềm công nghệ để lưu trữ văn bản, tiết kiệm lượng giấy in cũng như không gian lưu trữ giấy.

GRI 303 Nước và nước thải

- Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu và đặc biệt quan trọng tại các dự án do ROX Key vận hành và quản lý. Việc sử dụng hiệu quả và đảm bảo chất lượng nguồn nước là tiêu chí hàng đầu của ROX Key, trong đó Công ty đã ban hành và quy định áp dụng cho cư dân, khách thuê và các đối tác đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn nước.
- Việc quản lý nước thải được Công ty chú trọng triển khai theo quy trình bài bản và đầu tư công nghệ xử lý nước thải cho khu dân cư là công nghệ sinh học (công nghệ bùn hoạt tính).
- Chất lượng nước thải sau xử lý đạt chuẩn theo giấy phép môi trường, quy chuẩn môi trường quy định cụ thể đối với từng dự án, như:
 - + QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
 - + QCTĐHN 02:2014/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

Hiện nay, ROX Key đang quản lý vận hành 10 khu công nghiệp trên phạm vi cả nước. Công tác xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường được triển khai thông qua IMC - đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực quản lý vận hành xử lý nước thải.

- + Vận hành 10 trạm xử lý nước thải công nghiệp áp dụng công nghệ hoá ký vi sinh với tổng công suất là 31.500 m³/ngày, đêm.
- + Xử lý 4,5 triệu m³ nước thải trước khi xả ra môi trường mỗi năm.
- + Ban hành 03 bộ quy trình liên quan đến xử lý nước thải công nghiệp tại KCN.



GRI 305 Phát thải

Khí nhà kính là những khí có khả năng hấp thụ các bức xạ sóng dài (hồng ngoại) được phản xạ từ bề mặt Trái Đất khi được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời, sau đó phân tán nhiệt lại cho Trái Đất, gây nên hiệu ứng nhà kính. Các khí nhà kính chủ yếu bao gồm: hơi nước, CO₂, CH₄, N₂O, O₃, các khí CFC... Theo đó, sự gia tăng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch của con người đang làm cho nồng độ khí CO₂ của khí quyển tăng lên. Nhận thức được điều đó, Công ty vẫn luôn thực hiện các giải pháp giúp kiểm soát tối đa lượng khí thải ra môi trường trên cả 3 phạm vi (Phát thải trực tiếp, gián tiếp và phát thải khác), như:

- **Đối với phương tiện vận chuyển:** ROX Key luôn trang bị những phương tiện vận chuyển hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và đăng kiểm theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn tiến hành thực hiện bảo dưỡng/sửa chữa định kỳ các phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu.
- **Đối với khí thải từ hệ thống điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng:** Công ty luôn lựa chọn những trang thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về khí thải và tiếng ồn. Thực hiện bảo dưỡng theo đúng lịch trình và kỹ thuật của nhà cung cấp để đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát sinh khí thải và kịp thời sửa chữa, thay thế khi thiết bị cũ, hư hỏng.

Trong từng tòa nhà, tùy điều kiện cho phép khi bố trí mặt bằng, Công ty đều bố trí xen kẽ các không gian xanh để tạo không khí trong lành, giảm thiểu lượng CO₂ thải ra trong không khí. Ngoài ra, Năm 2024 ROX key sẽ triển khai một hoạt động vì môi trường mới hướng tới môi trường, mục tiêu triển khai

thành một hoạt động thường niên là ROX Green (ROX Xanh) - Phối hợp trồng rừng, phủ xanh đồi núi trọc.

Trong năm 2023, ROX Key không có bất kỳ hành vi không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nào.

ROX Key hiểu rằng trách nhiệm của Công ty và các Công ty thành viên, cũng như toàn thể CBNV đều phải chung tay gìn giữ và bảo vệ môi trường chung cho sự phát triển bền vững của thế hệ tương lai và cho sự tươi xanh của đất nước.

GRI 306 Chất thải

Quá trình sản xuất và hoạt động luôn phát sinh rác thải gây ô nhiễm, lãng phí tài nguyên, tác động không nhỏ đến môi trường tự nhiên và đời sống của người dân. Xử lý rác thải cũng là một tiêu chí quan trọng của ROX Key trong mục tiêu phát triển bền vững. Bởi vậy, ROX Key đã đưa ra những hành động cụ thể để giải quyết vấn đề rác thải, như:

- Giảm bớt việc xả rác, xả thải ra môi trường bằng việc khuyến khích toàn bộ CBNV, Ban điều hành sử dụng các vật liệu tái chế.
- Hạn chế sử dụng các vật liệu dùng một lần: cốc giấy, ống hút giấy, các sản phẩm từ nhựa dùng một lần.
- Xây dựng và ban hành quy định phân loại rác thải hữu cơ và vô cơ tại các dự án mà ROX Key tham gia quản lý vận hành, cũng như tại trụ sở làm việc.
- Triển khai các hợp đồng thu gom chất thải tại các khu dân cư thường xuyên với các đơn vị uy tín, chuyên nghiệp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý hiệu quả chất thải.



GRI 401 Việc làm

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của ROX Key. Do vậy, đầu tư vào con người thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ, phúc lợi được Công ty chú trọng phát triển nhằm tối ưu nguồn lực, phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao hiệu quả kinh tế, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc.

i. Nơi phát sinh tác động

Xác định việc làm là một yếu tố quan trọng tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty, ROX Key luôn chú trọng trong việc xây dựng môi trường làm việc tốt, đảm bảo chế độ lương thưởng phúc lợi tốt, có lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng để từ đó tạo sự an tâm cho người lao động nhằm duy trì ổn định nhân sự, giữ chân lao động giỏi, cũng như thu hút đội ngũ lao động có chất lượng trên thị trường.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Dựa trên định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty, Công ty thực hiện các chính sách liên quan đến việc làm bao gồm chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách lương thưởng, phúc lợi của người lao động.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

• Dựa trên định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty và kế hoạch kinh doanh hàng năm, ROX Key xây dựng kế hoạch về quy mô việc làm cũng như kế hoạch tuyển dụng lao động chi tiết; phù hợp với tình hình thực tế nhằm đáp ứng kịp thời và hiệu quả về nguồn lực lao động cho các phòng ban nghiệp vụ cũng như tối ưu hóa về nguồn nhân lực của Công ty.

• ROX Key xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi cạnh tranh để có thể hỗ trợ cho việc thu hút nhân sự tốt, giữ chân người giỏi và ổn định nhân sự công ty.

i. Mục đích của Phương pháp quản trị

• Tối ưu hóa nguồn nhân lực, đảm bảo lực lượng nhân sự phù hợp và hiệu quả, hạn chế việc dư thừa lao động.

• Nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong việc thu hút nhân sự giỏi trên thị trường thông qua các gói chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp cho từng nhóm lao động.

ii. Chính sách

• **Chính sách tuyển dụng:** Căn cứ kế hoạch nhân sự năm, Công ty xây dựng các tiêu chí lựa chọn ứng viên cụ thể, rõ ràng gắn với mô tả công việc của vị trí đó. Việc đánh giá lựa chọn ứng viên phải đảm bảo sự công bằng, minh bạch, chính xác, phù hợp qua các vòng thi tuyển và phỏng vấn của Ban tuyển dụng.

+ Thông tin tuyển dụng được công khai rộng rãi trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài công ty.

+ Các quy trình, quy định và tiêu chuẩn tuyển dụng cùng chính sách đãi ngộ được áp dụng theo quy định chung, không phân biệt đối xử về giới tính, cấp bậc, tôn giáo và các vùng miền địa phương.

+ Tuyển dụng đúng người, đúng tiêu chuẩn và bố trí đúng vị trí, phân công công việc đúng chức năng, nhiệm vụ tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường của CBNV.

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động có kinh nghiệm đang làm việc đúng chuyên ngành và các lĩnh vực cần thu hút nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

+ Khuyến khích có chế độ thưởng đối với CBNV tìm và giới thiệu nhân sự phù hợp và lâu dài với tiêu chuẩn tuyển dụng của ROX Key.

• **Chính sách lương thưởng:** Chính sách lương, thưởng của người lao động tại ROX key được xây dựng trên các tiêu chí cụ thể và rõ ràng.

+ Lương của người lao động được xác định dựa trên tổng hợp đánh giá các tiêu chí thuộc 3 nhóm yếu tố: năng lực, khả năng giải quyết vấn đề, trách

nhiệm, đồng thời xem xét các yếu tố bổ sung khác như mức hài hòa giữa lợi ích Công ty và người lao động, mức độ cạnh tranh trên thị trường.

+ Đảm bảo mức lương, thưởng gắn liền với kết quả công việc, giá trị đóng góp của CBNV vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách thưởng được xây dựng nhằm thu hút, giữ người lao động có trình độ chuyên môn cao, năng lực và phẩm chất tốt, và nhóm lao động khan hiếm trên thị trường.

+ Chính sách thưởng được xây dựng cho các vị trí khác nhau nhưng đều được dựa trên đánh giá hiệu quả làm việc.

• **Chính sách phúc lợi:** Hệ thống đãi ngộ tại ROX Key bao gồm:

+ Thu nhập hàng tháng: bao gồm lương và các khoản phụ cấp ngoài lương tùy từng vị trí.

+ Thưởng hiệu suất: khoản thưởng dựa theo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị và kết quả hoàn thành công việc của CBNV.

+ Phụ cấp: theo đặc thù của từng vị trí công việc, cá nhân sẽ được áp dụng các loại phụ cấp như kiêm nhiệm, điều động,...

+ Hỗ trợ: tùy theo tính chất công việc một số vị trí sẽ có hỗ trợ đi lại, điện thoại,... đảm bảo CBNV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Phúc lợi xã hội: Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm Y tế được đóng đầy đủ theo Quy định của Pháp luật.

+ Chính sách phúc lợi khác được thực hiện thông qua các hình thức như: sản phẩm bảo hiểm bổ sung nằm ngoài quy định của nhà nước, khám sức khỏe định kỳ, chế độ nghỉ phép có hưởng lương, chế độ công tác, nghỉ thai sản và các chế độ phúc lợi khác....



- **Chính sách phát triển nguồn nhân lực:** ROX Key ưu tiên hàng đầu công tác đánh giá, quy hoạch và phát triển nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp trong chính sách nhân sự tổng thể của Công ty. Hướng tới mục tiêu xây dựng ROX Key trở thành một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhiều cơ hội phát triển và hạnh phúc đối với toàn thể người lao động, ROX Key đầu tư chuyên sâu vào con người thông qua các chương trình nâng cao năng lực áp dụng trên toàn hệ thống, trên tất cả các cấp bậc.
- + Cán bộ nhân viên được tập trung đào tạo năng lực chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo online và offline được xây dựng riêng cho từng bộ phận.
- + Cấp quản lý và đội ngũ lãnh đạo cấp trung được rèn luyện về tầm nhìn, về năng lực lãnh đạo, được khảo sát Gap năng lực và thiết kế chương trình đào tạo lấp Gap tương ứng.
- + Đối với đội ngũ lãnh đạo cấp cao tại ROX Key được tham gia chương trình đào tạo chuyên sâu được thiết kế riêng cho từng vị trí bởi Công ty tư vấn

quản trị toàn cầu McKinsey do ROX Group phối hợp triển khai.

- + Văn hóa doanh nghiệp được ROX Key chú trọng phát triển. Năm 2023, phiên bản Gen ROX với 3 giá trị cốt lõi “Chính trực tự thân – Trách nhiệm chủ động - Hiệu quả đến cùng” được ra mắt và áp dụng, đây là một công cụ hữu hiệu để gắn kết đội ngũ, hướng về mục tiêu chung về phát triển kinh tế và phát triển bền vững.
- + Đầu tư công nghệ số vào con người cũng được ROX Key quan tâm phát triển và ứng dụng thông qua việc trang bị tư duy “Digital leadership” (Lãnh đạo số). Để làm được điều này, văn hoá doanh nghiệp đóng vai trò cầu nối giữa con người và công nghệ. Văn hoá kết nối tạo ra nhận thức chung về sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tạo động lực để các cá nhân phát triển tư duy số.

iii. Cam kết

ROX Key cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật lao động tại Việt Nam và gia tăng thêm các quyền lợi bổ sung khác cho người lao động.



GRI 404 Đào tạo

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

- Đào tạo là yếu tố quan trọng giúp cán bộ cập nhật thường xuyên các kiến thức mới, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, nâng cao kỹ năng và phát triển bản thân.
- Ban Lãnh đạo của Công ty rất quan tâm, coi trọng và đánh giá cao những nhân sự thường xuyên cập nhật kiến thức, có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ của bản thân.

i. Nơi phát sinh tác động

- Các chương trình, chính sách đào tạo của Công ty bao gồm:
 - + Đào tạo định hướng: Giúp cán bộ có thể sớm hòa nhập với môi trường làm việc mới, văn hóa công ty khi được tuyển dụng mới.
 - + Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Giúp cán bộ được cập nhật thường xuyên các quy định, chính sách, các quy trình nghiệp vụ để thực hiện tốt các công việc đang đảm nhiệm; Giúp cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để có thể phát triển bản thân.

- + Đào tạo kỹ năng: Giúp cán bộ nâng cao kỹ năng của bản thân, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Công ty xây dựng các khung chương trình đào tạo, các chính sách đào tạo dành cho người lao động giúp nâng cao trình độ, kỹ năng của bản thân.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Các khung chương trình đào tạo được xây dựng cho từng nhóm lao động và theo cấp bậc nhân viên khác nhau. Công ty đưa ra các quy định cụ thể gắn việc đào tạo với lộ trình thăng tiến, các chính sách nâng lương, khen thưởng nhằm khuyến khích người lao động đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo theo vị trí công việc của mình.

Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích cán bộ tham gia các khóa đào tạo giúp nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.



Mục đích của phương pháp quản trị:

- Nhằm đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với công việc và với sự thay đổi từ môi trường kinh doanh, quy định pháp luật.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc nhằm đáp ứng yêu cầu công việc đối với từng vị trí cụ thể, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo sự cạnh tranh trên thị trường.
- Xây dựng nguồn lực dự phòng cho các kế hoạch triển khai và mở rộng kinh doanh của Công ty.

i. Chính sách

- **Chương trình đào tạo định hướng:** đào tạo về tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, lịch sử và các thành tích của Công ty, từ đó hiểu được văn hóa của doanh nghiệp, giá trị mục tiêu để gắn kết cá nhân người lao động với kế hoạch phát triển của Công ty. Ngoài ra, cán bộ còn được phổ biến các nội quy, quy định, chính sách nội bộ của Công ty, quy tắc đạo đức nghề nghiệp để cán bộ có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc mới, tạo nên sự thành công của sự gắn bó với công ty trong tương lai.
- **Chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ:** Khung chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ được xây dựng cho từng khối nghiệp vụ cụ thể. Để đảm bảo thực hiện xuất sắc các mục tiêu đề ra, ROX Key đã thực hiện nhiều giải pháp trong hoạt động đào tạo:

- + Đa dạng hình thức đào tạo theo công nghệ mới nhất: Trực tiếp/ Trực tuyến; E-learning; Virtual-Learning nhằm tối ưu chi phí và nhân lực.
- + Cử cán bộ tham dự các chương trình đào tạo chuyên môn sâu trong và ngoài nước.
- + Đầu tư ngân sách và kiến thức chuyên môn nâng cao cho CBNV thông qua các chương trình Hội thảo được thiết kế phù hợp theo chủ đề cụ thể cho từng vị trí, công việc theo khung năng lực.

ii. Cam kết

- Đảm bảo thực hiện theo các chương trình đào tạo và các quy định có liên quan của Công ty đã ban hành.

404-1 Số lượng khóa đào tạo đã thực hiện năm 2023

Năm 2023 có nhiều biến số khôn lường, ROX Key xác định những viễn cảnh có thể xảy ra và chuẩn bị các năng lực đối ứng cho đội ngũ nhân sự với các giải pháp linh hoạt thích ứng trong hoạt động kinh doanh, vận hành, công nghệ...

Hoạt động đào tạo và xây dựng văn hóa học tập tại ROX Key là một quá trình tất yếu; là yếu tố cần thiết và quan trọng để đảm bảo CBNV trong tổ chức có thể duy trì năng suất và gắn bó với công việc. Từ đó giúp ROX Key ngày càng phát triển bền vững.

Năm 2023 đã triển khai 645 khóa học với 8.662 lượt CBNV tham dự học, với các nội dung chương trình đào tạo phù hợp với từng vị trí công việc.

404-2 Các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn thực hiện năm 2023

Đối với đội ngũ quản lý lãnh đạo: được tập trung phát triển năng lực quản lý chuyên sâu:

- Đào tạo lãnh đạo và quản lý về cách thức tạo động lực và hỗ trợ nhân viên trong việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao.
- Học cách nhận biết và phát huy sức mạnh cá nhân của từng nhân viên để phát triển đội ngũ mạnh mẽ và linh hoạt.
- Tái tạo tổ chức và thay đổi để thích ứng
- Lãnh đạo và duy trì động lực
- ROX Leader/Manager Unlimited - Thử thách lãnh đạo
- Kỹ năng sáng tạo đổi mới
- Nghệ thuật xoay chuyển tình thế...

Đối với đội ngũ Giảng viên nội bộ là Cán bộ quản lý, đặc biệt khuyến khích và có chế độ thù lao hợp lý

dành cho Cán bộ có trình độ và kinh nghiệm tốt tham gia đào tạo với vai trò giảng viên nội bộ hoặc lựa chọn các đối tác uy tín để giảng dạy.

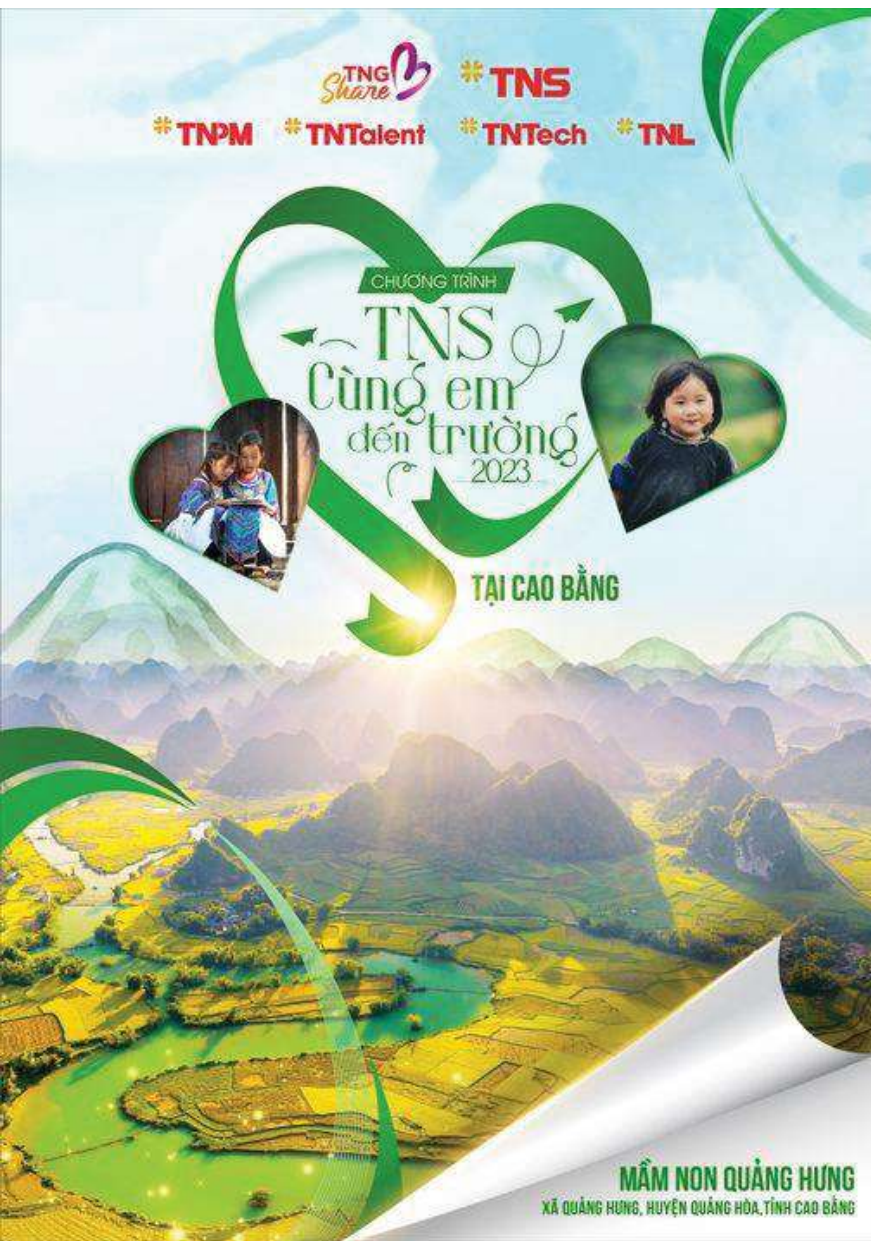
- Train The Trainer
- Master Trainer
- Đào tạo chuyển giao Văn hóa Gen ROX

Đối với CBNV: Công ty thiết kế các trương trình đào tạo kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ trọng tâm:

- Hội nhập dành cho nhân viên mới
- Tư duy dịch vụ
- Kỹ năng tư vấn bán hàng chuyên nghiệp
- Kỹ năng quản lý thời gian
- Kỹ năng sáng tạo đổi mới
- Kỹ năng xử lý tình huống...
- Hướng dẫn và đào tạo quy trình nghiệp vụ
- Thi nghiệp vụ
- Thi tuân thủ



CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI



Những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh, hoạt động cộng đồng và xã hội cũng luôn được ROX Key quan tâm, coi đó là mục tiêu, là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, đồng thời là trách nhiệm đối với quốc gia. ROX Key luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp có nhiều chương trình tài trợ cho các hoạt động thiện nguyện trong lĩnh vực giáo dục giúp kiến tạo giá trị bền vững cho tương lai; đóng góp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm tạo điều kiện cho các em có cuộc sống tốt đẹp hơn và có cơ hội phát triển lành mạnh trong vòng tay yêu thương của cộng đồng.

Năm 2023, ROX Key đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện và cộng đồng, tiêu biểu như:

- Thư viện xanh: Đây là hoạt động nằm trong chuỗi chương trình "ROX Key cùng em đến trường - Thư viện xanh cho em" được Công ty phát động triển khai từ năm 2021.
- + Ngày 2/10/2023, ROX Key đã tài trợ hơn 47 triệu đồng để xây dựng thư viện xanh cho trường mầm non Quảng Hưng, đồng thời bổ sung 160 đầu sách hoàn toàn mới, đa dạng danh mục sách cho nhà trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng trao tặng 107 bộ đồ dùng học tập cho các em học sinh tại đây như: đất nặn, giấy màu, bút chì,... giúp các em có thêm những trải nghiệm học tập và vui chơi thú vị, có ý nghĩa.
- + Trong hơn 1 năm, công ty này đã tổ chức ba chương trình "Cùng em tới trường" tại Lạng Sơn, Sơn La, góp sức xây dựng sửa chữa cơ sở vật chất và tài trợ các hoạt động thể thao, văn hóa.
- Xây dựng, cải tạo điểm trường: Nằm trong chuỗi hoạt động "ROX Key cùng em đến trường" được Công ty triển khai thực hiện mỗi năm. Tháng 8 năm 2023, ROX Key đã đến thăm và bàn giao các hạng mục tu sửa cơ sở vật chất của điểm trường Làng Lâu thuộc Trường mầm non xã Nhất Tiến, Bắc Sơn, Lạng Sơn. Đây là một sự kiện ý nghĩa giúp

các em học sinh bước sang năm học mới trong niềm hân hoan, hạnh phúc và ấm áp khi được học tập và vui chơi trong một ngôi trường khang trang, sạch đẹp và an toàn hơn.

- Tham dự ngày hội "Giọt thương": Ngày 20/9/2023, hàng trăm CBNV ROX Key cùng nhau tham dự ngày hội "Giọt thương", chung tay góp phần vào ngân hàng máu. Đây là chương trình do ROX Group phối hợp với bệnh viện Việt Đức tổ chức. Giọt Thương" đã thu nhận gần 700 đơn vị máu, vượt gần 200 đơn vị so với mục tiêu ban đầu đề ra.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực luôn được coi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của ROX Key, do đó việc đổi mới và duy trì chính sách đãi ngộ nhằm thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài, luôn chú trọng tăng cường đào tạo chuyên môn và kỹ năng cần thiết để nâng tầm đội ngũ nhân sự, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ trong nước/quốc tế là chiến lược ROX Key xuyên suốt thực hiện trong suốt thời gian qua.



1. CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Đội ngũ nhân sự của ROX Key bên cạnh việc tăng trưởng về số lượng thì chất lượng cũng là yếu tố được đặt lên hàng đầu. Trong bối cảnh thị trường lao động có nhiều cạnh tranh, tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng bởi cảnh chung nhưng ROX Key vẫn xuất sắc tuyển dụng thành công hơn 700 nhân sự trong năm 2023, đây là con số thể hiện rõ nét tốc độ phát triển của Công ty cũng như ngày càng khẳng định thương hiệu ROX Key trên thị trường lao động. Các điểm đáng chú ý trong chính sách tuyển dụng của ROX Key có thể kể đến như:

- Tuyển dụng công khai, minh bạch, thông tin tuyển dụng được đăng tải trên nhiều phương tiện truyền thông như các trang tìm kiếm việc làm, mạng xã hội và các thông báo nội bộ;
- Tuyển dụng đúng người, đúng tiêu chuẩn và bố trí đúng việc nêu tại Bản Mô tả vị trí công việc, Văn hóa

công ty và các văn bản liên quan để phát huy năng lực sở trường của ứng viên;

- Các quy trình, quy định và tiêu chuẩn tuyển dụng cùng các chính sách đãi ngộ áp dụng theo quy định chung mà không phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, các vùng miền/địa phương;
- Ưu tiên tuyển lao động có kinh nghiệm đang làm việc đúng chuyên ngành và các lĩnh vực cần thu hút trong từng giai đoạn theo định hướng về nhân sự của ROX Key;
- Khuyến khích và có chế độ thưởng thường đối với CBNV tìm và giới thiệu ứng viên phù hợp với tiêu chuẩn tuyển dụng của ROX Key;
- Ứng viên không phải trả bất kỳ chi phí nào cho việc tham gia tuyển dụng lao động tại ROX Key.

2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

Công tác đánh giá, quy hoạch và phát triển nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự tổng thể của ROX Key hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường làm việc là nơi mỗi CBNV được tạo cơ hội tối đa để phát huy năng lực. Trong năm 2023, ROX Key cập nhật, điều chỉnh hệ thống khung năng lực đảm bảo luôn luôn sát với thực tế tại đơn vị cụ thể:

- Liên tục cập nhật, điều chỉnh hệ thống khung năng lực và duy trì áp dụng đánh giá năng lực của các vị trí chức danh định kỳ nhằm đánh giá năng lực CBNV trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự và tiêu chuẩn tuyển dụng cho các vị trí chức danh tại ROX Key
- Dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các vị trí cán bộ quản lý và các vị trí nhân sự kế cận để xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo cho các CBNV theo lộ trình phát triển nghề nghiệp

phù hợp với từng vị trí chức danh. Từ đó thành công thực hiện luân chuyển và quy hoạch bổ nhiệm nhiều nhân sự nội bộ cho các vị trí quản lý cấp trung và cấp cao thay vì tuyển dụng nhân sự bên ngoài.

- Đánh giá năng lực định kỳ để quy hoạch đội ngũ F1 (Đội ngũ nhân sự kế cận) cho các vị trí quản lý cũng như thực hiện chính sách phân công đa nhiệm tạo điều kiện cho CBNV phát triển sự nghiệp tại ROX Key.

Trong năm 2023, lộ trình phát triển nghề nghiệp, hệ thống khung năng lực rõ ràng, ROX Key đã thu hút được nhiều ứng viên chất lượng cao; CBNV được quy hoạch, bổ nhiệm giữ các vị trí cao hơn. Kết quả đạt được đã thể hiện cam kết của ROX Key: Luôn tạo cơ hội cho mỗi cá nhân phát huy được tối đa tiềm năng phát triển của bản thân song song với việc đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Đơn vị.



3. CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG/PHÚC LỢI

Tại ROX Key, chế độ lương thưởng cho CBNV được xây dựng căn cứ kết quả hoàn thành công việc, giá trị đóng góp của CBNV vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đảm bảo yếu tố cạnh tranh trên thị trường, công bằng và minh bạch. Trong bối cảnh kinh tế 2023 có nhiều thách thức, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các phương án phù hợp về chế độ chính sách không chỉ đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động mà còn tạo lợi thế để thu hút nhóm lao động khan hiếm trên thị trường và các lao động có trình độ cao.

Bên cạnh những chế độ phúc lợi theo luật định như các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của nhà nước, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm (đối với các vị trí đặc thù thì khám 02 lần/năm), các chương trình phúc lợi ngày 08/03, 20/10... thì ROX Key cũng có những chế độ đãi ngộ dành riêng như được nghỉ hưởng nguyên lương

ngày sinh nhật, nghỉ phép gia tăng theo thâm niên, chế độ bảo hiểm sức khỏe theo từng cấp bậc, chương trình mua bảo hiểm sức khỏe ưu đãi cho người thân, chương trình vay ưu đãi dành riêng cho CBNV từ đối tác của Công ty...

Mặc dù năm 2023 là một năm khó khăn với rất nhiều doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực, tuy nhiên cả Ban lãnh đạo và CBNV của ROX Key đã đồng lòng cùng nhau vượt qua khó khăn, Công ty luôn đảm bảo chi trả lương đúng hạn vào định kỳ hằng tháng, các chế độ phúc lợi và các hoạt động gắn kết người lao động, chương trình Team Building đều được tổ chức định kỳ và đặc biệt công ty giữ được mức thưởng tốt so với thị trường, ghi nhận sự đóng góp của từng CBNV dựa trên kết quả thực hiện công việc, chú trọng việc tăng năng suất lao động.



4. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

a. Bối cảnh và mục tiêu năm 2023

Cuộc cách mạng kỹ thuật số, bối cảnh kinh doanh cạnh tranh, sự ra đời của các ứng dụng AI đang là thách thức lớn với người lao động cũng như doanh nghiệp, đòi hỏi người lao động cần phải học tập không ngừng, trau dồi liên tục kỹ năng để đáp ứng yêu cầu làm việc linh hoạt và tiến xa hơn trong sự nghiệp. Chính vì vậy hoạt động đào tạo và xây dựng văn hóa học tập tại ROX Key là một quá trình tất yếu, là yếu tố cần thiết và quan trọng để đảm bảo CBNV trong tổ chức có thể tăng năng suất lao động, từ đó giúp ROX Key ngày càng phát triển bền vững.

b. Kết quả thực hiện năm 2023

Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, ROX Key đã thực hiện các giải pháp ứng biến kịp thời, hiệu quả như:

- Chú trọng đầu tư ngân sách cho công tác đào tạo để nâng cao trình độ, kỹ năng cho CBNV thông qua các khóa học được thiết kế đặc thù phù hợp với vị trí công việc theo Khung năng lực đã xây dựng và năng lực thực tế của CBNV;
- Xây dựng được đội ngũ Giảng viên nội bộ là các Cán bộ quản lý, đặc biệt khuyến khích và có chế độ thù lao hợp lý dành cho cán bộ có trình độ và kinh nghiệm tốt tham gia đào tạo với vai trò giảng viên nội bộ hoặc lựa chọn các đối tác uy tín để giảng dạy.

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến và On-the-job Training:
 - Kết hợp đào tạo lý thuyết với thực hành thực tế. Cho phép nhân viên áp dụng những gì họ đã học vào môi trường làm việc thực tế.
 - Sử dụng các tình huống mô phỏng và diễn tập để nhân viên có thể thực hành và cải thiện kỹ năng.
 - Sử dụng công nghệ LMS học trực tuyến, xây dựng thư viện trực tuyến giúp nhân viên có thể học tập mọi lúc, mọi nơi, xây dựng văn hóa học tập trọn đời.
- Đa dạng hóa nội dung đào tạo phù hợp với từng vị trí công việc:
 - Phát triển kỹ năng lãnh đạo:
 - » Đào tạo lãnh đạo và quản lý về cách thức tạo động lực và hỗ trợ nhân viên trong việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao.
 - » Học cách nhận biết và phát huy sức mạnh cá nhân của từng nhân viên để phát triển đội ngũ mạnh mẽ và linh hoạt.
 - Đào tạo kỹ năng mềm và chuyên môn nghiệp vụ
 - » Đào tạo Hội nhập dành cho nhân viên mới giúp CBNV nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc.

- » Tổ chức các khóa học nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tư duy dịch vụ khách hàng..
- » Tổ chức các buổi workshop hoặc các lớp học về kỹ năng giao tiếp hiệu quả, cách xử lý phản hồi từ khách hàng, và cách truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và thân thiện..
- » Đồng thời kết hợp với nhiều hình thức đào tạo khác nhau như cử CBNV đi đào tạo nâng cao chuyên môn nghề nghiệp (trong/ngoài nước).
- » Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ nhằm tạo sự gắn kết giữa các nhân viên trong môi trường làm việc, tiết kiệm chi phí đào tạo cho doanh nghiệp; tích cực thúc đẩy sự phát triển cá nhân của mỗi nhân viên.

Với những giải pháp trên, ROX Key đã đạt được kết quả ấn tượng trong năm 2023:

- Xây mới và chuẩn hóa hệ thống quản lý tài nguyên đào tạo, hệ thống giáo trình đào tạo theo khung năng lực của từng Đơn vị: 136 bộ tài liệu.
- Triển khai đào tạo
 - Đào tạo tập trung: 102 khóa học với 5.060 lượt CBNV tham dự (Hội nhập, kỹ năng mềm, chuyên môn nghiệp vụ)
 - Đào tạo OJT: 2.503 khóa học với 13.960 lượt CBNV tham dự (SOP quy trình, quy định, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ tại site).

Bảng: Các khóa học đào tạo năm 2023 tại ROX Key

| STT | Khoá học |
|-----|---|
| 1 | Hội nhập môi trường |
| 2 | Thử thách lãnh đạo |
| 3 | Tái tạo tổ chức và thay đổi để thích ứng |
| 4 | Nghệ thuật xoay chuyển tình thế |
| 5 | Giao việc tối ưu - Kết quả tối đa |
| 6 | Lãnh đạo thực chiến (Hoạch định, tổ chức, tạo động lực) |
| 7 | Kỹ năng sáng tạo đổi mới |
| 8 | Kỹ năng xây dựng quy trình hiệu quả |
| 9 | Phân tích dữ liệu với Excel |
| 10 | Kỹ năng giải quyết vấn đề |
| 11 | Dịch vụ từ trái tim |
| 12 | Tư duy dịch vụ |
| 13 | Kỹ năng giao tiếp |
| 14 | Kỹ năng quản lý thời gian |
| 15 | Kỹ năng Sơ cấp cứu căn bản |
| 16 | Kỹ năng xử lý tình huống |
| 17 | Đào tạo tạo nghiệp vụ Áp tải tiền |
| 18 | Đào tạo tạo nghiệp vụ dành cho đội cơ động |
| 19 | Nâng tầm chất lượng dịch vụ |
| 20 | Train the trainer; Master Trainer |
| 21 | Đào tạo nghiệp vụ quản lý các công tác PCCC tại các dự án |
| 22 | Pháp lý vận hành |
| 23 | Báo cáo tài chính hợp nhất |
| 24 | Tập huấn nghiệp vụ Kế toán thuế |
| 25 | Cẩm nang vận hành dự án, Xử lý phàn nàn KH |
| 27 | Hướng dẫn nghiệp vụ vận hành dự án dành cho Lễ Tân và CSKH |
| 28 | Hướng dẫn nghiệp vụ quản trị vận hành dự án dành cho Kỹ thuật |
| 29 | Quản lý vận hành tòa nhà |

5. CAM KẾT SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC

ROX Key là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và duy trì được các giá trị văn hóa doanh nghiệp độc đáo tạo lợi thế riêng cho Công ty trong thu hút nhân tài, cũng như tạo sự gắn kết giữa các CBNV và giữa CBNV với Công ty. Văn hóa ở ROX Key được hiểu là tổng hợp các quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất cũng như các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV. Với triết lý đem lại cho mỗi thành viên điều kiện phát triển tài năng tốt nhất, ROX Key cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, không sử dụng lao động cưỡng bức cũng như lao động trẻ em trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

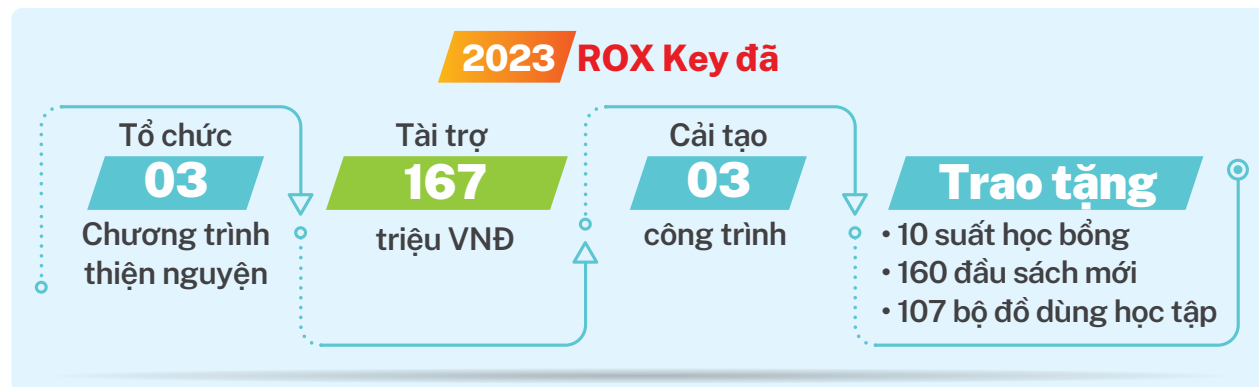
- ROX Key chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tạo môi trường làm việc sáng tạo và thân thiện môi trường.
- ROX Key tuyển dụng theo đúng quy trình được đăng tải công khai trên website của Công ty. Theo đó, các đối tượng tham gia dự tuyển không phải đóng bất kỳ lệ phí thi tuyển nào và việc tuyển chọn dựa trên năng lực cá nhân, độ tuổi.
- ROX Key thực hiện đúng các điều khoản trong Bộ luật Lao động.
- ROX Key ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.
- ROX Key bố trí người lao động vào các công việc phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường, sức khỏe, vị trí công tác và giới tính của người lao động. Kể từ khi thành lập ROX Key luôn luôn tuân thủ đúng, nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật.



CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, ROX Key luôn tích cực đóng góp vào các hoạt động xã hội với chuỗi thiện nguyện “ROX Key Cùng em đến trường” và “ROX Key chia sẻ yêu thương”. Từ nhiều năm nay, ROX Key đã thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, trao tặng đồ dùng học tập tới trẻ em vùng cao, tổ chức các chương trình hướng tới nhiều đối tượng đặc biệt như trẻ mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật...

Năm 2023, ROX Key đã đến với Lạng Sơn, Cao Bằng, Sơn La và sẽ tiếp tục nối dài hành trình thiện nguyện đầy ý nghĩa đến những nơi còn nhiều khó khăn, góp phần nâng cao cơ sở vật chất cũng như đời sống tinh thần cộng đồng.



Tháng 8/2023, ROX Key đã tài trợ hơn 72 triệu đồng, cải tạo điểm trường Làng Lầu thuộc trường mầm non xã Nhất Tiến (Bắc Sơn, Lạng Sơn). Trước khi tu sửa, điểm trường Làng Lầu với cơ sở vật chất còn rất thô sơ, cổng trường và tường rào bao quanh đang được dựng tạm bằng những thanh tre cũ và lưới mắt cáo không kiên cố. Sân trường là sân đất, mùa mưa lũ sẽ trở nên lầy lội, khiến trẻ dễ trượt ngã và không đảm bảo vệ sinh. ROX Key đã tài trợ kinh phí hỗ trợ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất tại điểm trường Làng Lầu. Với sân chơi được đổ bê tông kiên cố, tường bao và cổng trường được xây mới... các em sẽ có không gian học tập - vui chơi đảm bảo và khang trang hơn.



Tháng 9/2023, ROX Key đã đến với Trường tiểu học Chiềng Đi 2, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, tài trợ 25,000,000 VND để nâng cấp nhà vệ sinh, lắp đặt 2 máy lọc nước uống và trao tặng 10 suất học bổng trị giá 20,000,000 VND cho 10 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tháng 10/2023, ROX Key đã tài trợ hơn 47 triệu đồng để xây dựng thư viện xanh cho trường mầm non Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, đồng thời bổ sung 160 đầu sách mới để đa dạng danh mục đầu sách cho nhà trường. Ngoài ra, ROX Key cũng trao tặng 107 bộ đồ dùng học tập trị giá 3 triệu đồng bao gồm đất nặn, giấy màu, bút chì,... để các bạn học sinh tại đây có thêm những hoạt động thú vị tại không gian thư viện.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

ROX Key hiểu rằng, sự thấu hiểu và gắn kết nội bộ là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh tập thể, xây dựng nền văn hóa vững mạnh. Trong năm 2023, những hoạt động văn hóa tại ROX Key đã tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên (CBNV) chia sẻ và tương tác cùng nhau.

Tháng 1/2023:

ROX Key tổ chức thành công cuộc thi ảnh “Tết là nhà” với mục tiêu tạo ra sân chơi giúp CBNV lan tỏa những khoảnh khắc đẹp, những câu chuyện thú vị khi sum họp cùng gia đình trong dịp Tết Nguyên đán. Đây là hoạt động giúp CBNV nhìn lại, trân trọng những kỷ niệm ý nghĩa bên cạnh những người thân yêu nhất



Tháng 3/2023

Nhằm tôn vinh “một nửa thế giới”, ROX Key đã tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 ngay tại văn phòng. Những tiết mục văn nghệ, trò chơi thú vị cùng những phần quà đặc biệt đã giúp các CBNV nữ có thật nhiều tiếng cười.



Tháng 4-5/2023

ROX Key thành lập đội bóng đá nam, đội văn nghệ, đội AoE... tham gia Ngày hội truyền thống TNGMei 2023 do tập đoàn ROX (tiền thân là TNG Holdings Vietnam) tổ chức, giành được thứ hạng cao tại các hạng mục: Vô địch cuộc thi trình diễn văn nghệ Viral Show, cuộc thi viết Thanh xuân rực rỡ, teambuilding; Đạt hạng Nhì tại giải bóng đá nam TNG Champion League, Đạt hạng Ba tại giải thể thao điện tử AoE.



Tháng 7/2023

ROX Key và TNPM đã tổ chức Hội nghị Kinh doanh bán niên với chủ đề “Let’s ROX - Hiệu quả đến cùng” tại Quảng Ninh. Đây là dịp để BLĐ và toàn thể CBNV nhìn lại kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2023.



Bên cạnh Hội nghị Kinh doanh bán niên, tháng 7/2023, ROX Key và TNPM cũng tổ chức chương trình teambuilding với chủ đề “Let’s ROX, be stronger!” với mong muốn mang đến không gian giao lưu, tương tác cho toàn thể CBNV.



Gala Dinner Fresh ROX là sự kiện kết thúc chuyến teambuilding tại Quảng Ninh của ROX Key, TNPM trong tháng 7/2023. Bữa tiệc âm nhạc bùng nổ với những tiết mục sôi động đã ghi dấu ấn mạnh mẽ với toàn thể CBNV.



Tháng 9/2023

Các CBNV ROX Key và các đơn vị thành viên tham gia hiến máu tình nguyện tại ROX Share: Giọt thương, mang yêu thương gửi vào ngân hàng máu.



Tháng 10/2023

Hòa cùng không khí rộn ràng của ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày 20/10/2023, ROX Key đã tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi nhằm chúc mừng các nữ CBNV nhân sự kiện đặc biệt này.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“Công ty”) (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0106673358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó. Công ty nhận được Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất là lần thứ 23 ngày 12 tháng 3 năm 2024, trong đó tên Công ty được đổi thành Công ty Cổ phần ROX Key Holdings.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, quản lý, cho thuê bất động sản, dịch vụ nhân sự, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn quản lý, giám sát thi công xây dựng công trình và các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các công ty con.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 25, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 63/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 3 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

| | | |
|-------------------------|---------------|--|
| Ông Trần Xuân Quảng | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thu Trang | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Phạm Thị Hải Ninh | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 và miễn nhiệm ngày 6 tháng 1 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Việt Sơn | Phó Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Bùi Quốc Khánh | Thành viên | |
| Bà Nguyễn Thị Yến | Thành viên | |
| Bà Trần Thị Thanh Hương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Phan Anh Sơn | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|-------------------------|------------|--------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Yến | Chủ tịch | |
| Bà Nguyễn Thu Trang | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Ông Phan Anh Sơn | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |
| Bà Trần Thị Thanh Hương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2023 |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|------------------------|--|--|
| Ông Bùi Quốc Khánh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2023 |
| Bà Tạ Thị Thu Hằng | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2023 |
| Bà Phạm Thị Hải Ninh | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2023 miễn nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2024 |
| Bà Nguyễn Thị Kim Liên | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2023 |
| Ông Hoàng Minh Tuấn | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng | Miễn nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2023 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 là bà Tạ Thị Thu Hằng; từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến ngày 10 tháng 1 năm 2024 là ông Bùi Quốc Khánh; và từ ngày 10 tháng 1 năm 2024 đến ngày lập báo cáo này là ông Trần Xuân Quang, Chủ tịch HĐQT.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“Công ty”) (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Xuân Quang

Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12856035/22964358-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“Công ty”) (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Công ty và các công ty con”) được lập ngày 15 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 55, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2024



Đào Văn Thích
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3732-2021-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| Mã số | Tài sản | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|--|----------------|--------------------------|--------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 1.411.052.105.102 | 1.492.618.265.627 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 262.549.391.920 | 304.377.041.652 |
| 111 | 1. Tiền | | 59.177.906.920 | 293.569.064.332 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 203.371.485.000 | 10.807.977.320 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 639.849.358.742 | 635.024.617.561 |
| 121 | 1. Chứng khoán kinh doanh | 5 | 628.610.418.450 | 628.610.418.450 |
| 123 | 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 6 | 11.238.940.292 | 6.414.199.111 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 375.176.290.805 | 403.561.352.677 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 7.1 | 387.768.484.831 | 375.785.907.438 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 7.2 | 8.648.358.269 | 5.369.907.977 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 8 | 750.000.000 | 750.000.000 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 9 | 26.904.659.588 | 62.964.166.458 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 7, 8, 9 | (48.895.211.883) | (41.308.629.196) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 11 | 129.496.031.329 | 140.815.491.887 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 129.496.031.329 | 140.815.491.887 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 3.981.032.306 | 8.839.761.850 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 15 | 2.273.325.440 | 4.997.791.683 |
| 152 | 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 18 | 45.318.804 | 2.114.559.781 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 18 | 1.662.388.062 | 1.727.410.386 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 277.657.710.737 | 202.896.223.538 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 3.567.713.672 | 6.857.989.936 |
| 216 | 1. Phải thu dài hạn khác | 9 | 3.567.713.672 | 6.857.989.936 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 21.196.654.711 | 20.582.334.413 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 12 | 8.540.536.554 | 7.729.952.200 |
| 222 | Nguyên giá | | 60.658.772.982 | 57.449.735.845 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (52.118.236.428) | (49.719.783.645) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 13 | 12.656.118.157 | 12.852.382.213 |
| 228 | Nguyên giá | | 29.174.993.042 | 23.936.663.227 |
| 229 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (16.518.874.885) | (11.084.281.014) |
| 240 | III. Tài sản dở dang dài hạn | | - | 2.600.799.001 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 14 | - | 2.600.799.001 |
| 250 | IV. Đầu tư tài chính dài hạn | | 156.000.000.000 | 58.000.000.000 |
| 253 | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 14 | 190.500.000.000 | 92.500.000.000 |
| 254 | 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 14 | (34.500.000.000) | (34.500.000.000) |
| 260 | V. Tài sản dài hạn khác | | 96.893.342.354 | 114.855.100.188 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 15 | 10.117.550.863 | 15.386.342.105 |
| 269 | 2. Lợi thế thương mại | 16 | 86.775.791.491 | 99.468.758.083 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 1.688.709.815.839 | 1.695.514.489.165 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| Mã số | Nguồn vốn | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 768.175.821.211 | 804.456.316.559 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 277.375.821.211 | 313.656.316.559 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 17.1 | 95.362.322.992 | 114.811.793.781 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 17.2 | 44.470.402.913 | 31.514.742.168 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 18 | 27.608.875.618 | 20.621.397.508 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 15.672.897.088 | 11.130.393.531 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 19 | 26.865.124.929 | 27.515.794.730 |
| 318 | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 20 | 1.648.769.210 | 1.304.268.011 |
| 319 | 7. Phải trả ngắn hạn khác | 21 | 46.373.772.975 | 94.059.960.524 |
| 320 | 8. Vay và nợ ngắn hạn | 23 | 6.711.167.180 | - |
| 322 | 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 22 | 12.662.488.306 | 12.697.966.306 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 490.800.000.000 | 490.800.000.000 |
| 338 | 1. Vay và nợ dài hạn | 23 | 490.800.000.000 | 490.800.000.000 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 920.533.994.628 | 891.058.172.606 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 24 | 920.533.994.628 | 891.058.172.606 |
| 411a | 1. Vốn cổ phần | | 496.659.500.000 | 431.880.870.000 |
| | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 496.659.500.000 | 431.880.870.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 225.568.103.409 | 225.568.103.409 |
| 414 | 3. Vốn khác của chủ sở hữu | | 13.860.000.000 | 13.860.000.000 |
| 418 | 4. Quỹ đầu tư phát triển | | 9.152.135.524 | 9.152.135.524 |
| 421 | 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 139.957.963.603 | 175.393.690.228 |
| 42a | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 89.021.016.728 | 122.402.552.026 |
| 421b | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | | 50.936.946.875 | 52.991.138.202 |
| 429 | 6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 35.336.292.092 | 35.203.373.445 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 1.688.709.815.839 | 1.695.514.489.165 |

Nguyễn Thị Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng



Trần Xuân Quảng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| Mã số | Chi Tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|-------|--|-------------|-------------------|------------------------------|
| 01 | 1. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 25.1 | 978.884.265.226 | 899.730.751.649 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 25.1 | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 25.1 | 978.884.265.226 | 899.730.751.649 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 26 | (724.962.683.710) | (644.911.453.851) |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 253.921.581.516 | 254.819.297.798 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 25.2 | 22.866.013.251 | 51.804.990.533 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 27 | (49.338.557.523) | (86.096.390.656) |
| 23 | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | (49.228.791.173) | (50.418.722.098) |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 28 | (15.103.577.372) | (429.323.265) |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 28 | (137.720.712.377) | (121.239.101.889) |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 74.624.747.495 | 98.859.472.521 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 29 | 951.787.460 | 2.285.087.301 |
| 32 | 12. Chi phí khác | 29 | (2.586.460.872) | (24.325.160.499) |
| 40 | 13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác | 29 | (1.634.673.412) | (22.040.073.198) |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 72.990.074.083 | 76.819.399.323 |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 31 | (21.146.676.811) | (21.433.050.776) |
| 60 | 16. Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 51.843.397.272 | 55.386.348.547 |
| 61 | 17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | | 50.936.946.875 | 52.825.538.648 |
| 62 | 18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 24.1 | 906.450.397 | 2.560.809.899 |
| 70 | 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 33 | 1.026 | 1.064 |
| 71 | 20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 33 | 1.026 | 1.064 |

Nguyễn Thị Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng



Trần Xuân Quảng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| Mã số | Chi Tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|---|-------------|-------------------------|------------------------|
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | Lợi nhuận trước thuế | | 72.990.074.083 | 76.819.399.323 |
| 02 | Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| | Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) | | 20.526.013.246 | 20.412.488.114 |
| 03 | Các khoản dự phòng | | 7.586.582.687 | 50.194.259.045 |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | 25.2 | (22.866.013.251) | (51.270.004.209) |
| 06 | Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu | 27 | 49.228.791.173 | 50.865.122.098 |
| 08 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 127.465.447.938 | 147.021.264.371 |
| 09 | (Tăng)/giảm các khoản phải thu | | 24.994.537.853 | (80.949.613.209) |
| 10 | Tăng hàng tồn kho | | 11.319.460.558 | (62.202.560.061) |
| 11 | Tăng/(giảm) các khoản phải trả | | (46.038.349.557) | 47.822.102.885 |
| 12 | Giảm/(tăng) chi phí trả trước | | 7.993.257.485 | 3.122.215.840 |
| 13 | Giảm chứng khoán kinh doanh | | - | 138.550.000.000 |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (52.143.036.066) | (54.854.202.342) |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (16.022.159.263) | (14.996.888.116) |
| 17 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (35.478.000) | (41.000.000) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động sản xuất kinh doanh | | 57.533.680.948 | 123.471.319.368 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | (5.846.567.951) | (11.324.250.200) |
| 23 | Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (184.824.741.181) | (324.431.719.111) |
| 24 | Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác | | 180.000.000.000 | 348.017.520.000 |
| 25 | Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | (98.000.000.000) | - |
| 26 | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | 95.900.000.000 |
| 27 | Lãi tiền gửi và cổ tức được chia | | 24.094.494.147 | 9.678.833.409 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư | | (84.576.814.985) | 117.840.384.098 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Mã số | Chỉ Tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|------------------|-------------------|
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu | | - | 25.000.000 |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | 23 | 6.711.167.180 | 490.800.000.000 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | 23 | - | (490.800.000.000) |
| 36 | Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu | | (21.495.682.875) | (19.202.070.925) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính | | (14.784.515.695) | (19.177.070.925) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (41.827.649.732) | 222.134.632.541 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 304.377.041.652 | 82.242.409.111 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 4 | 262.549.391.920 | 304.377.041.652 |

Nguyễn Thị Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng

Trần Xuân Quảng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“Công ty”) (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0106673358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó. Công ty nhận được Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất là lần thứ 23 ngày 12 tháng 3 năm 2024, trong đó tên Công ty được đổi thành Công ty Cổ phần ROX Key Holdings.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là cung cấp dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, quản lý, cho thuê bất động sản, dịch vụ nhân sự, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn quản lý, giám sát thi công xây dựng công trình và các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các công ty con.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 25, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 63/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.161 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.278 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 5 công ty con trực tiếp. Thông tin chi tiết về các công ty con trực tiếp và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

| STT | Tên công ty | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Trụ sở chính | Hoạt động chính |
|-----|---|----------------------|-------------------|--|---|
| 01 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management | 99,62% | 99,62% | Tầng 25, tòa tháp A, 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Cung cấp dịch vụ quản lý Bất động sản |
| 02 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đầu thầu, thẩm định giá | 51% | 51% | Tầng 24, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại |
| 03 | Công ty Cổ phần TNTech | 99,51% | 99,51% | Tầng 21, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Cung cấp dịch vụ và giải pháp công nghệ thông tin |
| 04 | Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent | 99% | 99% | Tầng 26, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Cung cấp các dịch vụ tuyển dụng, cho thuê nhân sự, tư vấn chiến lược nhân sự, đào tạo, xây dựng chính sách lương và chế độ phúc lợi |
| 06 | Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Xây dựng MANPRO | 51% | 51% | Số 411, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án các công trình xây dựng |

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty cũng có 4 công ty con được đầu tư gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management. Thông tin chi tiết về các công ty con gián tiếp và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con gián tiếp này như sau:

| STT | Tên công ty | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Trụ sở chính | Hoạt động chính |
|-----|--|----------------------|-------------------|--|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C-One | 94,75% | 94,39% | Tầng 8, tòa nhà VID Tower, số 115 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | Dịch vụ vệ sinh, làm sạch chuyên nghiệp |
| 2 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt | 99,75% | 99,37% | Số 60 Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | Cung cấp dịch vụ bảo vệ |
| 3 | Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ V-One | 100% | 99,62% | Tầng 2, tòa tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | Cung cấp dịch vụ bảo vệ |
| 4 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý vận hành Khu công nghiệp IMC | 99,75% | 99,37% | Lô số 7 nhà điều hành khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản |

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua hoặc ngày được thành lập, là ngày Công ty và các công ty con nắm quyền kiểm soát của công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty và các công ty con chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì giá trị hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

| | |
|---|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa | Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | Giá gốc chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo phương pháp thực tế đích danh. |

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2. Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

3.6. Thuê tài sản (tiếp theo)

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

| | |
|------------------------|------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 6 - 25 năm |
| Máy móc, thiết bị | 3 - 5 năm |
| Phương tiện vận tải | 6 năm |
| Thiết bị văn phòng | 3 - 5 năm |
| Phần mềm, máy tính | 3 - 5 năm |
| Tài sản khác | 5 - 10 năm |

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích không quá mười (10) năm.

Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11. Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12. Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được hoàn thành cho khách hàng hoặc đã được khách hàng xác nhận.

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.14. Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư. Thu nhập này được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

3.15. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15. Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con chủ yếu được xác định dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

3.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 1.603.282.598 | 2.852.534.194 |
| Tiền gửi ngân hàng | 57.574.624.322 | 290.716.530.138 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 203.371.485.000 | 10.807.977.320 |
| TỔNG CỘNG | 262.549.391.920 | 304.377.041.652 |

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại, có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 2% đến 2,5%/năm (năm 2022: 2,8% đến 4,8%/năm).

5. CHỨNG KHOẢN KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|------------------------|------------------------|----------|------------------------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý (*) | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý (*) | Dự phòng |
| Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam | 628.610.418.450 | 834.835.807.000 | - | 628.610.418.450 | 802.726.737.500 | - |
| TỔNG CỘNG | 628.610.418.450 | 834.835.807.000 | - | 628.610.418.450 | 802.726.737.500 | - |

(*) Giá trị hợp lý của cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được xác định bằng trị giá của cổ phiếu vào thời điểm đóng cửa phiên giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính, với giá cổ phiếu là 13.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 12.500 VND/cổ phiếu).

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------|-----------------------|----------------------|
| Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn | 11.238.940.292 | 6.414.199.111 |
| TỔNG CỘNG | 11.238.940.292 | 6.414.199.111 |

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 3% đến 6,5%/năm (năm 2022: 4,5% đến 6,5%/năm).

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Phải thu từ khách hàng | 326.206.258.872 | 275.409.290.402 |
| • Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | 63.144.078.943 | - |
| • Công ty Cổ phần Thương mại Quảng cáo Xây dựng Địa ốc Việt Hân | 52.994.646.264 | 43.769.058.777 |
| • Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam | 17.895.449.067 | 4.686.444.706 |
| • Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Nam Quang | 16.551.173.988 | 24.989.326.925 |
| • Công ty Cổ phần Bất động sản Hanovid | 13.221.318.917 | 17.505.506.244 |
| • Công ty Cổ phần Bất Động Sản Mỹ | 12.152.845.549 | 17.379.959.585 |
| • Công ty Cổ phần May - diêm Sài Gòn | 11.811.808.065 | 7.289.209.621 |
| • Phải thu từ khách hàng khác | 138.434.938.079 | 159.789.784.544 |
| Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 33) | 61.562.225.959 | 100.376.617.036 |
| TỔNG CỘNG | 387.768.484.831 | 375.785.907.438 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | (35.240.485.689) | (35.295.524.333) |

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu | 2.687.176.240 | - |
| Các khoản trả trước khác | 5.961.182.029 | 5.369.907.977 |
| TỔNG CỘNG | 8.648.358.269 | 5.369.907.977 |

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Thuận An | 750.000.000 | 750.000.000 |
| TỔNG CỘNG | 750.000.000 | (750.000.000) |
| Dự phòng phải thu về cho vay ngắn hạn khó đòi | (750.000.000) | (750.000.000) |

9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Ngắn hạn | | |
| Phải thu tiền góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh | - | 29.500.000.000 |
| Tạm ứng cho nhân viên | 6.774.470.342 | 8.110.617.205 |
| Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay | 415.287.671 | 1.643.768.567 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 19.488.840.758 | 22.321.162.793 |
| Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 32) | 226.060.817 | 1.388.617.893 |
| TỔNG CỘNG | 26.904.659.588 | 62.964.166.458 |
| Dài hạn | | |
| Ký quỹ, ký cược dài hạn | 3.567.713.672 | 6.857.989.936 |
| TỔNG CỘNG | 3.567.713.672 | 6.857.989.936 |
| Dự phòng phải thu khác khó đòi | (12.904.726.194) | (6.013.104.863) |

10. NỢ XẤU

Chi tiết các khoản phải thu quá hạn thu hồi của Công ty và các công ty con như sau:

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty Cổ phần Thương mại Quảng cáo Xây dựng Địa ốc Việt Hân | 5.689.939.526 | - | 5.818.892.807 | 1.233.775.907 |
| Công ty Cổ phần May - diêm Sài Gòn | 4.210.879.625 | - | 4.210.879.625 | 1.263.263.888 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Chợ Lim | 4.176.938.807 | - | 4.914.045.302 | 2.006.568.281 |
| Công ty Cổ phần Khai thác Chế biến Khoáng sản Việt | 4.019.260.826 | - | 4.030.610.826 | 11.350.000 |
| Công ty Cổ phần Bất động sản Hanovid | 3.873.943.920 | - | 3.387.215.271 | - |
| Các khoản phải thu khách hàng khác | 26.924.249.179 | - | 24.226.342.774 | 764.399.333 |
| TỔNG CỘNG | 48.895.211.883 | - | 46.587.986.605 | 5.279.357.409 |

11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|------------------------|----------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 126.769.876.086 | - | 138.453.520.209 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 1.590.180.673 | - | 1.477.955.408 | - |
| Nguyên vật liệu | 726.980.793 | - | 808.757.619 | - |
| Hàng mua đang đi đường | 359.830.500 | - | - | - |
| Hàng hóa | 49.163.277 | - | 75.258.651 | - |
| TỔNG CỘNG | 129.496.031.329 | - | 140.815.491.887 | - |

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Tài sản cố định khác | Tổng cộng |
|---------------------------------|------------------------|------------------|---------------------|--------------------|----------------------|----------------|
| Nguyên giá: | | | | | | |
| Số đầu năm | 42.593.515.606 | 11.126.440.694 | 3.053.392.727 | 538.181.818 | 138.205.000 | 57.449.735.845 |
| Mua trong năm | - | 3.172.537.137 | - | 36.500.000 | - | 3.209.037.137 |
| Số cuối năm | 42.593.515.606 | 14.298.977.831 | 3.053.392.727 | 574.681.818 | 138.205.000 | 60.658.772.982 |
| Trong đó | | | | | | |
| Đã khấu hao hết | 36.150.822.751 | 11.017.334.657 | 3.053.392.727 | 538.181.818 | 138.205.000 | 50.897.936.953 |
| Giá trị khấu hao lũy kế: | | | | | | |
| Số đầu năm | 35.291.228.583 | 10.828.506.448 | 3.053.392.727 | 425.984.237 | 120.671.650 | 49.719.783.645 |
| Khấu hao trong năm | 1.862.375.613 | 399.417.998 | - | 119.125.822 | 17.533.350 | 2.398.452.783 |
| Số cuối năm | 37.153.604.196 | 11.227.924.446 | 3.053.392.727 | 545.110.059 | 138.205.000 | 52.118.236.428 |
| Giá trị còn lại: | | | | | | |
| Số đầu năm | 7.302.287.023 | 297.934.246 | - | 112.197.581 | 17.533.350 | 7.729.952.200 |
| Số cuối năm | 5.439.911.410 | 3.071.053.385 | - | 29.571.759 | - | 8.540.536.554 |

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

| | Phần mềm máy tính |
|--------------------------------|-------------------|
| Nguyên giá: | |
| Số đầu năm | 23.936.663.227 |
| Mua trong năm | 5.238.329.815 |
| Số cuối năm | 29.174.993.042 |
| Trong đó | |
| Đã hao mòn hết | 4.007.178.515 |
| Giá trị hao mòn lũy kế: | |
| Số đầu năm | 11.084.281.014 |
| Hao mòn trong năm | 5.434.593.871 |
| Số cuối năm | 16.518.874.885 |
| Giá trị còn lại: | |
| Số đầu năm | 12.852.382.213 |
| Số cuối năm | 12.656.118.157 |

B09-DN/HN

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

| Đơn vị | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | | Đơn vị tính: VND |
|--|-------------------|------------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------|------------------|
| | Số lượng Cổ phiếu | Giá gốc | Dự phòng | Số lượng Cổ phiếu | Giá gốc | Dự phòng | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TNI Holdings Việt Nam (i) | 15.600.000 | 156.000.000.000 | - | 5.800.000 | 58.000.000.000 | - | (*) |
| Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS (ii) | 3.450.000 | 34.500.000.000 | (34.500.000.000) | 3.450.000 | 34.500.000.000 | (34.500.000.000) | (*) |
| TỔNG CỘNG | | 190.500.000.000 | (34.500.000.000) | | 92.500.000.000 | (34.500.000.000) | |

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TNI Holdings Việt Nam hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0106770746 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 2 năm 2015 và có trụ sở chính tại Nhà điều hành Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này trong năm là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(ii) Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Nền tảng Tài chính Kỹ thuật số TNEX) hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0109602813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 20 tháng 4 năm 2021 sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 ngày 31 tháng 8 năm 2023 và có trụ sở chính tại tầng 7, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoạt động chính của công ty này trong năm là cung cấp dịch vụ lập trình và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính.

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (tiếp theo)

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty và các công ty con tại các công ty này như sau:

| Tên đơn vị | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-------------------|----------------------------|-------------------|----------------------------|
| | Tỷ lệ lợi ích (%) | Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ lợi ích (%) | Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TNI Holdings Việt Nam | 7,88% | 7,88% | 2,93% | 2,93% |
| Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS (*) | 8,41% | 8,41% | 15% | 15% |

(*) Tại ngày 21 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS thực hiện tăng vốn điều lệ, tuy nhiên Công ty không thực hiện góp vốn bổ sung, do vậy tỉ lệ sở hữu của Công ty giảm từ 15% xuống 8,41%.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Ngắn hạn | | |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 2.273.325.440 | 4.710.178.695 |
| Chi phí thuê địa điểm | - | 287.612.988 |
| TỔNG CỘNG | 2.273.325.440 | 4.997.791.683 |
| Dài hạn | | |
| Chi phí thuê văn phòng | 649.811.200 | 5.174.336.924 |
| Chi phí sửa chữa cải tạo địa điểm cho thuê | 417.803.989 | 1.154.591.836 |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 8.276.666.032 | 8.557.417.228 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 773.269.642 | 499.996.117 |
| TỔNG CỘNG | 10.117.550.863 | 15.386.342.105 |

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

| | Công ty Cổ phần TNTech | Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent | Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Dự án Xây dựng Manpro | Tổng cộng |
|------------------------|------------------------|--|---|-----------------|
| Nguyên giá: | | | | |
| Số đầu năm | 113.861.087.334 | 13.068.578.586 | 45.021.977 | 126.974.687.897 |
| Số cuối năm | 113.861.087.334 | 13.068.578.586 | 45.021.977 | 126.974.687.897 |
| Phân bổ lũy kế: | | | | |
| Số đầu năm | 24.669.902.256 | 2.831.525.360 | 4.502.198 | 27.505.929.814 |
| Phân bổ trong năm | 11.386.108.733 | 1.306.857.859 | - | 12.692.966.592 |
| Số cuối năm | 36.056.010.989 | 4.138.383.219 | 4.502.198 | 40.198.896.406 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | 89.191.185.078 | 10.237.053.226 | 40.519.779 | 99.468.758.083 |
| Số cuối năm | 77.805.076.345 | 8.930.195.367 | 40.519.779 | 86.775.791.491 |

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | 25.344.175.584 | 25.344.175.584 | 45.232.861.499 | 45.232.861.499 |
| Công ty Cổ phần Bất Động Sản Mỹ | 6.436.657.493 | 6.436.657.493 | - | - |
| Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin và Dịch vụ Công nghệ ISTS | 5.992.460.000 | 5.992.460.000 | - | - |
| Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc Gia ADG | 4.381.214.400 | 4.381.214.400 | 3.258.774.400 | 3.258.774.400 |
| Phải trả đối tượng khác | 32.037.173.561 | 32.037.173.561 | 13.427.906.976 | 13.427.906.976 |
| Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 32) | 21.170.641.954 | 21.170.641.954 | 52.892.250.906 | 52.892.250.906 |
| TỔNG CỘNG | 95.362.322.992 | 95.362.322.992 | 114.811.793.781 | 114.811.793.781 |

17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Điện tử Ánh Sao | 7.627.664.869 | - |
| Công ty Cổ phần Thương mại Quảng cáo Xây dựng Địa ốc Việt Hàn | 6.841.647.330 | 3.050.137.565 |
| Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ | 5.793.652.258 | 2.974.400.969 |
| Công ty Cổ phần May diêm - Sài Gòn | 3.670.862.424 | - |
| Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hạ tầng Sông Lô | 2.943.594.192 | 2.943.594.192 |
| Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Khu Công nghiệp EIP | 2.981.209.972 | 2.697.290.641 |
| Người mua trả tiền trước khác | 12.075.844.114 | 19.795.873.353 |
| Các bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 32) | 2.535.927.754 | 53.445.448 |
| TỔNG CỘNG | 44.470.402.913 | 31.514.742.168 |

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | Số phải thu trong năm | Số đã căn trừ/đã thu trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------------|----------------------|
| Phải thu | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng | 2.114.559.781 | 30.399.078.655 | (32.468.319.632) | 45.318.804 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.727.410.386 | - | (106.243.561) | 1.621.166.825 |
| Các loại thuế và phí khác | - | 41.221.237 | - | 41.221.237 |
| TỔNG CỘNG | 3.841.970.167 | 30.440.299.892 | (32.574.563.193) | 1.707.706.866 |

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|
| Phải trả | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng | 3.337.207.796 | 40.127.654.826 | (37.714.076.787) | 5.750.785.835 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 14.827.118.560 | 21.146.676.811 | (16.022.159.263) | 19.951.636.108 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2.449.511.911 | 22.223.004.944 | (22.774.504.500) | 1.898.012.355 |
| Các loại thuế và phí khác | 7.559.241 | 332.560.990 | (331.678.911) | 8.441.320 |
| TỔNG CỘNG | 20.621.397.508 | 83.829.897.571 | (76.842.419.461) | 27.608.875.618 |

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi trái phiếu, lãi vay | 11.654.146.849 | 14.568.391.742 |
| Chi phí thưởng nhân viên | 2.055.879.352 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 9.817.447.407 | 8.562.212.260 |
| Chi phí vận hành tòa nhà | 1.075.851.874 | 2.138.582.368 |
| Chi phí phải trả khác | 2.261.799.447 | 2.246.608.360 |
| TỔNG CỘNG | 26.865.124.929 | 27.515.794.730 |

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Doanh thu nhận trước dịch vụ tư vấn bảo trì phần mềm | 1.212.093.441 | 589.636.364 |
| Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng và địa điểm kinh doanh | 236.283.946 | 687.358.920 |
| Doanh thu chưa thực hiện khác | 200.391.823 | 27.272.727 |
| TỔNG CỘNG | 1.648.769.210 | 1.304.268.011 |

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Nhận ký quỹ, ký cược | 11.657.896.974 | 13.738.289.627 |
| Kinh phí công đoàn và bảo hiểm phải nộp | 12.492.597.315 | 12.225.273.618 |
| Phải trả Công ty Cổ phần Đổ Đầu Việt Nam | - | 9.589.796.751 |
| Phải trả góp vốn hợp đồng kinh doanh (*) | 5.100.000.000 | 13.600.000.000 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 17.123.278.686 | 16.033.627.667 |
| Phải trả khác các bên liên quan (Thuyết minh số 32) | - | 28.872.972.861 |
| TỔNG CỘNG | 46.373.772.975 | 94.059.960.524 |

(*) (*) Khoản phải trả 5,1 tỷ VND liên quan tới hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2004/HTKD/BD-TNP ký giữa Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO với Công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài vào ngày 20 tháng 4 năm 2020 để hợp tác vận hành một số dự án. Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh này sẽ được xác định và phân chia theo tỉ lệ góp vốn của từng bên.

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 12.697.966.306 | 12.738.966.306 |
| Sử dụng quỹ trong năm | (35.478.000) | (41.000.000) |
| Số cuối năm | 12.662.488.306 | 12.697.966.306 |

23. VAY

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | Số phát sinh trong kỳ | | Số cuối năm |
|-------------------------|---|-----------------------|------|---|
| | Giá trị, đồng thời là số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị, đồng thời là số có khả năng trả nợ |
| Vay ngắn hạn | | | | |
| Vay đối tượng khác (i) | - | 6.711.167.180 | - | 6.711.167.180 |
| | - | 6.711.167.180 | - | 6.711.167.180 |
| Vay dài hạn | | | | |
| Trái phiếu dài hạn (ii) | 490.800.000.000 | - | - | 490.800.000.000 |
| | 490.800.000.000 | - | - | 490.800.000.000 |
| TỔNG CỘNG | 490.800.000.000 | 6.711.167.180 | - | 497.511.167.180 |

(i) Đây là các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với lãi suất từ 8,6% đến 9,2%/năm, đáo hạn vào ngày 6 tháng 9 năm 2024 và ngày 29 tháng 6 năm 2024. Công ty và các công ty con đã sử dụng 6.500.000 cổ phiếu MSB làm tài sản thế chấp cho các khoản vay này.

(ii) Đây là giá trị 4.908.000 trái phiếu không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn là 36 tháng với khoản trái phiếu cuối cùng đáo hạn vào ngày 15 tháng 3 năm 2025. Lãi trái phiếu được trả định kỳ 6 tháng/lần cho năm đầu tiên với lãi suất là 10%/năm và được trả hàng năm cho các năm tiếp theo với lãi suất tham chiếu + 3%/năm.

Vào ngày 5 tháng 7 năm 2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 451/QĐ-SGDHN chấp thuận niêm yết 4.908.000 trái phiếu nêu trên với mã chứng khoán TN1122016.

B09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1 Tình hình tăng/(giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

| | Năm trước: | Năm nay: | Tổng cộng |
|---|-----------------|-----------------|------------------|
| Số đầu năm | 345.507.370.000 | 431.880.870.000 | 854.282.367.801 |
| - Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 55.386.348.547 |
| - Chia cổ tức bằng cổ phiếu | 86.373.500.000 | - | - |
| - Chia cổ tức bằng tiền | - | - | (17.275.368.500) |
| - Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát | - | - | (1.360.175.242) |
| - Mua thêm lợi ích từ cổ đông không kiểm soát | - | - | - |
| - Tăng khác | - | - | 25.000.000 |
| Số cuối năm | 431.880.870.000 | 431.880.870.000 | 891.058.172.606 |
| Năm nay: | | | |
| Số đầu năm | 431.880.870.000 | 431.880.870.000 | 891.058.172.606 |
| - Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 51.843.397.272 |
| - Chia cổ tức bằng cổ phiếu (**) | 64.778.630.000 | - | - |
| - Chia cổ tức bằng tiền (*) | - | - | (21.594.043.500) |
| - Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát | - | - | (773.531.750) |
| Số cuối năm | 496.659.500.000 | 496.659.500.000 | 920.533.994.628 |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | | |
| Số đầu năm | 34.143.338.342 | 35.203.373.445 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | 2.560.809.899 | 35.203.373.445 | 891.058.172.606 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | | |
| Số đầu năm | 226.051.420.526 | 175.393.690.228 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | 52.825.538.648 | 175.393.690.228 | 891.058.172.606 |
| Quy đầu tư phát triển | | | |
| Số đầu năm | 9.152.135.524 | 9.152.135.524 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | - | 9.152.135.524 | 891.058.172.606 |
| Vốn khác của chủ sở hữu | | | |
| Số đầu năm | 13.860.000.000 | 13.860.000.000 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | - | 13.860.000.000 | 891.058.172.606 |
| Thặng dư vốn cổ phần | | | |
| Số đầu năm | 225.568.103.409 | 225.568.103.409 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | - | 225.568.103.409 | 891.058.172.606 |
| Vốn cổ phần đã phát hành | | | |
| Số đầu năm | 345.507.370.000 | 431.880.870.000 | 891.058.172.606 |
| Số cuối năm | 86.373.500.000 | 431.880.870.000 | 891.058.172.606 |

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ("Nghị quyết số 01") ngày 26 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 bằng tiền theo tỷ lệ chi trả là 5%.

(**) Cũng theo Nghị quyết số 01, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2022 với tỷ lệ chi trả là 15%/cổ phiếu. Trong tháng 8 năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành bổ sung 6.477.863 cổ phiếu.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

24.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|------------------------|-------------|------------------------|-------------|
| | VND | % | VND | % |
| Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Hôm | 292.746.300.000 | 59% | 254.562.000.000 | 59% |
| Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT | 58.061.340.000 | 12% | 50.488.130.000 | 12% |
| Các cổ đông khác | 145.851.860.000 | 29% | 126.830.740.000 | 29% |
| TỔNG CỘNG | 496.659.500.000 | 100% | 431.880.870.000 | 100% |

24.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|------------------------|
| Vốn cổ phần đã góp | | |
| Số đầu kỳ | 431.880.870.000 | 345.507.370.000 |
| Tăng vốn trong năm | 64.778.630.000 | 86.373.500.000 |
| Số cuối kỳ | 496.659.500.000 | 431.880.870.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã công bố | 86.372.673.500 | 103.648.868.500 |
| Cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2022: 15 cổ phiếu/100 cổ phiếu hiện hữu | 64.778.630.000 | - |
| Cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2021: 25 cổ phiếu/100 cổ phiếu hiện hữu | - | 86.373.500.000 |
| Cổ tức bằng tiền cho năm 2022: 500 VND/cổ phiếu | 21.594.043.500 | - |
| Cổ tức bằng tiền cho năm 2021: 500 VND/cổ phiếu | - | 17.275.368.500 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả | 86.274.312.875 | 105.576.556.250 |
| Cổ tức bằng tiền cho năm 2020 trở về trước | - | 1.986.850.425 |
| Cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2021 | - | 86.373.500.000 |
| Cổ tức bằng tiền cho năm 2021 | - | 17.216.205.825 |
| Cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2022 | 64.778.630.000 | - |
| Cổ tức bằng tiền cho năm 2022 | 21.495.682.875 | - |

24.4 Cổ phiếu

| | Số lượng | |
|--------------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Cổ phiếu đăng ký phát hành | 49.665.950 | 43.188.087 |
| Cổ phiếu đã bán ra công chúng | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 49.665.950 | 43.188.087 |
| Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Cổ phiếu đang lưu hành | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 49.665.950 | 43.188.087 |
| Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).

25. DOANH THU

25.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| Tổng doanh thu | 978.884.265.226 | 899.730.751.649 |
| Trong đó: | | |
| Dịch vụ quản lý tòa nhà, khu công nghiệp | 396.006.168.182 | 399.579.467.323 |
| Dịch vụ tư vấn quản lý, nhân sự | 196.632.201.645 | 144.931.923.165 |
| Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin | 168.141.896.347 | 128.850.017.704 |
| Dịch vụ bảo vệ | 85.746.122.289 | 104.543.878.425 |
| Dịch vụ khác | 132.357.876.763 | 121.825.465.032 |
| Doanh thu thuần | 978.884.265.226 | 899.730.751.649 |
| Trong đó: | | |
| Doanh thu đối với bên khác | 819.543.822.222 | 729.609.727.684 |
| Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 32) | 159.340.443.004 | 170.121.023.965 |

25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi đầu tư chứng khoán kinh doanh | - | 40.438.114.500 |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 22.866.013.251 | 11.366.876.033 |
| TỔNG CỘNG | 22.866.013.251 | 51.804.990.533 |

26 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Dịch vụ quản lý tòa nhà, khu công nghiệp | 256.313.988.763 | 279.557.842.336 |
| Dịch vụ tư vấn nhân sự | 155.030.217.322 | 111.866.128.710 |
| Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin | 160.890.016.669 | 111.155.641.960 |
| Dịch vụ bảo vệ | 62.858.807.269 | 79.128.898.173 |
| Dịch vụ khác | 89.869.653.687 | 63.202.942.672 |
| TỔNG CỘNG | 724.962.683.710 | 644.911.453.851 |

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay, trái phiếu | 49.228.791.173 | 50.418.722.098 |
| Chi phí phát hành trái phiếu | - | 446.400.000 |
| Dự phòng đầu tư tài chính | - | 34.500.000.000 |
| Chi phí khác | 109.766.350 | 731.268.558 |
| TỔNG CỘNG | 49.338.557.523 | 86.096.390.656 |

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| Chi phí bán hàng | | |
| Chi phí thuê mặt bằng | 14.875.045.182 | - |
| Chi phí nhân công | 159.315.482 | 125.640.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 69.216.708 | 303.683.265 |
| TỔNG CỘNG | 15.103.577.372 | 429.323.265 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | |
| Chi phí nhân công | 79.118.392.221 | 59.672.088.792 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 23.456.465.744 | 15.475.653.582 |
| Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại | 16.123.584.938 | 18.907.023.010 |
| Trích lập dự phòng | 7.586.582.687 | 15.027.843.482 |
| Chi phí khác | 11.435.686.787 | 12.156.493.482 |
| TỔNG CỘNG | 137.720.712.377 | 121.239.101.889 |

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|-------------------------|
| Thu nhập khác | | |
| Các khoản khác | 951.787.460 | 2.285.087.301 |
| | 951.787.460 | 2.285.087.301 |
| Chi phí khác | | |
| Khoản phạt do hủy thỏa thuận mua cổ phiếu | 60.873.421 | 21.503.440.000 |
| Các khoản khác | 2.525.587.451 | 2.821.720.499 |
| | 2.586.460.872 | 24.325.160.499 |
| LỖ KHÁC THUẬN | (1.634.673.412) | (22.040.073.198) |

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân công | 412.572.422.849 | 415.446.103.055 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 274.872.492.546 | 245.178.040.630 |
| Chi phí nguyên vật liệu và phần mềm | 120.004.351.027 | 92.710.049.330 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại | 20.526.013.246 | 20.412.488.114 |
| Trích lập dự phòng | 7.586.582.687 | 20.153.135.378 |
| Chi phí khác | 30.541.466.981 | 34.508.445.429 |
| TỔNG CỘNG | 866.103.329.336 | 828.408.261.936 |

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm tại Công ty Cổ phần TNTech:

Công ty này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (năm 2012) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho công ty trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho công ty này trong năm hiện tại là 10% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý khu công nghiệp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý vận hành Khu công nghiệp IMC:

Công ty này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (năm 2022) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho công ty trong 4 năm tiếp theo. Theo đó, Công ty được miễn thuế năm nay và không trích thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN").

Đối với thu nhập từ hoạt động khác:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

32.1. Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 21.146.676.811 | 21.534.454.739 |
| Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong những năm trước | - | (101.403.963) |
| TỔNG CỘNG | 21.146.676.811 | 21.433.050.776 |

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 72.990.074.083 | 76.819.399.323 |
| Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con | 14.598.014.817 | 15.363.879.865 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | | |
| Các chi phí không được khấu trừ | 1.113.105.319 | 506.173.467 |
| Các bút toán hợp nhất không chịu thuế | 2.540.487.495 | (950.839.925) |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho lỗ tính thuế | 4.947.935.142 | 7.835.911.131 |
| Các khoản điều chỉnh giảm | | |
| Lỗ năm trước chuyển sang | - | (305.019) |
| Ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN | (2.052.865.962) | (1.220.669.799) |
| Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong năm trước | - | (101.098.944) |
| Chi phí thuế TNDN | 21.146.676.811 | 21.433.050.776 |

31.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.3. Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận

Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty và các công ty con có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

| Năm phát hành | Có thể chuyển lỗ đến năm | Lỗ tính thuế (i) | Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2023 | Không chuyển được lỗ | Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2023 |
|------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------------------|----------------------|------------------------------------|
| 2018 | 2023 | 1.028.678.076 | - | 1.028.678.076 | - |
| 2019 | 2024 | 5.770.734.575 | - | - | 5.770.734.575 |
| 2020 | 2025 | 6.310.499.945 | (1.525.095) | - | 6.308.974.850 |
| 2021 | 2026 | 1.271.285.290 | - | - | 1.271.285.290 |
| 2022 | 2027 | 39.179.555.655 | - | - | 39.179.555.655 |
| 2023 | 2028 | 24.739.675.710 | - | - | 24.739.675.710 |
| tổng cộng | | 78.300.429.251 | (1.525.095) | 1.028.678.076 | 77.270.226.080 |

(i) Lỗ tính thuế ước tính theo các tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, ngoại trừ Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Dự án Xây dựng MANPRO, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Bảo vệ Nhất Việt đã được cơ quan thuế địa phương thực hiện quyết toán đến hết năm 2021 và Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management đã được cơ quan thuế địa phương thực hiện quyết toán đến hết năm 2022.

Công ty và các công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--|---|
| Công ty Cổ Phần Tập đoàn ROX (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam) | Công ty mẹ cấp cao nhất |
| Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Hôm | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT | Cổ đồng lớn |
| Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Năng lượng TNPower | Cùng thành viên HĐQT |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ROX CONS Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCONS Việt Nam) | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan đến ngày 1 tháng 12 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Sông Hồng | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 1 tháng 3 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Bất động sản Xây dựng Hưng Thịnh | Bên liên quan khác (đến ngày 17 tháng 5 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Trường Tiền | Bên liên quan khác (đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Việt Nam Gateway | Bên liên quan khác (đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Phát triển Hà Nam | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ 21 tháng 9 năm 2023 đến ngày 17 tháng 12 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Tin học – Điện tử Nam Định | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Việt Trì | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Cần Thơ | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Hà Tĩnh | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Tây Ninh | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Giang | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) |
| Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) |

Các cá nhân là thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã được trình bày tại mục Thông tin chung.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Năm nay | Năm trước |
|--|---|---|----------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Doanh thu quản lý tòa nhà | 99.844.823.644 | 135.283.552.595 |
| | | Chi phí vận hành, quản lý khu công nghiệp | 24.244.946.548 | - |
| | | Chi phí thuê văn phòng | 2.394.220.678 | - |
| Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 33.712.709.908 | - |
| Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển bất động sản Việt Nam GATEWAY | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Chi phí vận hành, quản lý khu công nghiệp | 18.464.408.853 | - |
| | | Chi phí thuê văn phòng | 1.138.422.694 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ROX CONS Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCONS Việt Nam) | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan đến ngày 1 tháng 12 năm 2023) | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 11.269.446.205 | 21.434.771.965 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Chi phí thuê mặt bằng | 10.584.839.815 | - |
| | | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.830.052.889 | - |
| Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Giang | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Chi phí thuê mặt bằng | 5.067.072.000 | - |
| | | Chi phí vé máy bay | 1.279.942.164 | - |
| | | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 188.140.044 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Trường Tiền | Bên liên quan khác (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Chi phí vận hành, quản lý khu công nghiệp | 3.853.514.041 | - |
| | | Doanh thu quản lý tòa nhà | 2.398.801.872 | 3.452.758.768 |
| Công ty Cổ Phần Tập đoàn ROX (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam) | Công ty mẹ cấp cao nhất | Doanh thu quản lý tòa nhà | 2.643.354.278 | 1.289.493.834 |
| Công ty Cổ phần Phát Triển Hà Nam | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ 21 tháng 9 năm 2023 đến ngày 17 tháng 12 năm 2023) | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 3.212.878.140 | - |
| | | Chi phí vận hành, quản lý khu công nghiệp | 91.306.922 | - |

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Năm nay | Năm trước |
|--|---|--------------------------------------|----------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần Nền tảng số BAAS | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) | Doanh thu dịch vụ nhân sự | 1.051.443.019 | 2.043.535.736 |
| Công ty Cổ phần Năng lượng TNPOWER | Cùng thành viên HĐQT | Trả gốc và lãi vay | - | 203.965.863.014 |
| | | Lãi vay | - | 4.616.986.301 |
| Công ty Cổ phần Bất động sản Xây dựng Hưng Thịnh | Bên liên quan khác (bên liên quan đến ngày 17 tháng 5 năm 2023) | Thu tiền mua trái phiếu | - | 261.800.000.000 |
| | | Chuyển tiền hợp đồng tác kinh doanh | 70.000.000.000 | - |
| | | Thu hồi tiền hợp đồng tác kinh doanh | 64.500.000.000 | - |
| Các công ty khác | Bên liên quan khác | Doanh thu khác | 3.188.793.005 | 6.616.911.067 |

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các công ty con đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

| Bên có liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--|--------------------|----------------|------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1) | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 24.581.214.312 | - |
| Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam | Bên liên quan khác (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 16.761.249.419 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Tây Ninh | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 7.525.271.819 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Cần Thơ | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 5.490.192.212 | - |

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| Bên có liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--|--------------------|-----------------------|------------------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1) | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Việt Trì | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 3.445.406.902 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | - | 74.843.102.410 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ROX CONS Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCONS Việt Nam) | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan đến ngày 1 tháng 12 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | - | 14.622.715.403 |
| Công ty Cổ phần Năng lượng TNPower | Cùng thành viên HĐQT | Cung cấp dịch vụ | - | 5.707.200.000 |
| Các công ty khác | Bên liên quan khác | Cung cấp dịch vụ | 3.758.891.295 | 5.203.599.223 |
| TỔNG CỘNG | | | 61.562.225.959 | 100.376.617.036 |
| Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9) | | | | |
| Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam | Bên liên quan khác (từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 212.060.817 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | - | 855.811.472 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TNI Holdings Việt Nam | Đầu tư khác | Lãi cho vay | - | 415.287.671 |
| Các công ty khác | Bên liên quan khác | Cung cấp dịch vụ | 14.000.000 | 117.518.750 |
| TỔNG CỘNG | | | 226.060.817 | 1.388.617.893 |

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| Bên có liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 17.1) | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | - | 45.733.010.454 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | 11.469.657.500 | - |
| Công ty Cổ phần Du lịch Bắc Giang | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | 7.307.938.850 | - |
| Công ty Cổ phần tin học Điện tử Nam Định | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | 1.174.800.000 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Việt Nam Gateway | Bên liên quan khác (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | - | 6.926.977.244 |
| Các công ty khác | Bên liên quan khác | Mua dịch vụ | 1.218.245.604 | 232.263.208 |
| TỔNG CỘNG | | | 21.170.641.954 | 52.892.250.906 |
| Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 17.2) | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH Hà Tĩnh | Cùng thành viên HĐQT (bên liên quan từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 1.258.857.272 | - |
| Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam | Bên liên quan khác (bên liên quan từ ngày 26 tháng 12 năm 2023) | Cung cấp dịch vụ | 765.165.455 | - |
| Các công ty khác | Bên liên quan khác | Cung cấp dịch vụ | 511.905.027 | 53.445.448 |
| TỔNG CỘNG | | | 2.535.927.754 | 53.445.448 |
| Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 21) | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê tài sản TNL | Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | Mua dịch vụ | - | 28.872.972.861 |
| TỔNG CỘNG | | | - | 28.872.972.861 |

Vay dài hạn (Thuyết minh số 23)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Bất động sản Xây dựng Hưng Thịnh (một bên liên quan của công ty đến hết ngày 17 tháng 5 năm 2023) nắm giữ 518.000 trái phiếu tương đương 51.800.000.000 VND được phát hành bởi Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 23.

Ngoài các số dư với các bên liên quan nêu trên, vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các công ty con cũng có các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, một bên liên quan khác, và các khoản chứng khoán kinh doanh là cổ phiếu của ngân hàng này như được trình bày tại các Thuyết minh số 4, Thuyết minh số 5 và Thuyết minh số 6.

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ủy ban Kiểm toán trong năm:

Đơn vị tính: VND

| Tên | Chức vụ | Năm nay | Năm trước |
|---------------------|--|----------------------|----------------------|
| Bà Nguyễn Thu Trang | Chủ tịch HĐQT (đến ngày 26 tháng 12 năm 2023) | 731.383.818 | 691.186.752 |
| Ông Nguyễn Việt Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 26 tháng 12 năm 2023) | 305.806.544 | 115.793.778 |
| Ông Phan Anh Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 26 tháng 12 năm 2023) | 220.762.852 | 207.692.303 |
| Ông Bùi Quốc Khánh | Thành viên HĐQT | 220.864.426 | 215.384.610 |
| Bà Nguyễn Thị Yến | Thành viên độc lập HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | 210.987.068 | 194.285.710 |
| TỔNG CỘNG | | 1.689.804.708 | 1.424.343.153 |

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị tính: VND

| Tên | Chức vụ | Năm nay | Năm trước |
|------------------------|--|----------------------|----------------------|
| Bà Tạ Thị Thu Hằng | Tổng Giám đốc (đến ngày 21 tháng 9 năm 2023) | 1.681.356.163 | 934.862.930 |
| Ông Nguyễn Việt Sơn | Tổng Giám đốc (đến ngày 23 tháng 6 năm 2022) | - | 1.516.809.186 |
| Bà Phạm Thị Hải Ninh | Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 21 tháng 9 năm 2023) | 241.758.242 | - |
| Ông Hoàng Minh Tuấn | Giám đốc Tài chính/ Kế toán trưởng (đến ngày 25 tháng 9 năm 2023) | 530.387.564 | 171.110.012 |
| Bà Nguyễn Thị Kim Liên | Giám đốc Tài chính/ Kế toán trưởng (từ ngày 25 tháng 9 năm 2023) | 211.253.148 | - |
| Bà Phạm Thị Tâm Dung | Giám đốc Tài chính (đến ngày 20 tháng 7 năm 2022) | - | 532.598.560 |
| TỔNG CỘNG | | 2.664.755.117 | 3.155.380.688 |

33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|---|-----------------------|------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 50.936.946.875 | 52.825.538.648 |
| Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm | 50.936.946.875 | 52.825.538.648 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 49.665.950 | 49.665.950 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm. | 49.665.950 | 49.665.950 |
| Lãi trên cổ phiếu | | |
| Lãi cơ bản | 1.026 | 1.064 |
| Lãi suy giảm | 1.026 | 1.064 |

(*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông dùng để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm tài chính 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu như được trình bày tại Thuyết minh số 24.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và các công ty con lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty và các công ty con cung cấp. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con chủ yếu trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty và các công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty và các công ty con như sau:

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | | Hoạt động quản lý tòa nhà và khu công nghiệp | Dịch vụ tư vấn Công nghệ thông tin | Dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự | Hoạt động bảo vệ | Dịch vụ khác | Loại trừ | Tổng cộng |
|---|-----------------|--|------------------------------------|--------------------------------|------------------|-------------------|----------|-------------------|
| Doanh thu | | | | | | | | |
| Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài | 396.006.168.182 | 168.141.896.347 | 196.632.201.645 | 85.746.122.289 | 132.357.876.763 | - | - | 978.884.265.226 |
| Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận | 686.177.018 | 12.938.585.921 | 1.668.116.068 | 57.218.870.699 | 46.009.461.674 | (118.521.211.380) | - | - |
| Tổng doanh thu | 396.692.345.200 | 181.080.482.268 | 198.300.317.713 | 142.964.992.988 | 178.367.338.437 | (118.521.211.380) | - | 978.884.265.226 |
| Kết quả | | | | | | | | |
| Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế của bộ phận | 144.568.095.754 | 7.251.879.678 | 41.601.984.323 | 22.887.315.020 | 37.612.306.741 | - | - | 253.921.581.516 |
| Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (i) | | | | | | | | (180.931.507.433) |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế | | | | | | | | 72.990.074.083 |
| Chi phí thuế TNDN | | | | | | | | (21.146.676.811) |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế | | | | | | | | 51.843.397.272 |
| Tài sản và công nợ | | | | | | | | |
| Tài sản bộ phận | 130.681.438.567 | 147.966.649.794 | 61.006.986.334 | 43.025.508.617 | 400.685.589.513 | - | - | 783.366.172.825 |
| Tài sản không phân bổ (ii) | | | | | | | | 905.343.643.014 |
| Tổng tài sản | | | | | | | | 1.688.709.815.839 |
| Nợ phải trả bộ phận | 55.941.585.630 | 21.699.103.135 | 37.817.197.584 | 9.835.679.156 | 43.053.054.539 | - | - | 168.346.620.044 |
| Nợ phải trả không phân bổ (iii) | | | | | | | | 599.829.201.167 |
| Tổng nợ phải trả | | | | | | | | 768.175.821.211 |

(i) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm các khoản doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(ii) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khác, các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn, tài sản cố định vô hình, tài sản cố định hữu hình.

(iii) Nợ phải trả không phân bổ chủ yếu bao gồm các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả công nhân viên, quỹ khen thưởng, phúc lợi, một số khoản phải trả khác, và các khoản vay.

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày | | Hoạt động quản lý tòa nhà và khu công nghiệp | Dịch vụ tư vấn Công nghệ thông tin | Dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự | Hoạt động bảo vệ | Dịch vụ khác | Loại trừ | Tổng cộng |
|---|-----------------|--|------------------------------------|--------------------------------|------------------|------------------|----------|-------------------|
| Doanh thu | | | | | | | | |
| Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài | 399.579.467.323 | 128.850.017.704 | 144.931.923.165 | 104.543.878.425 | 121.825.465.032 | - | - | 899.730.751.649 |
| Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận | - | 9.935.424.143 | 609.083.835 | 38.177.489.513 | 41.265.486.250 | (89.987.483.741) | - | - |
| Tổng doanh thu | 399.579.467.323 | 138.785.441.847 | 145.541.007.000 | 142.721.367.938 | 163.090.951.282 | (89.987.483.741) | - | 899.730.751.649 |
| Kết quả | | | | | | | | |
| Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế của bộ phận | 120.021.624.987 | 17.694.375.744 | 33.065.794.455 | 25.414.980.252 | 58.622.522.360 | - | - | 254.819.297.798 |
| Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (i) | | | | | | | | (177.999.898.475) |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế | | | | | | | | 76.819.399.323 |
| Chi phí thuế TNDN | | | | | | | | (21.433.050.776) |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế | | | | | | | | 55.386.348.547 |
| Tài sản và công nợ | | | | | | | | |
| Tài sản bộ phận | 211.546.950.043 | 97.102.927.684 | 5.766.590.430 | 49.431.177.826 | 176.954.131.730 | - | - | 540.801.777.713 |
| Tài sản không phân bổ (ii) | | | | | | | | 1.154.712.711.452 |
| Tổng tài sản | | | | | | | | 1.695.514.489.165 |
| Nợ phải trả bộ phận | 90.863.170.356 | 19.207.909.699 | 4.763.875.331 | 5.519.823.660 | 51.287.197.644 | - | - | 171.641.976.690 |
| Nợ phải trả không phân bổ (iii) | | | | | | | | 632.814.339.869 |
| Tổng nợ phải trả | | | | | | | | 804.456.316.559 |

(i) Thu nhập/(chi phí) không phân bổ chủ yếu bao gồm các khoản doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác.

(ii) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khác, các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn, tài sản cố định vô hình, tài sản cố định hữu hình.

(iii) Nợ phải trả không phân bổ chủ yếu bao gồm các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả công nhân viên, quỹ khen thưởng, phúc lợi, một số khoản phải trả khác, và các khoản vay.

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty và các công ty con đang cho thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|----------------------|----------------------|
| Dưới 1 năm | 779.710.488 | 2.990.597.554 |
| Từ 1 đến 5 năm | 2.858.938.456 | 1.528.732.740 |
| TỔNG CỘNG | 3.638.648.944 | 4.519.330.294 |

Cam kết đi thuê hoạt động

Công ty và các công ty con đang thuê văn phòng, hầm gửi xe và một số tài sản khác theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Dưới 1 năm | 45.392.600.726 | 44.679.258.723 |
| Từ 1 đến 5 năm | 3.491.812.935 | 20.322.057.182 |
| TỔNG CỘNG | 48.884.413.661 | 65.001.315.905 |

36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Căn cứ theo Nghị quyết số 2102/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 2 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Khách sạn Sojo với số tiền là 99.950.000.000 VND, tương đương với 99,95% vốn điều lệ của công ty này. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý Khách sạn Sojo đã được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0110645963 ngày 12 tháng 3 năm 2024 với hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh vận hành khách sạn.

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2024, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0106673358 điều chỉnh lần thứ 23, trong đó Công ty được đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings thành Công ty Cổ phần ROX Key Holdings.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Nguyễn Thị Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng

Trần Xuân Quảng
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

Trần Xuân Quảng
Chủ tịch HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN ROX KEY HOLDINGS

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 7307 3099

Email: marketing@roxkey.vn

Website: www.roxkey.vn